

NHỮNG CÂU CHUYỆN KỲ LẠ CỦA
DARREN SHAN

ÔNG HOÀNG MA-CÀ-RÔNG

THE VAMPIRE PRINCE

1 TRONG 100
QUYỂN SÁCH
BỘ GIÁO DỤC ANH
KHUYẾN ĐỌC

DARREN SHAN



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Ông hoàng ma cà rồng – The vampire prince

Darren Shan

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Mục lục

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

Chương 1

Tối tăm- Lạnh lẽo- Nước cuồng nộ- gầm thét như hàng ngàn con sư tử- quay vòng vòng- đập vào đá- cánh tay che kín mặt- chân hết sức co lên, thu mình nhỏ lại.

Văng lên một đám rễ cây- nắm lấy- trơn nhớt- rễ cây ướt như những ngón tay người chết chộp lấy tôi- một khoảng trống giữa mặt nước và mái đường hầm- hít vội một hơi- dòng nước lại mạnh- cổ chống trả- rễ cây đứt rời khỏi tay- lại bị cuốn đi.

Nhào lên, lộn xuống- đầu va vào đá- tóe sao, tối tăm mặt mũi- cổ vươn cao đầu- phun nước khỏi miệng, nhưng nước lại ùa vào nhiều hơn- cảm giác như mình nuốt vào bụng cả nửa con suối.

Dòng nước kéo tôi sát một vách hang, đá sắc nhọn đâm sâu vào đùi- nhưng nước lạnh buốt làm tê dại vết đau, máu ngưng chảy- một trứng sâu bất ngờ- tôi rơi thẳng đứng xuống cái hố đó- Xuống, xuống, xuống mãi- không thể nhoi lên nổi- sắp chết đuối rồi- nếu không mau mau tìm cách, tôi sẽ...

Chân tôi đập vào một vách đá, đẩy tôi tới trước- từ từ trôi lên khỏi hố trứng- chỗ này dòng chảy nhẹ nhàng- nhiều khoảng trống giữa nước và mái hầm-có thể thở và trôi thoải mái hơn- không khí lạnh buốt, nhưng tôi sung sướng hít lấy hít để.

Dòng suối lở vào một nơi, giống như một cái hang rộng. Tiếng gầm rú từ đầu kia vọng lại: chắc nước lại đã đột ngột cuốn vào trứng sâu. Tôi thả người trôi về một bên, trước khi gặp hố trứng. Cần phải nghỉ và hít không khí cho đầy buồng phổi. Khi đứng nước trong bóng tối gần một vách đá, tôi cảm thấy vật gì đó níu lấy cái đầu không tóc của mình. Hình như là nhánh cây. Tôi nắm lấy chúng, giữ cho mình được vững vàng, và tôi nhận ra đó không phải là nhánh cây, mà là... xương!

Kiệt sức đến chẳng biết sợ là gì nữa, tôi nắm chặt mấy lóng xương như một cái phao cứu sinh. Hít một hơi thật sâu, thật dài. Tôi lần mò ngón tay trên mấy lóng xương. Mấy lóng xương nối với một cổ tay, một cánh tay, rồi đến thân thể và một cái đầu: toàn thể bộ xương người. Trong quá khứ, dòng suối này là nơi tống tiễn những ma- cà- rồng chết. Chắc bộ hài cốt này đã bị nước cuốn tới đây, thịt da thối rữa sau nhiều thập kỉ. Tôi mò mẫm, nhưng không tìm thấy bộ xương nào nữa. Ma- cà- rồng này là ai? Đã sống vào thời gian nào? Nằm đây đã bao lâu? Kẹt trong hốc đá này, không được chôn cất đàng hoàng, không nơi yên nghỉ cuối cùng! Thật là thê thảm!

Tôi lắc bộ xương hy vọng gỡ ra khỏi hốc đá. Thành linh, tiếng vỗ cánh, tiếng kêu rít lạnh lạnh vang lên khắp hang. Cánh! Hàng chục, không, hàng trăm cặp cánh. Chúng va đập vào mặt tôi, bám lấy tai tôi. Cào, nhấm. Tôi la lên, vừa gỡ chúng ra vừa xua đuổi.

Không nhìn thấy gì, nhưng tôi cảm thấy những vật lông lá đang bay trên đầu và chung quanh mình. Một con chạm vào tôi. Lần này tôi túm lấy, rờ rẫm... một con dơi! Trong hang đầy dơi! Chúng làm tổ trên trần. Tiếng lắc bộ xương đã làm chúng bay nháo nhác và kinh động.

Tôi không sợ bị chúng tấn công. Chúng chỉ hoảng loạn và sẽ mau yên ổn lại thôi. Tôi thả con dơi để nó nhập lại bầy. Mấy phút sau, tiếng náo động giảm dần, bầy dơi lại treo mình trên trần, rồi hoàn toàn im lặng.

Tôi tự hỏi chúng vào hang này bằng cách nào? Chắc chán trên trần phải có những khe hở. Ước gì tôi có thể leo lên đó, nhưng những ngón tay, ngón chân tê dại làm tôi không còn dám

mơ chuyện đó nữa.

Lại áy náy về bộ hài cốt. Tôi không muốn để người quá cố lại nơi này. Tôi kéo mạnh, nhưng thận trọng để không tạo ra tiếng vang như lần trước. Lúc đầu không chút lay chuyển, bộ xương bị chèn ép chặt cứng. Tôi nắm chắc hơn và kéo lần nữa. Bộ xương đổ sụp lên tôi! Nước tràn vào họng và bộ xương nặng nề nhấn tôi chìm xuống. Tôi lại sắp chết đuối rồi! Tôi lại sắp...

Không! Dừng hoảng hốt. Hãy sử dụng cái đầu mà suy tính. Tôi ôm bộ xương từ từ lật ngược. Thành công. Bây giờ bộ xương ở dưới, tôi ở trên. Không khí thật ngọt ngào. Tin tôi ngưng đập thình thình. Vài con dơi chao đảo trên đầu.

Buông tay, tôi dùng chân kéo bộ xương ra giữa hang. Dòng nước nhẹ nhàng cuốn bộ xương đi. Tôi bám vách, đứng nước, chờ bộ xương trôi dạt ra ngoài trước. Rồi tôi chợt nghĩ: đây là một cử chỉ đẹp, nhưng có nên không? Nếu bộ xương kẹt lại một khe đá, chặn mất đường tôi...

Nhưng, quá muộn rồi, đáng lẽ phải nghĩ đến chuyện này từ trước.

Tình trạng lại trở nên tuyệt vọng. Chỉ có điên mới nghĩ là sẽ thoát khỏi cảnh này. Nhưng tôi cố suy nghĩ một cách lạc quan hơn: tôi đã tiến được tới đây, và chắc chắn, sớm muộn gì dòng cuối cũng phải có lối ra. Ai dám bảo tôi không đi được tới cuối con đường? Tin đi, Darren, phải biết tin tưởng chứ.

Tôi muốn bám lấy chỗ này mãi mãi, còn hơn là chết trong giá lạnh. Nhưng tôi phải cố gắng tìm cho được tự do. Sau cùng, tôi buông tay khỏi bờ, bồng bênh trôi ra giữa dòng suối. Nước buốt giá đeo bám, châm chích làm tôi nhức nhối. Chuyển động gấp- lối ra- tiếng gầm rú cuồn cuộn hơn- nước chảy xiết hơn- thình lình đâm xuyên xuống- chết!

Chương 2

Qua khỏi hang, tình hình còn thảm bại hơn- nửa chặng đầu bập bênh như cái mái chèo trong hồ ơ- rồi là nhưng hố trũng, những chỗ ngoặt chóng mặt- vách lởm chởm đá nhọn- nước điên cuồng phun lên dữ dội- quăng quật tôi như một trái banh- không còn khả năng kiểm soát- không còn thở nổi- phổi muốn vỡ tung ra- tay ôm chặt đầu- chân co lên tận ngực- để dành dưỡng khí- đầu va vào đá- rồi đến lưng- chân- bụng- rồi lại đầu va đập tiếp- vai- rồi lại đầu...

Không còn đếm nổi bao nhiêu cú va đập- cũng không cảm thấy đau đớn gì nữa-mất như lừa phỉnh tôi- nhìn lên: bầu trời, trăng, sao- đây là khởi đầu của sự kết thúc- giác quan xáo trộn, đầu óc mịt mù- hết may mắn- hết hy vọng- hết... sống!

Tôi mở miệng để uống ngụm nước cuối cùng- thành lình lại bị quăng vào vách đá- không khí bùng nổ, đẩy tôi lên- tôi lạc vào một túi nhỏ không khí giữa nước và mái- phổi tự động ngẫu nhiên hít dưỡng khí vào.

Suốt mấy giây bồng bênh sát vách, hít thở- dòng nước lại cuốn trôi kéo tôi xuống- qua một đường hầm hẹp, với một tốc độ không ngờ- đường càng hẹp dần tốc độ càng tăng- vách đá nhọn nhẵn, nếu không tôi đã bị cắt ra từng mảnh- cảm giác như đang trong cầu trượt nước- gần như cảm thấy thú vị được lướt đi trong một cơn ác mộng.

Đường hầm trở nên bằng phẳng- dưỡng khí lại giảm- cổ ngoi đầu lên, tìm không khí- không thể- không còn sức nữa.

Nước dâng tới mũi- tôi bật ho- nước tràn vào họng- không còn sức kháng cự- tôi lật sấp- phổi đầy nước- kết thúc rồi không khép nổi miệng- chờ chết- thành lình: không nước- bay bổng - gió rít chung quanh- tôi nhìn xuống đất- dòng suối đang chảy qua- tôi bồng bồng như một con chim, hay một con dơi- bồng bồng lại gần, lại gần dòng suối hơn nữa- tôi lại bị mất phỉnh phờ?

Xoay mình lại- nhìn lên- bầu trời- bầu trời, bầu trời thật sự, mệnh mông, đầy sao sáng- đẹp quá! - mình thoát rồi! - thoát thật rồi- mình đang thở- đang sống- mình...

Hết bay bổng- đổ sập , xuống nước- cú va chạm làm ruột gan tôi như vỡ vụn, đầu óc tôi lùm bùm- lại tối như bưng, nhưng lần này, không phải đường hầm tăm tối, mà là trong đầu tôi, tối mù tối mù.

Chương 3

Từ từ tỉnh lại. Đầu tiên, tôi nhận ra những âm thanh: tiếng réo của nước, nhưng nhẹ nhàng hơn lúc ở trong lòng núi, nghe có vẻ du dương. Mắt chớp chớp rồi nhẹ nhàng mở, để thấy mình đang trôi ngửa, nhìn lên những vì sao. May mắn hay nhờ sự đề kháng tự nhiên của cơ thể? Tôi không biết, không cần, chỉ biết rằng mình còn sống.

Khúc suối này dòng nước không mạnh. Tôi có thể dễ dàng bơi vào bờ, tìm nơi an toàn hơn để trở lại Núi Ma- cà- rồng gần đó. Nhưng... tôi không còn đủ sức. Lật úp lại để bơi. Không thể. Chân tay tôi cứng đờ như gỗ. Sống sót qua chặng đường xuyên núi, nhưng cái giá phải trả quá cao. Tôi hoàn toàn rũ liệt.

Quan sát quang cảnh chung quanh, trong khi dòng nước đưa tôi xa dần Núi Ma-cà-rồng. Lởm chởm, gồ ghề, nhưng tuyệt đẹp khi không còn bóng tối. Mọi vật đều trở nên xinh đẹp khi không còn bóng tối.

Tôi đang chết? Có thể lắm chứ, nhờ lòng nhân từ của con suối, tôi không còn cảm giác, không còn điều khiển được mình. Có lẽ tôi đã chết rồi, mà không nhận ra điều đó. Không! Không chết được. Bằng cớ tôi còn sống là, tôi còn biết phun phì nước tung tóe vào mũi. Không thể buông tay bỏ cuộc, sau tất cả những gì mình đã vượt qua. Phải cố gắng gom hết sức lực, tiến vào bờ. Không thể để dòng nước cuốn đi mãi mãi: càng trôi xa càng khó khăn hơn.

Tôi cố truyền nghị lực vào tứ chi rũ liệt. Tự nhủ mình, chết trẻ thế này thật uổng phí một đời. Nhưng ý nghĩ đó cũng chẳng cho tôi chút sức lực nào. Nghĩ đến ma-cà-rồng và mối nguy hiểm họ đang đối đầu với Kurada và đám ma-cà-chóp, cũng không hiệu quả. Sau cùng, một huyền thoại cổ của ma-cà-rồng như truyền lửa vào những lóng xương băng giá của tôi: truyền thuyết về những ma-cà-rồng bị chết trong dòng nước luân lưu sẽ bị đày đọa như một hồn ma vất vưởng. Những kẻ chết trên sông, suối không có đường về cõi bình lai.

Dù chưa bao giờ tin vào huyền thoại, vậy mà ý nghĩ đó thúc đẩy tứ chi tôi hoạt động. Tôi nâng cánh tay rã rời, yếu ớt vỗ nước, tiến vào bờ. Dù hành động đó không đủ mạnh, chỉ làm tôi quay nhẹ một vòng, nhưng cũng làm tôi tràn trề hi vọng.

Nghiến chặt răng, hướng về bờ, tôi cố nhấc hai chân lên. Phản ứng của hai chân rất chậm, nhưng có phản ứng. Tôi định bơi tự do, nhưng không thể.

Nằm ngửa, tôi yếu ớt đập hai chân, hay tay nhẹ khuor nước, đẩy mình vào bờ. Mất một thời gian khá lâu và tôi càng trôi xa khỏi Núi Ma-cà-rồng hơn, nhưng sau cùng, tôi đã vào được vùng nước nông, thoát khỏi dòng cuốn của con suối.

Tôi quỳ gối, nhoi lên, rồi quỵ xuống. Nằm úp mặt, tôi nghiêng đầu sang một bên, phun phì phì, rồi lại quỳ lên. Bò ra khỏi nước, tới được bờ dốc phủ tuyết, tôi lại gục ngã. Mắt nhắm nghiền, tôi úp mặt lên tuyết, nức nở khóc.

Chỉ muốn nằm luôn lại đó, cho thành băng luôn, nhưng tôi khó chịu với cảm giác hai chân còn bập bênh trong nước. Sự ráng sức để rút hai chân lên kích thích tôi hoạt động nhiều hơn. Vừa rên, tôi vừa chống tay đỡ mình lên. Từ từ, đau đớn, tôi đứng thẳng dậy.

Tôi ngơ ngác nhìn quanh, như mình đang đứng trên một hành tinh xa lạ. Tất cả trông đều khác. Trời đã sáng, nhưng trên bầu trời vẫn còn trắng, sao. Ở trong lòng núi quá lâu, tôi đã quên ban ngày như thế nào. Thật tuyệt vời! Tôi có thể đứng đây suốt ngày chỉ để ngắm nhìn, nếu nơi này chưa từng đưa tôi tới bất cứ đâu, tới những nơi tôi lại đắm đầu xuống suối, vào băng tuyết

và giá lạnh.

Thở dài, rồi theo bản năng thúc dục, tôi lết đi mấy bước, ngừng lại, lắc đầu, đứng thẳng người, tiến tới, bỏ lại phía sau dòng suối sỏi bọt, rít lên giận dữ... lừa phỉnh những nạn nhân của nó.

Chương 4

Chẳng bao lâu, tôi đã nhận ra không thể đi xa nổi trong tình trạng này. Quần áo ướt sũng, nặng trĩu. Không khi lạnh thấu xương. Ông Crepsley đã cảnh giác tôi phải làm gì trong trường hợp như thế này: cởi hết quần áo tức khắc, nếu không sẽ bị chết công ngay.

Cởi quần áo ra là cả một nỗ lực đối với tôi. Các ngón tay tê dại, tôi phải cầu viện tới cả răng mới kéo được áo quần ra khỏi mình. Nhưng sau khi trút bỏ được gánh nặng đó, tôi cảm thấy dễ chịu hơn nhiều, dù bị hơi lạnh tấn công trực tiếp, tôi hồ hởi tiến bước.

Tôi chẳng ngại ngừng gì chuyện trần truồng lang thang như thú hoang thế này. Có ai nhìn thấy đâu. Mà nếu có, tôi cũng bất cần. Đã từng cận kề cái chết, sĩ diện chẳng còn là cái đinh gì.

Những bước chân phần khởi chẳng kéo dài được bao lâu. Tôi chợt hiểu ra, mình đang kẹt trong tình trạng nghiêm trọng đến thế nào. Đang ở giữa một nơi chẳng biết đâu là đâu, không mảnh áo che gió lạnh, thể xác và tinh thần đều cạn kiệt, không có gì để ăn. Chỉ trong mất phút nữa, không còn sức, không còn nghị lực, mình sẽ quy. Cái lạnh sẽ tấn công. Bỏn lạnh và thân nhiệt giảm đột ngột sẽ chấm dứt đời tôi.

Định chạy cho ấm người, nhưng không thể. Chân tôi trơ trơ. Hai chân còn chống đỡ nổi tôi đã là một phép lạ rồi. Cử động nào nhanh hơn rùa bò là quá sức chúng.

Ngừng lại, tôi đảo mắt quanh một vòng, hi vọng nhìn thấy một thứ gì quen thuộc. Nếu gần một trạm nghỉ chân, ma-cà-rồng thường sử dụng trên đường đi và về từ cuộc họp Hội đồng, có thể còn hi vọng. Tôi sẽ chui vào đó, ngủ một hai ngày cho hồi sức. Kế hoạch quá đẹp, chỉ trừ một điều... chẳng biết mình đang ở đâu, liệu có trạm nghỉ nào gần đây không?

Tôi suy tính: cứ đứng ì tại đây, sẽ không đi được tới đâu. Tìm kiếm một trạm nghỉ thì không đủ sức, không đủ thời gian. Việc đầu tiên trong ngày là phải tìm một nơi tạm trú để lấy lại sức khỏe. Lương thực, sưởi ấm, sau đó mới tính chuyện tìm đường về Núi Ma-cà-rồng nếu... còn sống sót!

Bên trái tôi, chừng một cây số là đến một khu rừng. Đó là hướng tốt nhất. Tôi có thể cuộn mình dưới một gốc cây, phủ lá làm mền. Biết đâu sẽ tìm được mấy con trùng hay thú nhỏ để ăn. Chẳng lí tưởng chút nào, nhưng còn hơn đứng giữa khoảng trống này, hoặc lên những vách đá trơn trượt để tìm một cái hang.

Trên đường tiến tới khu rừng, tôi té ngã nhiều lần. Bình thường thôi. Tôi còn lấy làm lạ là sao mình có thể chịu đựng được đến lúc này. Mỗi khi nằm lại trên tuyết vài phút, tôi lại thu gom ý chí, vùng dậy, loạng choạng bước tiếp.

Rừng là nơi ẩn chứa những điều kì diệu. Tôi tin, nếu tới được rừng, mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Tự đáy lòng, tôi biết điều đó là chuyện vô lý, nhưng nhờ niềm tin đó, tôi mới có thể tiến bước, nếu không, chắc là tôi không còn tiếp tục nổi nữa.

Sau cùng khi còn cách hàng cây đầu tiên chừng một trăm mét, tôi hụt hơi. Nằm thở hổn hển trên tuyết, tôi biết mình đã vắt cạn đến chút sức lực cuối cùng. Tuy nhiên, chỉ nghỉ vài phút, tôi lại lấy can đảm gượng dậy, nhưng mới quỳ lên tôi đã bị ngã vật xuống. Cố lần nữa, lại đổ nhào.

Nghỉ thêm một lúc, lại cố đứng lên và lại ngã. Mặt úp xuống tuyết. Tôi run lẩy bẩy, không đủ sức xoay mình, nằm ngửa.

Lạnh không chịu nổi. Nhờ có máu ma-cà-rồng trong huyết quản, nếu là một người bình thường tôi đã chết từ lâu rồi. Nhưng sức mạnh của máu ma-cà-rồng cũng chỉ có giới hạn. Tôi đã

tận dụng đến giới hạn cuối cùng rồi. Không còn chút xíu sức lực nào nữa. Tôi tiêu đời rồi.

Nằm đó, tôi khóc thảm thiết. Nước mắt đọng thành băng trên má. Những cánh hoa tuyết đọng trên mi mắt tôi. Muốn đưa tay phủi tuyết, tôi cũng không làm nổi. Một cử chỉ nhỏ thế mà cũng quá sức mình. Chết sao mà thảm thế này! Một trăm mét nữa thôi, mình sẽ được an toàn. Gục chết khi gần tới đích, thật nhục nhã làm sao. Đáng lẽ nghỉ thêm chút nữa trong hang núi, mình đã có đủ sức để tiếp tục. Đáng lẽ...

Tiếng ăng ăng lạnh lạnh làm tôi chợt tỉnh khỏi cơn mơ. Hai mắt vẫn nhắm, tôi bỗng bèn ra khỏi giấc ngủ hay ... cõi chết?

Không thể quay đầu, tôi hé mắt, tuyết làm mờ thị giác, nhưng lò mờ từ hướng rừng ra, tôi thấy một hình dáng đang bổ nhào qua màn tuyết, tiến lại gần. Ôi, quá tuyệt - tôi chưa chát nghĩ, dường như cơ sự này chưa đủ khốn khổ, bây giờ lại còn thêm thú dữ xông tới ăn tươi nuốt sống tôi, trước khi tôi chết hẳn. Còn gì có thể tệ hại hơn nữa không? Nếu suy từ những gì xảy ra tôi gần đây thì... chắc có đấy!

Tôi nhắm mắt khi sinh vật đó tới gần và nhảy cẫng lên. Toàn thân tê dại, chắc tôi không có cảm giác gì khi bị cắt xé đầu. Mà chống trả lại là điều không tưởng. Một con sóc cũng đủ hạ tôi trong tình trạng này.

Một hơi thở nóng hổi thổi phả lên mặt tôi. Một cái lưỡi dài thòng liếm láp quanh mũi, làm tôi rùng mình. Rồi nó lại liếm cả má cả tai tôi, liếm sạch tuyết trên mí mắt.

Tôi mở mắt, chớp lia lịa. Chuyện gì thế này? Nó làm vệ sinh. Trước khi ăn thịt mình sao? Chẳng có lẽ, vậy nó làm trò gì? Khi tôi đang cố nhìn, con thú lùi lại một chút. Miệng tôi há hốc. Rồi môi tôi mấp máy, bật ra tiếng nói run rẩy, đau đớn đến bất ngờ: "Rudi?"

Chương 5

Rudi là chú sói nhóc đã cùng ông Crepsley, Harkat, Gavner và tôi đi một chặng đường khi lên Núi Ma- cà- rồng. Nó là một thành viên trong bầy sói gồm hai con sói cái và một con sói đực to lớn đã được tôi đặt tên là Sọc. Chúng chia tay chúng tôi để nhập bầy với những con sói khác gần Núi Ma- cà- rồng.

Rudi nhảy lon ton quanh tôi, rồi rít sữa. So với lần sau cùng tôi thấy nó, Rudi lớn hơn một chút. Nhanh dài hơn, lông cũng rậm hơn. Tôi cố nhấc đầu, cười yếu ớt, bảo nó:

- Tao bị rắc rối to rồi, Rudi ơi

Chú nhóc liếm mấy ngón tay tôi, tai dựng lên, mắt nhìn rất nghiêm trang, như hiểu tôi đang nói gì

- Rắc rối to rồi!

Tôi lăm bắm lặp lại, rồi nằm vật xuống.

Rudi dụi mũi vào má tôi. Ướt nhẹt, nhưng ấm áp. Nó liếm quanh mắt và tai tôi, rồi nằm ép vào tôi, cố truyền hơi ấm cho tôi. Khi thấy tôi khốn khổ đến thế nào, nó lùi lại mấy bước, rồi tru lên. Một lúc sau, một con sói- lớn hơn, mạnh mẽ hơn, trông quen thuộc như Rudi- xuất hiện từ trong rừng

- Sọc

Tôi thì thầm gọi. Con sói đang e dè bước, nghe tiếng tôi, nó phóng tới ngay. Rudi lải nhải ăng ăng cho đến khi bị con Sọc tát một nhát mới chịu im. Con sói lớn đánh hơi từ đầu đến chân tôi, rồi quay lại Rudi cất tiếng sữa. Chúng nằm xuống bên tôi. Sọc phía sau, Rudi phía trước, che kín thân tôi, để truyền hơi ấm.

Sau mấy phút, hơi ấm của chúng chuyển sang tôi. Tôi co duỗi ngón chân, ngón tay cho hết cóng. Rồi tôi nằm cuộn tròn cho hai con sói có thể phủ kín khắp thân mình, và vùi mặt vào lông vai của Rudi. Chúng tôi cứ nằm như thế thật lâu. Sau cùng con Sọc đứng dậy, sữa vang.

Cố ngồi dậy, nhưng không nổi, tôi rên rầm:

- Vô ích! Tao không đi được nữa đâu.

Con sói lặng lẽ nhìn tôi, rồi cúi xuống... đớp ngay miệng tôi một phát. Tôi la lên, lăn vội ra chỗ khác. Nó phóng theo, làm tôi phải nhảy ượng lên, la oai oái:

- Lùi lại. Mày chơi xấu quá...

Tôi im bật khi nhìn mặt nó. Ngó xuống thân mình, rồi ngó con Sọc, tôi cười ngượng nghịu, lăm bắm một câu rất ư là thừa:

- Tao đứng được rồi nè

Con Sọc rít lên nho nhỏ, cắn nhẹ chân tôi, rồi hướng về những bụi cây. Tôi gật, rồi cùng hai con sói tiến tới khu rừng.

Vừa lạnh vừa kiệt sức, trên đường đi tôi vấp ngã nhiều lần. Suốt dọc đường, Sọc và Rudi luôn phải giúp tôi. Mỗi lần tôi sẩy chân, chúng ép sát hai bên, hay hà hơi nóng cho tôi, hoặc cắn tôi, bắt tôi phải đứng dậy. Có lúc, con Sọc để tôi nằm bòm, kéo tôi qua đồng tuyết.

Không hiểu vì sao chúng quá lo lắng cho tôi đến thế. Thường thường, thú rừng bỏ lại đồng loại bị thương, nếu những con đó không thể tự đi nổi nữa. Có lẽ vì chúng muốn tỏ ra tốt với ma- cà- rồng, vì họ đã đổ nhiều đồ ăn thừa trên đường chúng đi, trong thời gian họp Hội đồng. Hay có lẽ vì chúng cảm thấy tôi vẫn còn nguồn năng lượng tiềm ẩn, và biết là tình trạng tôi

chưa đến nỗi tuyệt vọng.

Sau chuyến đi kéo dài vất vả, chúng tôi tiến vào một lùm cây, nơi đã có nhiều bầy sói tụ tập. Khoảng hay ba mươi con sói đang nằm, ăn, chơi đùa, chải chuốt bộ lông. Đủ màu sắc, hình dáng, chủng loại khác nhau. Chúng nhìn tôi đầy nghi hoặc. Một con đực màu đen, to lớn, từ từ bước tới, bồm dưng ngược, gầm gừ hăm dọa. Con Sọc gầm gừ lại. Hai con nhe nanh, sẵn sàng nhảy sổ vào nhau. Nhưng chỉ sau mấy giây, con sói kia quay lưng, phóng đi chỗ khác.

Nhóc Rudi đuổi theo ăng ăng sữa, nhưng vừa nghe con Sọc gầm lên, cu cậu cúp đuôi, quay ngay lại.

Tôi đang thò lỗ mắt nhìn những con sói, con Sọc đẩy tôi tới một con sói cái đang nằm cho ba con sói con bú. Thấy tôi lại gần, nó gầm gừ, choàng chân bảo vệ bầy con, nhưng con Sọc ư ử rên rầm, rồi nằm xuống, chứng tỏ nó không làm hại gì.

Khi con sói cái đã yên tâm, con Sọc đứng dậy, nhìn thẳng mắt con cái. Ắ gầm gừ. Con Sọc nhe nanh, vừa gầm gừ lại, vừa cào lớp tuyết trước mặt con cái, và lại nhìn thẳng vào mắt nó. Lần này con cái chỉ lẳng lặng cùi đầu. Con Sọc dùng mõm húc mạnh sau đầu gối tôi, làm tôi quy xuống đấy. Nó đẩy tiếp, và tôi hiểu nó muốn tôi làm gì. Bụng tôi nhọc nhạo lên, tôi cố chống đối lại nó:

- Không. Tao không thể.

Vừa gầm gừ, nó vừa xô đẩy tôi. Tôi quá yếu, không thể chống lại nó. Ngoài ra, rõ ràng là tôi vừa lạnh vừa đói, nhưng yếu tới không thể nào ăn nổi. Tôi đang cần một thứ gì ấm áp, bổ dưỡng chỉ phải nuốt, không cần nhai.

Tôi nằm xuống, trườn tới trước, nhẹ nhàng đẩy ba sói con sang một bên. Ba chú nhóc ăng ăng cằn nhằn, bò quanh tôi đánh hơi, rồi chấp nhận cho tôi nhập bầy. Khi mặt tôi gần kề bụng con sói cái, tôi hít mạnh một hơi, tìm một bầu vú căng sữa nhất, và... bú tí.

Chương 6

Sói cái đối xử với tôi như đối với ba con sói nhóc con, choàng chân ôm cho tôi được ấm, liếm sạch sẽ sau tai và mặt cho tôi (khi cần đi tiểu, tôi phải bò ra xa!). Sức khỏe tôi dần dần hồi phục sau vài ngày ở bên sói cái và ba con sói con. Tôi đã sống sót nhờ dòng sữa ấm áp của nó. Tuy không ngon lành gì, nhưng còn mong gì hơn nữa.

Khắp người tôi bầm tím. Những vết cắt không nghiêm trọng lắm- giá rét đã giới hạn máu chảy- nhưng ngứa ngáy không chịu nổi. Ước gì lúc này có được một ít tơ nhện của ông Seba để trị ngứa.

Càng nghĩ đến vụ trượt xuống suối lòng núi, dường như tôi vàng như không thể nào tin nổi. Có đúng tôi đã làm chuyện đó, hay chỉ là một giấc mơ điên rồ? Nếu không bị đau, hẳn tôi đã nghĩ là mơ, nhưng mơ làm sao có thể đau tới bây giờ?

Khó tin hơn nữa là tôi không bị gãy lóng xương quan trọng nào. Chỉ bị gãy ba ngón tay trái, trật khớp xương ngón cái của bàn tay phải, và mắt cá chân trái sưng lên như quả bóng đỏ. Ngoài mấy vụ nho nhỏ đó, tôi vẫn còn cử động được chân tay, sợ không bị vỡ, cột sống không bị gãy. Tóm lại, tình trạng tôi tốt đến bất ngờ.

Suốt mấy ngày, tôi luôn co giãn thân thể, tự kiểm tra mình. Tôi vẫn còn dùng sữa và ngủ bên cạnh con sói cái, nhưng đã bắt đầu tập tễnh đi loanh quanh trong lùm cây. Lúc đầu mắt cá tôi đau khủng khiếp, nhưng dần dần chỗ sưng giảm dần và tôi lại cảm thấy bình thường.

Khi sức khỏe hồi phục, tôi được con Sọc đem về thịt và dâu rừng. Tôi chưa ăn được nhiều, nhưng uống rất nhiều máu từ mấy con thú nhỏ do con Sọc đã bắt được.

Nhóc Rudi luôn ở bên tôi. Nó mê mẩn cái đầu trọc lốc của tôi- tôi đã phải cạo trọc trong một phiên tòa thử thách. Nó liếm láp, dụi mũi lên đầu tôi không biết chán.

Sau bốn ngày (cũng có thể là năm ngày hay sáu, vì tôi không còn ý thức được thời gian) những con sói di chuyển đến một nơi khác. Tôi luôn phải lết phía sau, suốt chặng đường dài đến bảy tám cây số, với sự giúp đỡ của con Sọc, Rudi và con sói cái đã cho tôi sữa (bây giờ nó săn sóc tôi như săn sóc ba đứa con của nó).

Hành trình vất vả cũng có cái lợi, vì đêm đó, sau giấc ngủ dài không mộng mị, tôi thức dậy khoan khoái như trước khi trằm mình dưới suối. Những chỗ bầm tím giảm hẳn, những vết thương đã liền da, mắt cá chân không hành hạ tôi nữa, và tôi đã có thể ăn uống bình thường.

Đêm đó, tôi đi săn cùng bầy sói. Tuy chưa chạy nhanh được, nhưng tôi vẫn bám theo đoàn và giúp chúng hạ được một con tuần lộc. Tôi cảm thấy sung sướng đã đóng góp cùng bầy, sau những gì chúng đã làm quá nhiều cho tôi.

Nhưng hôm sau lại xảy ra một cảnh bạo lực. Con sói đen đã tỏ vẻ phản đối khi thấy Sọc đưa tôi nhập bầy, cho đến bây giờ nó vẫn không chấp nhận sự có mặt của tôi. Mỗi khi tôi lại gần là nó lại nhe nanh gầm gừ. Thấy tôi đang ăn, nó xông tới chộp ngay miếng ăn trong tay tôi. Vì vậy, tôi hết sức tránh xa nó. Nhưng hôm đó, thấy tôi đang chơi đùa và đưa thịt cho mấy con sói nhóc, nó tỏ ra rất khó chịu.

Sửa dữ dội, nó nhào tới, tỏ ý đuổi tôi đi. Tôi từ từ bước lui tránh xa nó, nhưng không rời xa khỏi bầy. Nếu để nó xua đuổi được một lần, sẽ không bao giờ nó bỏ trò bắt nạt tôi. Tôi đi vòng qua bầy sói, hy vọng nó sẽ không chú ý tới mình nữa, nhưng nó cương quyết bám theo, nhe nanh hăm dọa.

Khi tôi sẵn sàng chống lại, con Sọc nhào vào giữa, đối diện con sói đen. Lông cổ dựng lên, trông nó có vẻ to lớn hơn, nó gầm gừ trong cổ họng. Thoạt nhìn, hình như con sói đen sắp rút lui, nhưng không, nó cúi thấp đầu, nhe nanh, phóng vào con Sọc.

Con Sọc nghênh chiến. Hai con cuốn vào nhau, cào, cắn, Những con sói chung quanh dạt ra. Lũ sói nhóc ăng ăng thích thú. Đám sói già quay đi, chỉ có vài con thờ ơ nhìn. Chúng đã quá quen với những màn ẩu đả như thế này.

Tưởng hai con sẽ xé nát nhau ra từng mảnh, tôi rồi rít chạy quanh, lo lắng tìm các gờ chúng ròi nhau ra. Nhưng rồi tôi nhận thấy- với tất cả những tiếng sủa, những cú cào cắn- chúng không gây thương tích nặng cho nhau. Mõm con Sọc bị rách, con sói đen bị cắn chảy máu, nhưng rõ ràng chúng không cố ý làm nhau đau thực sự. Chỉ giống như một màn đấu vậy thôi.

Cuộc chiến càng kéo dài, con Sọc càng tỏ ra thắng thế. Nó không to lớn, nhưng nhanh nhẹn hơn, sắc sảo hơn. Bị tấn công một, nó trả đũa tới hai ba.

Thành linh, con sói đen ngừng lại, nằm xuống, lật ngửa mình, phơi họng và bụng ra. Co Sọc, há mõm, ngoạm ngay họng đối thủ, rồi nhả ra, đứng lùi lại. Con sói đen đứng dậy, quắp đuôi, lúi thủi rút lui khỏi... đấu trường.

Tôi tưởng con sói đen sẽ phải đi khỏi bầy. Nhưng không, mặc dù đêm đó nó ngủ một mình, nhưng không con sói nào xua đuổi nó. Và trong chuyến đi săn sau, nó vẫn giữ vị trí như thường lệ trong đàn.

Hai ba hôm sau, tôi vẫn còn ngẫm nghĩ và so sánh cách đối xử của bầy sói và cách đối xử của ma- cà- rồng đối với những kẻ bị thua cuộc. Trong thế giới của ma- cà- rồng, bị đánh bại là nhục nhã, và thường chỉ có cái chết dành cho kẻ thất bại. Sói tỏ ra sáng suốt hơn. Với chúng, danh dự là quan trọng, nhưng chúng không giết hay xa lánh một đồng loại cùng bầy đàn, chỉ vì cái tội thất bại. Sói con cũng phải chịu đựng những thử thách để trưởng thành, giống như tôi phải chịu đựng Tòa Thử thách, nhưng chúng không bị giết, nếu thất bại.

Không phải là chuyên gia về vấn đề này, nhưng tôi cảm thấy: nếu có thời gian quan sát, có lẽ ma- cà- rồng nên học hỏi loài sói một vài điều. Có thể họ nên học hỏi cả về Danh dự và Thực tế. Kurda Smahlt- với tất cả tội lỗi phản bội của ông ta- ít ra, đã rất có lý về chuyện này.

Chương 7

Mấy ngày nữa trôi qua, tôi nhắm nháp từng khoảnh khắc vui mừng vì mình được sống. Dù vẫn còn vài vết sưng tấy nhẹ, nhưng thân thể tôi gần như đã hoàn toàn lành lặn. Sức khỏe đã phục hồi. Như một câu ba tôi thường nói “ngọt bùi cay đắng đã đủ mùi”, bây giờ tôi háo hức được hành động.

Cái lạnh không còn đáng quan tâm, vì tôi đã quen với gió tuyết lạnh giá. Đôi khi một cơn gió mạnh làm tôi rùng mình, nhưng hầu hết thời gian, tôi cảm thấy thoải mái được trần truồng lang thang như những con sói.

Tôi đã được chấp nhận như một đồng loại trong bầy, và đôi chân đã hoạt động lại bình thường, tôi liên tục đi săn, và vì tôi chạy nhanh hơn cả sói, nên việc săn bắt vô cùng hiệu quả. Dần dần tôi đã quen với cách nghĩ, cách liên lạc với nhau của chúng. Dù không đọc được tư tưởng, nhưng tôi có thể đoán được chúng nghĩ gì, qua những cử chỉ như co vai, mở to hay lim dim mắt, tai và đuôi dựng lên hay cúp xuống, gừ, sủa hay rên ư ử. Trông khi săn, con Sọc hay con sói nào khác muốn tôi rẽ trái hay phải, chúng chỉ cần tru lên một cách nhỏ nhẹ, tôi biết ngay là nó đang gọi tôi về.

Về phía lũ sói, dường như chúng có khả năng hiểu tuốt tuốt những gì tôi nói. Thật ra cũng không có gì nhiều cần phải nói, nhưng mỗi khi tôi lên tiếng, chúng vờn đầu, chăm chú nghe, rồi trả lời bằng hành động hay một tiếng sủa.

Theo đàn sói, tôi đi lòng vòng rất nhiều, và luôn mở to mắt tìm kiếm Núi Ma- cà- rồng, nhưng không thấy một dấu vết nào. Chính điều đó làm tôi bối rối. Lý do lũ sói gặp tôi nơi hoang dã này, là vì chúng sẽ tụ tập trên núi, để ăn đồ thừa của các ma- cà- rồng đổ ra cho chúng. Quyết định hỏi con Sọc, tuy nhiên tôi nghĩ chắc nó không hiểu nổi câu hỏi của tôi, hoặc sẽ không biết cách trả lời sao cho tôi hiểu. Nhưng thật ngạc nhiên, tôi vừa nhắc tới Núi Ma- cà- rồng, nó đã gầm gừ dựng ngược lông cổ.

Tôi nhắm mắt hỏi:

- Sao vậy? Mà không muốn lên đó hả?

Nó trả lời bằng cách gừ thêm một tiếng. Tôi suy nghĩ và đoán, có thể là vì đám ma- cà- chớp. Chắc những con sói này đã biết về những kẻ xâm nhập da màu tía, nên tránh xa khu núi.

Về đám ma- cà- chớp, tôi có việc phải làm. Nhưng cứ nghĩ đến việc quay lên Núi Ma- cà- rồng lại làm tôi sợ. Tôi sợ ma- cà- rồng sẽ giết tôi, trước khi tôi kịp có cơ hội cảnh giác họ về ma- cà- chớp. Tôi cũng sợ họ sẽ tin lời Kurda hơn, và cho rằng tôi dối trá. Sau cùng thì tôi vẫn phải trở về, nhưng tôi trì hoãn được chừng nào càng tốt. Tôi tự dối lòng là chưa bình phục hẳn, để có thể thích hợp với cuộc hành trình.

Ba ngón tay gãy của tôi đã lành. Tôi đã cố gắng nắn lại xương- đau vô cùng!- bó bằng lá thuốc và day sậy. Ngón cái vẫn còn trật khớp, mỗi khi nhúc nhích vẫn còn đau, nhưng không gây khó chịu lắm.

Khi không săn bắt hay chơi đùa với lũ sói nhóc, tôi lại nghĩ đến ông Gavner. Nhớ lại cái chết của ông, tôi đau thắt ruột. Mất một người thân thiết là điều buồn đau khủng khiếp, nhất là chuyện xảy ra quá đột ngột, không có gì báo trước.

Điều làm tôi khổ tâm nhất, là đáng lẽ chuyện đó đã có thể tránh được. Nếu tôi đừng trốn chạy, hay nếu tôi đừng tin lời Kurda, hoặc nếu tôi ở lại chiến đấu bên ông, thì ông Gavner vẫn

còn sống. Thật quá bất công! Ông đâu đáng chết! Ông là một ma- cà- rồng can đảm, trung thành, nhân hậu; là bạn tốt của tất cả mọi người.

Đôi khi, nghĩ đến ông, lòng tôi ngùn ngụt căm thù và chỉ mong nắm chặt con dao của ông và đâm chết Kurda, cho dù tôi có bị chết vì tay tội ma-cà- chớp. Nhưng lại có những lúc, tôi chìm ngập trong một mối buồn, hai tay ôm mặt khóc, luôn tự hỏi: nguyên nhân nào thúc đẩy Kurda làm một việc đê hèn, xấu xa đến thế.

Những con sói ngơ ngác vì thái độ của tôi. Chúng không bỏ ra nhiều thời gian để thương tiếc những con đã chết. Nếu mất một con sói lớn hoặc một con sói con, chúng thăm thiết tru lên một lũ, rồi trở lại với cuộc sống. Chúng không hiểu nỗi tâm trạng buồn rầu của tôi.

Một buổi chiều, để làm tôi vui, con Sọc đưa tôi đi săn. Tôi và nó chưa bao giờ đi săn riêng lẻ, nhưng đàn sói đang sửa soạn qua đêm, nên không đi cùng.

Đi săn riêng rất thú vị, vì đi cùng bầy có trở ngại là phải luôn giữ trật tự đàn hoàng, Chỉ một bước sai lệch là làm hỏng cả một buổi săn. Lúc này chỉ có tôi và con Sọc. Thoải mái tha thẩn. Đối hướng tùy thích. Chuyện săn mồi không quan trọng, chỉ là thể thao thôi.

Chúng tôi rượt đuổi mấy con tuần lộc nhỏ đang nô đùa. Không chủ tâm bắt, nhưng chạy theo chúng cũng rất vui. Tôi nghĩ, chúng cũng cảm thấy ý định vô hại của chúng tôi, vì chúng lảng xảng quay lại, chạy tới chúng tôi, rồi trở đầu, phóng tiếp. Tôi và con Sọc đùa giỡn với chúng được chừng mười lăm phút, rồi hai con tuần lộc chạy lên đỉnh một cái gò nhỏ, đứng khựng lại, đánh hơi. Tôi vừa định đuổi theo, con Sọc gừ gừ, nín tôi lại.

Tôi chưa hiểu chuyện gì. Con Sọc đứng im lìm như hai con tuần lộc. Rồi, hai con tuần lộc bỗng lồng lên, quay đầu, chạy ngược về phía chúng tôi. Con Sọc húc mõm vào chân tôi, đẩy tôi tới một bụi cây rậm rạp. Tin vào giác quan nhạy bén của nó, tôi vội vã chạy theo. Bụi cây gần ngay dưới chân gò, nên chúng tôi rất dễ quan sát.

Một rồi hai phút trôi qua. Một hình dáng xuất hiện trên gò. Đôi mắt tôi vẫn luôn nhạy bén, nên tuy xa, tôi nhận ra ngay ma- cà- rồng đó là... ông Crepsley!

Quá vui mừng, tôi vừa định đứng lên, gọi lớn. Nhưng tiếng gầm gừ của con Sọc làm tôi ngừng lại. Đuôi nó thả thõng xuống. Nó chỉ làm thế khi có điều lo lắng. Muốn phóng ngay lên để chào thầy tôi, nhưng tôi biết con Sọc không hành động như thế này, nếu không có lý do chính đáng. Nằm sát rạp bên cạnh con sói, mắt tôi hướng lên gò, ngay lúc đó lý do làm nó âu lo trở nên rõ ràng: năm ma-cà-rồng xuất hiện sau ông Crepsley, và đi đầu với thanh gươm sáng ngời, chính là kẻ sắp lên ngôi ông hoàng, tên phản bội... Kurda Smahlt!!

Chương 8

Khi đám ma- cà- rồng đi qua, tôi nằm bệt dí xuống ất. Xuôi gió, nên họ không đánh hơi thấy tôi. Họ vừa qua khỏi một quãng, tôi thì thầm với con Sọc:

- Phải theo dõi họ ngay.

Nó lặng lẽ nhìn tôi với đôi mắt vàng to lớn, rồi đứng dậy. Tôi theo con Sọc luồn lách qua những bụi rậm phía sau, hy vọng nó không dẫn tôi lạc đường. Một phút sau, nó đưa tôi đi một vòng, và tôi đã nhìn thấy mấy ma-cà-rồng. Chúng tôi bám theo, thận trọng giữ khoảng cách không quá gần.

Tôi quan sát bốn ma- cà- rồng đi cùng ông Crepsley và Kurda. Ba kẻ lạ mặt, nhưng ma- cà- rồng thứ tư chính là bà Arra Sals. Lần cuối cùng tôi gặp bà, tay bà còn phải băng bó, trao vòng qua cổ, nhưng lúc này bà đã thoải mái buông tay bên sườn. Một lúc sau, tôi nhận thấy hai trong ba kẻ lạ mặt cầm gươm như Kurda và đi lùi lại sau bà Arra và tên không vũ khí.

Tôi hiểu ngay chuyện gì đang xảy ra. Ông Crepsley đi tìm tôi, bà Arra và mấy ma- cà- rồng kia quyết định đi cùng ông. Chắc Kurda lo ngại rất có thể tôi còn sống, nên đã đề nghị đem theo mấy ma- cà- rồng vũ trang để giúp đỡ. Nếu phát hiện ra tôi, kiếm sẽ vung lên, và mạng sống tôi sẽ... chấm dứt cùng tính mạng của ông Crepsley, bà Arra và gã ma- cà- rồng không vũ khí. Kurda phải tìm mọi cách, sao cho sự phản bội của ông ta không thể đến được tai các Ông Hoàng và các tướng quân. Tôi không ngạc nhiên vì âm mưu quá tiểu nhân của Kurda, nhưng tôi bị bất ngờ vì không chỉ ông ta là kẻ phản bội duy nhất. Hai ma- cà- rồng vũ trang hẳn phải biết sự thật của Kurda và đám ma- cà- chớp, nên mới được ông ta tin cẩn thế. Đã có lúc tôi nghi ngờ mấy Giám hộ Máu (những con người kỳ dị sống trong Núi Ma- cà- rồng đổi máu họ để lấy nội tạng của những ma- cà- rồng chết) là một phần tử trong mưu đồ này, nhưng sau đó lại cho rằng chỉ có mình Kurda là kẻ phản bội. Dường như tôi đã lầm.

Nếu ông Crepsley và bà Arra khôn quá tập trung vào việc tìm kiếm tôi, hẳn họ đã nhận ra có chuyện bất thường- chúng tỏ ra bồn chồn, mắt láo liêng, mấy ngón tay luôn ngo ngoáy. Tôi chỉ muốn nháy hù cho ông Kurda hết hồn. Trông ông ta có vẻ bồn chồn nhất. Nhưng nếu thấy tôi, chúng sẽ giết tôi và ba ma- cà- rồng kia ngay lập tức. Chừng nào tưởng tôi đã chết, chúng còn để họ được yên.

Tôi nhìn thật kỹ để cho vào tâm trí, mặt hai đồng bọn của Kura. Không biết còn bao nhiêu tên nữa trong âm mưu hủy diệt thị tộc này. Những ma- cà- rồng dày dặn kinh nghiệm- được đánh giá cao về sự trung tín và lòng dũng cảm- chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện là đồng minh với một tên phản bội.

Một lúc sau, họ ngồi nghỉ trên một khoảng trống. Chỉ còn mình ông Crepsley lo âu đi tới đi lui. Vỗ vai con Sọc, tôi chỉ khoảng trống, để nó biết là tôi muốn tới lại gần hơn. Nó ngại ngần, đánh hơi, rồi tiến lên trước. Chúng tôi thận trọng bò tới sau một thân cây đổ để núp, khoảng cách trống chừng bảy tám mét. Với thính giác cực nhạy bén, tôi có thể nghe rõ được những gì họ nói.

Nhưng suốt mấy phút không ai nói gì. Các ma- cà- rồng úp tay lên miệng hà hơi, hoặc rùng mình khéo chặt áo khoát hơn. Tôi mỉm cười thầm nghĩ, họ sẽ cảm thấy thế nào.

Một lúc sau, Kurda đứng dậy, tiến lại gần ông Crepsley. Tên phản bội giả vờ lo lắng hỏi:

- Ông nghĩ, chúng tìm được nó không?

Ông Crepsley thở dài:

- Chắc là không. Nhưng tôi vẫn tiếp tục kiểm tìm. Mong sao tìm được xác, để hỏa táng cho đàng hoàng.

- Có thể nó còn sống.

Ông Crepsley cười buồn:

- Chúng ta theo dấu nó suốt các đường hầm, và tôi biết nó đã ngã xuống suối, không ngoi lên được. Anh thật sự tin nó còn sống sao?

Kurda lắc đầu như quá buồn khổ. Đồ dê hèn dơ bẩn. Hẳn đâu ngờ là tôi còn sống. Nếu không vì mấy thanh kiếm kia, tôi đã...

Tôi cố bình tĩnh lại, nghe tiếp vì bà Arra đã tiến lại nói:

- Phía sau nó nhiều dấu vết của sói. Có thể chúng đã ăn mất xác rồi.

Ông Crepsley bảo:

- Tôi không tin. Sói tôn trọng ma- cà rồng, cũng như ma- cà- rồng tôn trọng chúng. Hơn nữa, chúng sẽ bị nhiễm máu độc và chúng ta phải nghe tiếng sói đại tru chú.

Im lặng một lúc, rồi tiếng bà Arra trầm trầm:

- Ước gì tôi biết được chuyện gì đã xảy ra dưới những đường hầm đó. Nếu Darren bị ngã xuống suối, tôi còn hiểu nổi, nhưng còn Gavner vì sao cũng biến mất.

Nghe đến tên ông Gavner, tôi lạnh toát người.

Kurda chậm rãi nói:

- Có thể ông ấy cũng ngã xuống suối trong khi cố cứu Darren, hoặc Darren bị ngã khi cố cứu ông ấy.

- Nhưng vì sao họ lại lọt xuống suối chứ? Mà con suối không rộng, họ dư sức vượt qua. Thật vô lý.

Kurda nhún vai, làm như cũng không thể nào hiểu nổi.

Ông Crepsley nhận xét:

- Ít ra thì chúng ta cũng biết là Gavner đã chết. Dù chưa tìm được xác, nhưng việc mất tín hiệu tinh thần của ông ấy, chứng tỏ Gavner đã mất rồi. Tôi rất buồn vì cái chết của Gavner, nhưng việc không thấy một vết tích nào của Darren làm tôi rối trí hơn. Khó có thể tin được là nó còn sống, nhưng cho đến khi nào có chứng cứ rõ ràng là nó đã chết, tôi mới chấp nhận đó là sự thật.

Kurda bảo:

- Cứ tiếp tục, may ra chúng ta tìm được nó.

Ông Crepsley thở dài, lắc đầu:

- Không. Nếu đêm nay không thấy xác nó, chúng ta bỏ cuộc. Còn phải sửa soạn lễ phong chức của anh.

Kurda gắt:

- Quên vụ phong chức đi.

- Không được. Hai đêm nữa anh sẽ trở thành Ông Hoàng. Việc đó là ưu tiên hàng đầu.

- Nhưng...

- Việc phong chức ông hoàng quan trọng hơn chuyện Gavner và Darren mất tích. Ra khỏi ranh giới núi, sát buổi lễ, là anh đã vượt quy luật rồi. Đừng nghĩ đến Darren nữa. Là một ông hoàng, anh phải đặt nguyện vọng kẻ khác trước việc riêng. Thị tộc đang mong chờ anh dành cả ngày để cấp tốc sửa soạn cho buổi lễ. Đừng làm họ thất vọng.

- Thôi, được rồi. Nhưng vụ này chưa hề kết thúc được. Về những gì đã xảy ra, tôi cũng rối trí như ông. Tôi không thể nghỉ ngơi cho đến khi nào chúng ta biết chắc Darren còn sống hay đã chết.

Đồ đạo đức giả! Hắn đứng đó, làm ra vẻ vô tội, lo lắng cho tôi. Phải chi tôi có một khẩu súng hay cung tên, tôi sẽ bắn cho hắn chết đứ đừ ngay tại chỗ, thầy kệ luật lệ của ma- cà- rồng (luật ma-cà-rồng cấm không sử dụng súng và cung nỏ).

Khi họ tiếp tục cuộc tìm kiếm tôi ở tại chỗ, căng đầu suy nghĩ. Tôi đã quên khuấy vụ Kurda sắp trở thành ông hoàng. Nhưng lúc này, nghĩ đến chuyện đó, một điều có vẻ bất thường. Tôi tưởng ma- cà- chớp chỉ có ý định giết càng nhiều ma- cà- rồng càng tốt, để chiếm quả núi, nhưng càng suy tính, tôi càng thấy vô lý. Vì sao một việc làm nguy hiểm vậy, lại chỉ có một nhóm trong hang? Vả lại, cho dù chúng giết được hết ma- cà- rồng có mặt trong núi, còn rất nhiều ma- cà- rồng khác sẽ từ các nơi cấp tốc đổ về chiếm lại.

Phải có một lý do chính đáng để chúng có mặt tại đây và tôi nghĩ là mình biết lý do đó là gì: Huyết thạch! Huyết thạch là một hòn đá phép thuật của ma- cà- rồng hoặc ma- cà- chớp trên khắp hành tinh này. Với hòn đá đó, ma- cà- chớp có thể truy lùng và tiêu diệt ma- cà- rồng bất kỳ lúc nào chúng muốn.

Theo lời đồn đại, Huyết thạch còn là vật duy nhất có thể cứu ma- cà- rồng khỏi bị nhân vật huyền thoại Chúa tể Ma- cà- chớp tiêu diệt. Cúng theo truyền thuyết, nhân vật này sẽ hiện ra vào một đêm, để dẫn dắt ma- cà- chớp đi đến chiến thắng ma- cà- rồng. Nếu vị Chúa tể đáng sợ đó xuất hiện- như lời lão Tí- nị nói- thì tất nhiên đám ma- cà- chớp rất nóng lòng chạm tay vào vật sẽ đưa chúng đến cơ hội hoàn toàn thắng lợi.

Nhưng Huyết thạch được bảo vệ bằng phép thuật trong cung Ông Hoàng. Dù ma- cà- chớp giết bao nhiêu ma- cà- rồng, chiếm bao nhiêu vị trí trên núi, chúng cũng không bao giờ vào được Cung Ông Hoàng, để có được Huyết thạch. Vì chỉ ông hoàng ma- cà- rồng mới có thể mở được cửa cung.

Chỉ ông hoàng ma- cà- rồng mới có thể làm chuyện đó...

Nhưng ông hoàng Parí Skyle, Mika Ver Leth, Arrow, hay Vancha March, hoặc- hai đêm nữa- Kurda Smahlt.

Đó là cả một kế hoạch! Ngay sau khi Kurda được phong chức, hắn sẽ có khả năng mở cửa bất cứ lúc nào. Khi đã sẵn sàng, hắn sẽ lén lút đưa tụi ma- cà- chớp từ những hang động và đường hầm lên- vì Kurda thông thạo các ngã đường dẫn vào Cung Ông Hoàng mà không ai biết. Chúng sẽ giết tất cả ma- cà- rồng có mặt tại đó, và chiếm quyền điều khiển trong tay, ma- cà- rồng ở khắp nơi phải tuân theo lời hắn, kẻ nào bất tuân sẽ bị hắn tiêu diệt.

Không tới bốn mươi tám tiếng nữa, Kurda sẽ được phong chức và Cung Ông Hoàng sẽ ở trong tầm tay của hắn. Không ai biết hắn phản bội, nên không ai ngăn chặn hắn, ngoại trừ... tôi.

Dù không muốn gặp mặt các ma- cà- rồng, vì họ đã xử tử hình tôi, nhưng đã tới thời điểm đành phải trở lại Núi Ma-cà- rồng- Tôi phải cảnh giác các ông hoàng và các tướng quân, trước khi Kurda ra tay phản bội họ. Cho dù nếu tôi có bị họ giết vì liều lĩnh trở lại...

Chương 9

Ngay khi về tòi bầy, tôi nói cho con Sọc biết, tôi phải lên Núi Ma-cà- rông. Nó gầm gừ, ngoạm lấy chân tôi, cố giữ lại. Tôi phải gắt kên:

- Tao phải đi. Tao phải ngăn chặn lũ ma- cà- chớp.

Nghe nói đến ma- cà- chớp, nó buông tôi ra. Tôi nhỏ nhẹ nói:

- Chúng sắp tấn công ma- cà- rông. Nếu không kịp ngăn chặn, chúng sẽ giết chết họ.

Con Sọc chăm chăm nhìn tôi, thở hồng hộc, rồi cào mặt tuyết đánh hơi những dấu cào, lại nhìn tôi rên rĩ. Rõ ràng nó đang cố gắng cho tôi biết một điều quan trọng, nhưng tôi không thể giải nghĩa được hành động của nó.

- Tao không hiểu.

Nó gầm gừ, lại dí mũi xuống những vết cào, quay đầu, phóng đi. Tôi thắc mắc đi theo. Nó dẫn tôi tới một con sói cái (trông thảm hại như cái mền rách) ngồi hơi tách khỏi bầy. Tôi đã từng thấy con sói cái này, nhưng không chú ý đến nó lắm, vì nó già yếu, đã ngấp nghé ngưỡng cửa của cái chết, sống bằng những mẩu đồ ăn thừa của những con trong bầy.

Con sói cái già nghi ngờ khi nhìn thấy chúng tôi lại gần. Nhưng con Sọc nằm rạp mình, lết đến, để tỏ ra nó không có ý làm hại. Tôi cũng làm như vậy. Con sói cái thoải mái lại. Con Sọc ngồi lên, nhìn sát đôi mắt lơ lơ của con sói cái. Nó vừa nhìn vừa gừ nhẹ thật lâu. Nó lại vạch những dấu như nó đã vạch lúc trước, rồi sửa vào mặt con sói già. Con sói cái nhìn mấy cái vạch, rồi ngược nhìn tôi mà rên lên. Con Sọc lại sửa, con sói già còn rên lớn hơn, bạo hơn.

Trong khi quan sát hai con sói, tự hỏi chúng đang làm gì, tôi chợt quyết định đặt tên cho con sói cái là Magda (tên của bà nội tôi), và tôi cũng chợt hiểu, con Sọc đang yêu cầu Magda đưa tôi lên Núi Ma- cà- rông. Nhưng con sói nào cũng biết đường lên núi, vì sao con Sọc lại yêu cầu bà sói già lụ khụ này dẫn đường cho tôi? Thật không hiểu nổi. Trừ khi... Mắt tôi mở lớn. Trừ khi Magda không chỉ biết đường tới núi, mà biết cả đường trong lòng núi.

Tôi ghen thở, hồi hộp, tràn tới, hỏi:

- Mi biết đường vào trong núi?

Magda thản nhiên nhìn tôi, nhưng tôi biết là mình đã đoán đúng. Tôi có thể tự lần theo con đường đã được đánh dấu, để lên núi; nhưng lại rất dễ bị phát hiện. Nếu Magda biết những con đường cũ, ít người sử dụng, tôi sẽ dễ dàng lên vào núi hơn.

Quay sang con Sọc, tôi hỏi:

- Sói già có thể dẫn đường cho tao, phải không?

Nó làm lơ, tiếp tục cào mặt tuyết, dụi mõm vào Magda. Sói già ư ử rên thêm một tiếng, rồi cúi đầy chấp thuận. Tôi không vui vì con Sọc đã ép sói già phải làm theo ý nó, nhưng sự cần thiết an toàn lên núi lại là vấn đề tối quan trọng. Tôi hỏi:

- Nó có thể đưa tao được tới đâu? Tới đỉnh? Tới Cung Ông Hoàng?

Nhưng có vẻ câu hỏi quá dài dòng khó hiểu đối với loài sói. Thôi thì cứ để nó dẫn đường tới đâu hay tới đó, rồi mình tự tìm đường đi tiếp. Không biết cuộc hành trình sẽ kéo dài bao lâu, thời gian thì rất cấp bách. Tôi hỏi:

- Chúng ta đi được chưa?

Magda cố đứng lên, sẵn sàng đi, nhưng con Sọc gừ tôi, rồi hất đầu với Magda, nó dẫn sói cái già đi qua bầy, tới một đồng thịt tươi. Nó muốn Magda ăn no đủ trước lúc lên đường.

Trong khi Magda ăn, tôi suy nghĩ về chuyến đi trước mắt. Nếu tới nơi kịp lúc, nếu Magda thật sự biết đường xâm nhập vào núi và lên tận đỉnh; thậm chí qua mặt được tụi ma- cà- chớp. thì bằng cách nào tôi có thể liên lạc được với các ông hoàng, mà không bị lính gác và bộ hạ của Kurda phát hiện?

Sau khi Magda no nê, chúng tôi khởi hành. Con Sọc và hai con sói đực khỏe mạnh cùng đi với chúng tôi. Rudi ăng ăng sữa, chạy theo. Chú nhóc bị con Sọc bập cho một miếng mới chịu lui thủi quay về. Tuy nhớ nó, nhưng chuyến đi này không phải dành cho một con sói con. Tôi ngoắc tay chào, bỏ nó lại phía sau cùng bầy đàn của nó.

Lúc đầu, chuyến đi rất suôn sẻ. Mấy con sói rất dẻo dai, chúng chạy không nhanh, nhưng có thể đi thoải mái suốt mấy tiếng đồng hồ. Chúng tôi thoăn thoắt xuyên rừng, băng qua tuyết và sỏi đá.

Nhưng rồi Magda bị đuối. Nó không theo kịp mấy con sói đực khỏe mạnh. Chúng chạy vượt lên trước, để Magda lèo đèo theo sau. Nhưng thấy tôi chậm bước đi cùng sói già- vì không muốn bỏ nó lại muột mình- chúng vòng trở lại.

Khoảng một tiếng chúng tôi ngừng lại để nghỉ vài phút. Chạng vạng sáng, tôi nhận ra quang cảnh chung quanh. Tôi suy tính, với tốc độ đi và nghỉ như thế này, chúng tôi sẽ tới đường hầm khoảng mấy tiếng trước khi mặt trời lặn.

Nhưng thật ra, chuyến đi kéo dài hơn tôi tưởng. Vì càng lên cao, Magda đi càng chậm. Tuy nhiên chúng tôi vẫn tới được đường hầm, một tiếng trước khi mặt trời lặn xuống hẳn. Nhưng tôi bắt đầu lo ngại: mới qua một chặng đường mà Magda đã thở hồng hộc, run rẩy vì kiệt sức, làm sao nó có thể vượt nổi chặng đường dài, leo núi đầy cam go vất vả?

Tôi bảo Maga ở lại đây, để tôi tự tìm đường, nhưng nó bướng bỉnh gầm gừ. Tôi cảm thấy, nó quyết định tiến lên không phải vì tôi, mà vì chính nó. Những con sói già hiếm có dịp khẳng định chính mình. Magda đang hào hứng với vai trò của nó, nên thà chết, không chịu bỏ cuộc. Mang nửa máu ma-cà-rồng, tôi hiểu điều đó. Vì vậy, dù không vui khi thấy một con sói già kiệt sức vì công việc của mình, nhưng tôi không ngăn cản nó nữa.

Chúng tôi qua đêm trong một đường hầm gần chân núi. Mấy con sói trẻ nôn nao muốn đi ngay, nhưng tôi biết, đêm tối là thời gian hoạt động của ma- cà- rồng. Thấy tôi không rời khỏi vị trí, chúng đành ở lại. Khi bên ngoài mặt trời lên, tôi mới đứng dậy gật đầu và chúng tôi bắt đầu leo lên núi.

Hầu hết những đường hầm Magda dẫn tôi qua đều hẹp và bỏ hoang. Nhiều đường hầm tự nhiên, khác hẳn với những đường hầm do ma- cà- rồng đào để nối với khu phòng ở. Nhiều đoạn chúng tôi phải bò, trườn sát rập rập rất khó khăn (và đau rát, nhất là đối với kẻ không có mảnh áo trên người), nhưng tôi không quan tâm, vì chẳng ma- cà- rồng hay ma- cà- chớp nào thèm sử dụng những con đường này, nên tôi sẽ không bị bắt.

Leo trèo là một nỗ lực kinh khủng đối với Magda. Trông nó như sắp sửa lặn dưng ra chết. Nhưng không chỉ Magda gặp khó khăn. Tất cả chúng tôi đều thở dốc, mồ hôi đầm đìa, rên rầm vì xương khớp đau nhức, rã rời.

Một lần ngồi nghỉ trong một cái hang, với những cánh nấm phát quang lơ mờ tỏa sáng, tôi thắc mắc, chẳng hiểu vì sao Magda lại biết những con đường này. Chắc những ngày con trẻ, nó đã lang thang vào đây- có thể bị lạc bầy, đói khát- và đã phải vượt qua bao nỗ lực, thử thách mới tìm được nơi lên tới chỗ an toàn, có đồ ăn và hơi ấm. Nếu đúng như vậy, thì nó phải có một trí nhớ đến bất ngờ. Tôi cảm thấy kinh ngạc vì trí nhớ của nó- và trí nhớ của loài vật, nói chung.

Đang lan man nghĩ. Tôi bỗng thấy con Sọc ngược mũi đánh hơi, rồi đứng dậy, phóng tới cửa đường hầm, lối ra khỏi hang. Hai con kia phóng theo, và cả ba con cùng nhe nanh gầm gừ nhỏ nhỏ.

Lập tức cảnh giác, tôi nhặt một hòn đá nhọn, đứng dậy, tiến lại... Nhưng, tôi đang bước qua hang, chần chú nhìn mấy con sói thì một thân hình mảnh khảnh bất ngờ và lặng lẽ nhảy xuống từ vùng tối trên đầu, xô tôi ngã xuống đất, rồi nhét một khúc xương lớn vào giữa hai môi tôi, làm tiếng kêu chưa kịp thoát ra khỏi họng đã bị tắc nghẹn.

Chương 10

Khi tôi đưa hai tay lên chống đỡ, ba con sói đực bắt đầu sữa... nhưng không sữa tôi hay kẻ tấn công tôi. Chúng tập trung vào một mối hiểm nguy khác, phía trên đường hầm, và không hề quan tâm tới những gì đang xảy ra cho tôi. Kể cả mẹ sói già Magda, nó bình thản nằm nhìn, hơi tò mò nhưng không tỏ ra lo lắng.

Kẻ đang giữ chặt tôi, nói mấy câu nghe như: “Guslabashta”. Tôi ráng la lên trả lời, nhưng lúng túng vì khúc ương nằm giữa hai hàm răng. Kẻ tấn công tôi lại rít lên "Gusslabashta", rồi rút khúc ương ra, nhưng bịt ngay miệng tôi bằng mấy ngón tay khô khốc.

Thấy mạng sống không bị nguy hiểm, tôi đưa mắt quan sát hát. Giật mình, tôi nhận ra đó là một trong những Giám hộ Máu da nhợt nhạt, mắt trắng dã. Đó là một người gầy nhom, vẻ đầy lo lắng. Đặt ngón tay lên môi, chỉ mấy con sói đang lồng lộn sữa, rồi lại chỉ ngón tay lên mái hang, ngay nơi hấn vừa nhảy xuống. Đẩy tôi sát vách, chỉ tay lên mấy tảng đá, rồi hấn bò lên, chui vào khoảng tối. Hơi ngần ngừ, tôi nhìn thấy con sói vẫn đang sữa dữ dội, rồi leo lên theo.

Gã Giám hộ chỉ tôi vào một khe hở trên đầu vách hang. Rồi hấn lách mình vào một hốc đá kế bên. Đúng lúc đó, tôi nghe thấy tiếng quát tháo mấy con sói:

- Im! Câm họng ngay, mấy con chó dại thối tha.
Lũ sói nhưng sữa nhưng vừa gầm gừ hăm dọa, vừa thụt lùi khỏi cửa đường hầm. Rồi từ trong tối, lộ ra một khuôn mặt da màu đỏ tía. Ma- cà- chớp!

Tên ma- cà- chớp phun toẹt một bãi nước bọt, càu nhàu:
- Sói! Những con mắt thấy mà ghét.

Một tên ma- cà- chớp thứ hai lên tiếng ngay sau hấn:
- Thân kệ chúng. Tránh xa ra, chúng không làm gì đâu. Đi kiểm đồ ăn thừa đó thôi.

- Nhưng chúng nó cứ sữa rống lên mãi, thế nào tụi ma- cà- rồng cũng xuống đây.
Tôi thấy lưỡi dao sáng loáng bên hông hấn. Tên kia kéo hấn đi:

- Thấy chúng ta mới sữa, chúng câm ngay khi chúng ta...
Tiếng nói của chúng xa dần. Khi biết chắc đã an toàn, tôi nhìn sang Giám hộ Máu để cảm ơn,

nhưng hấn không còn đó nữa. Tôi lắc đầu bối rối. Tôi vẫn tưởng họ là đồng minh của ma- cà- chớp. Vì khi chạy trốn Kurda và đồng bọn, một người trong số họ đã bỏ mặc tôi. Và sao lúc này họ lại cứu tôi?

Vừa suy nghĩ tôi vừa leo xuống cùng bầy sói. Chúng thận trọng đánh hơi một lúc, rồi mới cùng tôi theo Magda lên núi. Mẹ dẫn đầu, còn chậm chạp hơn hôm trước, không biết vì đuối sức, hay vì sợ ma- cà- chớp.

Mấy tiếng sau, chúng tôi tới khu phòng đầu tiên trên đỉnh núi, và lén lút vòng qua. Âm thầm vượt khỏi khu nhà kho, tôi nghe tiếng các ma- cà- rồng đang sữa soạn cho buổi tiệc lớn sau lễ phong chức của Kurda. Nín thở, tôi lắng nghe, nhưng không nghe rõ gì. Sợ họ phát hiện, tôi bỏ đi ngay.

Tôi mong Magda ngừng lại, nhưng nó đưa chúng tôi lên cao, lên cao mãi. Khi tới một đường hẻm dốc thẳng đứng, tôi nghĩ là chúng tôi đã lên tới tột đỉnh của núi rồi. Magda quan sát đường hầm, rồi quay lại nhìn tôi. Qua ánh mắt nó, tôi biết là nó chỉ đưa tôi tới đây thôi. Tôi vừa lao tới, nó cũng vừa quay mặt, khập khiễng bước đi. Tôi hỏi:

- Mi đi đâu vậy?

Con sói già ngừng bước, quay nhìn tôi, đầy mệt mỏi. Nó không thể leo nổi nữa. Tôi bảo:

- Chờ đây. Chúng ta sẽ trở lại tìm mi.

Magda nhe nanh, cào đất, lông dựng ngược. Tôi có cảm giác là nó bỏ đi để... chết!

Tôi nhỏ nhẹ nói:

- Không đâu, mi chỉ nằm nghỉ một chút, tao tin là...

Magda từ từ lắc đầu. Nhìn đôi mắt buồn rầu của nó, tôi hiểu đây là điều nó mong muốn. Nó biết chuyến đi này là quá sức, tuy nhiên vẫn nhận tất cả trách nhiệm, để được chết một cách có ích, hơn là sống bám vào bầy đàn thêm vài mùa nữa, rồi chết dần mòn, khổ sở. Nó đã sẵn sàng đón chờ cái chết.

Cúi xuống con sói già mệt mỏi, tôi vuốt ve lớp lông thưa thớt trên cãnh tai nó, đơn giản nói một câu:

- Cảm ơn nhiều.

Magda liếm tay tôi, dụi mũi lên má tôi, rồi tập tễnh đi khuất vào bóng tối, để tìm một nơi hẻo lánh, nằm xuống và lặng lẽ giã biệt thế giới này.

Tôi đứng đó, suy nghĩ về cái chết và tự nhủ con sói già đã chấp nhận cái chết thanh thản làm sao, và nhớ lại tôi đã chạy trốn khi mình phải đối diện với cái chết như thế nào. Rồi cố gạt những ý nghĩ buồn thảm đó, tôi bước vào đường hầm và bắt đầu leo lên.

Chặng đường cuối cùng này gây nhiều khó khăn cho mấy con sói hơn tôi. Dù chúng là những tay leo trèo tài giỏi, nhưng vách đá dốc đứng, không thích hợp với những bộ móng sắc của chúng. Chúng luôn bị trôi tuột trở lại. Sau cùng, quá mệt vì cứ phải bám vách để chờ tôi tụt xuống, dùng đầu và vai để làm vật cản, chống đỡ mỗi khi chúng bị sẩy chân.

Nhiều phút sau, chúng tôi lên được một mặt phẳng trong một hang nhỏ và tối. Không khí hôi mốc càng tệ hại hơn vì mùi hôi nồng nặc của sói. Sợ ma- cà- rồng đánh hơi được mùi hôi của chúng, tôi thì thầm bảo:

- Ba đưa ở lại đây.

Tôi tiến lên, tới gần một tường đá mỏng. Ánh sáng mờ mờ xuyên qua những khe hở và lỗ nhỏ li ti. Áp sát mắt nhìn vào trong tay vào nhẹ, nơi rộng một lỗ hổng. Bây giờ đã có thể nhìn qua, và tôi kinh ngạc phát hiện là mình đang ở ngay đằng sau Cung Ông Hoàng!

Ngay sau khi hết bàng hoàng mừng rỡ: vì tôi biết đây chỉ có thể là lối độc nhất để vào cung, tôi bắt đầu suy tính bước tiếp theo. Không ngờ việc này nhanh gọn hơn tôi tưởng, bây giờ tùy vào tôi có nắm được cơ hội quá may mắn này hay không. Bản năng đầu tiên thúc dục, là nhào qua bức tường mỏng, gào lên gọi các ông hoàng; nhưng đám lính gác hay một trong những tên phản bội sẽ thủ tiêu tôi cùng nguồn tin tức của tôi ngay.

Trở lại cùng mấy con sói, tôi đưa chúng xuống lại đường hầm dốc. Rồi tôi nằm nhắm mắt, suy nghĩ cách tiếp cận các ông hoàng, đồng thời vẫn tránh khỏi gươm giáo của lũ phản bội xấu xa và lính gác.

Chương 11

Phải nói trực tiếp với các ông hoàng, nhưng không thể đành hoàng tiến tới cửa và bảo tụi lính gác là tôi muốn được diện kiến các ông, nên tôi chỉ còn cách chờ đợi, để nếu có ông hoàng nào xuất hiện, tôi sẽ chặn đường xin gặp. Nhưng khổ nỗi, các ông hoàng thường không ra khỏi phòng. Nếu Kurda ra tay trước khi tôi kịp hành động thì sao? Tôi đã tính tới chuyện lén lủi xuống gần cửa chờ cửa mở sẽ lén vào. Nhưng cách này khó tránh khỏi mắt lính gác. Ngoài ra, lỡ Kurda đang có mặt trong phòng, hẳn sẽ giết tôi, trước khi tôi kịp mở miệng nói một lời.

Bị giết trước khi thông báo kiểm họa đến các ông hoàng là điều tôi sợ nhất. Nghĩ vậy, tôi quyết định, điều quan trọng là phải liên lạc với ai đó, trước khi tiếp cận các ông hoàng; như thế, nếu tôi bị giết, tin tức của tôi sẽ không bị chết cùng.

Nhưng ai có thể tin cậy được? Ông Crepsley và Harkat là chọn lựa lý tưởng nhất, nhưng không có cách ào tới được phòng họ mà không bị phát hiện. Bà Arra Sails, ông Vanez Blane đều ở sâu trong lòng núi, không dễ gì tới gần.

Chỉ còn cụ Seba Nile, vị sĩ quan quân nhu già của Núi Ma- cà- rồng. Phòng ông cụ gần khu nhà kho. Cũng đầy rủi ro, nhưng tôi cảm thấy có thể tiếp cận ông mà không bị phát hiện. Nhưng có tin được ông không? Ông cụ rất thân thiết với Kurda, đã giúp kẻ phản bội đó vẽ bản đồ những đường hầm hầu như bỏ hoang, những bản đồ có thể đang được tụi ma- cà- chớp sử dụng ngay phút giây này, để tiến vào Cung Ông Hoàng. Liệu ông cụ có thể là một đồng minh của Kurda không?

Vừa bật ra câu hỏi đó, tôi biết ngay là mình lỗ bịch. Cụ Seba là một ma- cà- rồng theo đường lối cổ, tin vào sự trung thành và quy luật của ma- cà- rồng hơn bất kỳ thứ gì trên đời. Hơn nữa, cụ từng là thầy của sư phụ tôi. Nếu không tin cụ, thì tôi chẳng còn tin nổi ai khác nữa.

Thấy tôi đứng dậy, mấy con sói cũng đứng theo. Tôi bảo chúng ở lại. Con Sọc vừa gừ vừa lắc, tôi phải cứng rắn nói:

- Ở lại đây chờ ta. Nếu ta không trở lại, hãy quay về bầy. Đây không phải cuộc chiến của mi. Mi không làm gì được đâu.

Không biết nó có hiểu hết những gì tôi nói không, nhưng nó thở hồng hộc, đôi mắt đen dõi theo cho tới khi tôi khuất sau một đường vòng.

Trở lại lối cũ, tôi bò xuống. Khu nhà kho không xa, và hoàn toàn im lặng khi tôi thận trọng chui vào qua lỗ hổng, mà Kurda đã tiết lộ cho tôi biết trên đường tẩu thoát.

Bên trong không có ai, tôi tiếp tục tiến tới cửa dẫn tới các đường hầm, tôi ngừng lại... tôi nhìn xuống thân mình. Đã quá quen với thân thể không quần áo, tôi quên là đối với những con mắt không- là- mắt- thú, trông tôi sẽ quái dị như thế nào. Nếu xuất hiện trước mặt cụ sĩ quan quân nhu với thân hình trần truồng, bần thủ, hoang dã này... chắc cụ tưởng tôi là một con ma!

Phòng này không có quần áo, nên tôi xé một bao tải cũ, cuốn quanh người, tôi vốc mấy nắm bột trắng thoa khắp thân mình, hy vọng làm giảm mùi hôi sói. Khi đã sẵn sàng, tôi mở cửa, rón rén bước vào đường hầm.

Bình thường chỉ mất không hơn hai ba phút là tới phòng ông Seba, nhưng tôi phải rụt rè đi mất gấp bốn lần thời gian đó, dòm ngó từng chạng hầm, tìm trước nơi ẩn núp lỡ có ma- cà- rồng bất ngờ xuất hiện.

Sau cùng, tôi đứng lặng mấy giây trước cửa phòng vị sĩ quan quân nhu già, rum rầy vì lo sợ.

Ráng lấy hết lại bình tĩnh, tôi nhè nhẹ gõ cửa.

Tiếng cụ Seba vọng ra:

- Vào đi.

Tôi bước vào. Ông cụ đang đứng bên một cái rương quay lưng lại tôi. Vừa nhìn vào rương, ông vừa nói:

- Lại đây, Thomas. Tôi đã bảo anh là không cần phải gõ cửa. Chỉ còn vài tiếng nữa là lễ phong chức rồi. Chúng ta không còn đủ thời gian để...

Quay lại, vừa nhìn thấy tôi, miệng ông há hốc. Tôi cười, bối rối:

- Xin chào cụ Seba.

Ông chớp mắt, lắc đầu, rồi lại chớp mắt, rồi nói như nghẹt thở:

- Darren à?

- Chính là cháu đây.

Hạ nắp rương xuống, ông nặng nề ngồi lên, khò khè hỏi:

- Cháu là một ảo ảnh à?

Tôi cười:

- Trông cháu giống vậy lắm sao?

- Phải.

Cười lớn, tôi bước lại trước mặt ông:

- Cụ không mơ đâu, cụ Seba. Nếu không tin, cụ sờ vào cháu xem.

Đưa ngón tay run rẩy, ông cụ chạm vào cánh tay tôi, rồi ông hớn hờ đứng dậy. Nhưng mặt ông chợt buồn, ngồi xuống lại, buồn rầu nói:

- Cháu đã bị tuyên án tử hình

- Cháu đã đoán thế.

- Nên cháu đã chạy trốn.

- Đó là một sai lầm. Cáo rất tiếc.

- Chúng ta tưởng cháu đã bị chết đuối rồi. Dấu vết cháu dẫn tới bờ suối, rồi biến mất. Cháu thoát ra bằng cách nào?

- Cháu bơi.

- Bơi đi đâu?

- Xuống dòng suối.

- Nghĩa là... bơi suốt... qua lòng núi? Không thể như thế được.

- Khó tin chứ không phải là không thể. Nếu không cháu đã chẳng đứng đây.

Về đây hy vọng, ông hỏi:

- Con Gavner? Ông ấy cũng còn sống chứ?

Tôi buồn bã lắc đầu:

- Ông ấy chết rồi. Bị giết.

Seba thở dài:

- Ta cũng nghĩ vậy. Nhưng khi thấy cháu, ta...

Bống ông nhíu mày, quát lên phần nộ:

- Bị giết ư?

- Cụ ngồi yên, bình tĩnh nghe cháu kể.

Rồi tôi thuật lại từ chuyện đụng độ ma- cà- chớp, vụ phản bội của Kura, và những gì xảy ra sau đó.

Khi tôi dứt lời, ông cụ run lên vì tức giận:

- Không bao giờ ta nghĩ đến chuyện một ma- cà- rồng lại phản bội huynh đệ nó. Mà nó lại là một kẻ rất được tôn trọng. Ta vừa đau khổ vừa nhục nhã. Cứ nghĩ ta đã từng nâng chén máu để chúc sức khỏe cho tên khốn khiếp đó và cầu xin thần linh ban may mắn cho nó... Ôi! Đồ lòng gan dạ thú!

- Cụ tin cháu chứ?

- Có thể ta không nhận ra sự phản trắc đó vì nó đã được khéo léo ngụy trang, nhưng bây giờ ta đã biết, nhờ sự thật đã được phanh phui. Ta tin cháu. Các ông hoàng cũng sẽ tin cháu.

Ông đứng dậy, tiến ra cửa:

- Chúng ta phải thông báo ngay cho các ông hoàng. Càng sớm càng...

Ông ngừng lại, lẩm bẩm:

- Không được rồi. Cho tới thời điểm phong chức, các ông hoàng sẽ không gặp ai. Họ ở trong cung cho tới sẩm tối, khi Kurda đến trình diện. Nếu tới bây giờ, cửa sẽ không mở cho ta đâu.

Tôi lo lắng hỏi:

- Nhưng cụ sẽ có cách để gặp các ông hoàng kịp thời chứ?

Seba gật:

- Có một buổi lễ kéo dài trước lễ phong chức. Ta sẽ còn nhiều thời gian để vạch mặt kẻ suýt trở thành đồng sự của chúng ta.

Phần nộ tới sùi bọt mép, ông tiếp:

- Cứ nghĩ đến chuyện lúc này Kurda Smahkt đang ở trong phòng một mình, ta chỉ muốn xông vào, cắt đứt họng tên gian ác đó trước khi...

- Đừng! Các ông hoàng sẽ còn phải thẩm vấn Kurda. Cho đến lúc này, chúng ta vẫn chưa biết còn những kẻ nào đồng lõa với hắn, và vì sao hắn hành động như thế.

Ông thở dài, xuôi vai, nói:

- Cháu có lý. Ngoài ra, giết nó là quá nhân từ. Nó xứng đáng phải lãnh hậu quả vì những gì đã làm với Gavner.

- Đó chưa phải là lý do duy nhất cháu không muốn cụ giết hắn.

Tôi ngập ngừng. Ông cụ lom lom nhìn, chờ tới khi tôi nói tiếp:

- Cháu muốn tự mình lột mặt nạ của hắn. Ông Gavner xuống đó là vì cháu, và cháu đã ở bên ông, lúc ông chết. Cháu muốn nhìn thẳng mắt Kurda khi cháu tố cáo vụ này.

- Để chứng tỏ cháu căm ghét nó đến ngần nào?

Tôi ứa nước mắt, nói:

- Không, mà là để chứng tỏ cho Kurda biết... ông ta đã làm cháu đau đớn biết ngần nào. Cụ Seba ơi! Cháu căm ghét ông ta, nhưng cháu vẫn nghĩ về ông ta như một người bạn. Chính ông ta đã cứu mạng cháu. Nếu không có ông ta can thiệp thì cháu đã chết từ lâu rồi. Cháu muốn Kurda biết mà, ông ấy đã làm cháu đau lòng đến thế nào. Có lẽ thật vô lý, nhưng cháu muốn Kurda hiểu một điều: cháu không sung sướng gì khi phải tố cáo ông ta là một tên phản bội.

Trầm ngâm suy nghĩ, cụ Seba chậm rãi nói:

- Ta hiểu. Nhưng sẽ rất nguy hiểm. Ta không nghĩ là lính gác sẽ giết cháu, nhưng một trong số đồng bọn của Kurda sẽ ra tay.

- Cháu chấp nhận. Vì cháu còn gì để mất nữa đâu? Trước sau gì cháu cũng vẫn phải chết, vì đã thất bại trong Tòa Thử thách. Thà chết một cách hiên ngang vì làm hỏng mưu đồ của Kurda, còn hơn chết nhục nhã trong Phòng Tử hình.

Ông cụ cười hiền hậu:

- Darren Shan, cháu quả là một ma- cà- rồng chân thành, dũng cảm.
- Không đâu, Cháu chỉ muốn làm điều phải, để chuộc lỗi đã chạy trốn trước đây thôi.
- Ta sẽ rất hãnh diện vì cháu.

Tôi đỏ mặt nhún vai, Chẳng biết nói gì thêm. Rồi tôi ngồi xuống, cùng cụ Seba bàn bạc những kế hoạch cho cái đêm căng thẳng đầy cam go trước mắt.

Chương 12

Thật tình tôi không muốn mấy con sói liên quan thêm trong vụ này nữa, vì sợ chúng sẽ bị giết. Nhưng chúng cứ ngồi lì đó khi tôi rút lên xua đuổi:

- Đi đi. Về nhà đi.

Chúng không phải là chó nhà, nên dễ gì chịu vâng lời tôi. Tôi thấy rõ ràng chúng định bám riết theo tôi- thậm chí hai gã sói trẻ còn trẻ rõ ràng đang hí hỏn vì sắp được choảng nhau- vì vậy tôi đành dẹp bỏ ý định bắt chúng trở về nơi an toàn. Tôi thu dọn chỗ nghỉ, chèo đèn xuống và đoán giờ bằng đồng hồ cơ thể trong mình.

Khi ngày sắp tàn, tôi và mấy con sói leo trở lại đường hầm dốc, tiến tới bức tường phía sau Cung Ông Hoàng. Tôi moi móc lớp đá mềm thành một lỗ hổng đủ cho mình và sói chui qua. Thật ngạc nhiên, trước đây không ai phát hiện ra điểm yếu này, nhưng có lẽ vì quá cao, và nhìn từ phía bên kia, bức tường có vẻ rất vững chắc.

Khùng lại một lúc, tôi nhắm nghĩ về sự may mắn tuyệt vời của tôi đã trải qua: sống sót vượt qua dòng suối cuồng nộ trong lòng núi; được con Sọc và nhóc Rudi phát hiện trong cơn thập tử nhất sinh; được sói già Magda thương dẫn đến tận Cung Ông Hoàng. Kể cả việc thất bại trong Tòa Thử thách cũng là điều may mắn- vì tôi sẽ chẳng bao giờ khám phá ra ra vụ việc ma- cà- chóp, nếu đã thành công trong thử thách Tử chiến Lợn lòi.

Có phải đó là may mắn của ma- cà- rồng? Hay đó là... định mệnh? Chưa bao giờ tôi tin vào chuyện định mệnh an bài, nhưng tôi đang bắt đầu lặn tẩn nghĩ lại. Âm thanh của đám rước vọng lại, làm gián đoạn những ý nghĩ nặng nề trong tôi. Đã tới giờ hành động, vì lễ tấn phong của Kurda đã cận kề. Cố gắng lách mình qua lỗ hổng, tôi rơi bịch xuống sàn. Mấy con sói cũng lần lượt uống theo. Chúng tôi ép sát vách phòng. Rón rén tiến lên.

Khi tới đường cong của mái vòm, tôi thấy các tướng quân đang ngay hàng thẳng lối chờ đón Kurda Smahlt. Họ lập thành hàng rào danh dự, từ đường hầm ra tới cửa. Các tướng quân, cũng như hầu hết ma- cà- rồng khác, đều trang bị vũ khí. Lễ tấn phong là thời điểm duy nhất ma- cà- rồng được mang vũ khí vào phòng. Bất kì kẻ nào trong số ma- cà- rồng đang mang vũ khí kia, cũng có thể là kẻ phản bội đã nhận lệnh, phải giết ngay khi nhìn thấy tôi. Tôi phải dẹp bỏ ngay ý nghĩ kinh khủng đó, vì sợ mình sẽ không còn đủ can đảm để hành động.

Ba ông hoàng- trang phục vương giả lộng lẫy- đứng trước cửa rộng mở cửa cung vòm, chờ đợi để truyền máu cho Kurda, tạo cho ông thành một ông hoàng như họ. Tôi thấy ông Crepsley và cụ Seba đang đứng gần các ông hoàng. Ông Crepsley hướng mắt ra đường hầm, con cụ Seba đảo mắt nhìn quanh, khi nhận ra tôi, ông cụ nhẹ gật đầu. Như vậy, có nghĩa là cụ đã bố trí nhân viên ngăn chặn ngay khi phát hiện bất cứ ma- cà- rồng nào nâng vũ khí lên. Cụ Seba không cho các phụ tá biết gì về tôi- tốt nhất là giữ sự hiện diện của tôi trong vòng bí mật. Hy vọng họ sẽ không lưỡng lự khi tôi xuất hiện, vì nể họ không ngăn chặn kịp thời, là tạo cơ hội cho đồng bọn của Kurda giết chết tôi.

Đám rước đã tiến vào hang. Sáu Ma- cà- rồng đi trước Kurda. Ba cặp bước chậm rãi, tay nâng những trang phục để ông ta sẽ khoác lên, sau khi được tấn phong. Tiếp theo là hai ma- cà- rồng, lớn tiếng ngâm nga những bài thơ, những câu chuyện ca tụng các ông hoàng và Kurda. Sau họ, tiếng các ma- cà- rồng đồng thanh ngân nga vang vọng khắp đường hầm và cung mái vòm

Sau tám ma- cà- rồng đi đầu, bốn tướng quân- đầu bạc, áo khoác trắng, mắt nhắm, đầu cúi thấp- khiêng một cái kiệu, bên trên là Kurda Smahlt ngồi ngất ngưỡng. Đợi cho hần tiến được nửa đường từ hầm tới các ông hoàng, tôi bước ra khỏi vách, lao tới- ba con sói theo sát gót- và ráng la hết hơi:

- NGỪNG LẠI!!

Tiếng ngậm nga ngừng bật. Mọi cái đầu đều hướng vào tôi. Lúc đầu tất cả đều không thể nhận ra tôi- một thằng bé gần như trần truồng, dơ dáy, phủ đầy bột trắng- nhưng sau cùng, khi tôi lại gần hơn, những tiếng kêu bật lên:

- Darren!

Ông Crepsley rú lên mừng rỡ, dang rộng hai tay, chạy tới. Không nhìn sư phụ, tôi chăm chăm nhìn toàn thể ma- cà- rồng, cảnh giác những dấu hiệu hận thù.

Tội phản bội không hề trì hoãn. Vừa thấy tôi, hai ma- cà- rồng đồng phục xanh, nâng cao ngọn giáo, một tên khác rút ra một cặp dao xong tới, chặn đường tôi. Nhân viên của cụ Seba phản ứng thật tuyệt vời. Không chừa lưỡng lự, họ nhào vào, nắm hai ma- cà- rồng cầm giáo. Quạt chúng ngã xuống sàn, trước khi chúng kịp phóng vũ khí ra. Họ tước hai cây giáo và ghì chúng xuống.

Nhưng tên cầm dao đứng quá xa phụ tá của cụ Seva. Hần vượt qua hàng rào lính gác, xô ông Crepsley sang một bên, chạy tới tôi. Tôi tránh kịp mũi dao thứ nhất hần phóng ra. Nhưng trước khi phóng lưỡi dao thứ hai hay tiến gần hơn để đâm tôi, hần đã bị hai con sói nhào lên người, xô hần dùng xuống đất. Chúng giận dữ điên cuồng vừa cào cứa cắn tên phản bội. Hần gào rú cố gắng chống trả, nhưng hai con sói quá mạnh.

Một trong hai con sói cắn phập răng vào cuống họng, kết thúc mạng sống của tên ma- cà- rồng phản bội. Tôi không bận tâm, vì tôi chỉ lo lắng cho mạng sống của những ma- cà- rồng vô tội. Hơn nữa, với phản ứng cấp kỳ quyết liệt, rõ ràng là hần định giết tôi bằng được, đã chứng tỏ hần là đồng lõa của Kurda.

Các ma- cà- rồng có mặt đều sửng sốt đến lạnh người. Ngay cả ông Crepsley cũng đứng sững sờ, mắt mở lớn, thở dồn dập. Ông run giọng hỏi:

- Darren, chuyện gì thế này? Vì sao mà...

- Khoan đã.

Tôi nói và đảo mắt tìm những tên phản bội. Hình như không con tên nào, nhưng tôi chưa yên tâm khi chưa nói được những gì cần phải nói. Tôi bảo:

- Khoan đã. Cháu sẽ kể cho ông sau.

Rồi tôi cố bình tĩnh lại đi qua ông, tiến tới trước mặt Kurda và các ông hoàng. Con Sọc đi sát bên tôi để bảo vệ.

Kurda chúng kiến tất cả từ đầu, nhưng không tỏ ra có ý định xuống khỏi bệ đài, hay ra khỏi phòng. Ông ta trừng trừng nhìn kho tôi tiến lại gần- đôi mắt chất chứa tiếc nuối tham vọng bất thành hơn là hoảng sợ. Rờ rờ ba vết sẹo nhỏ màu đỏ trên má trái (do ma- cà- chớp tạo ra trong một lần thương thuyết hòa bình mấy năm trước), rồi Kurda thở dài.

Ông hoàng Mika Ver Leth- mặt u ám như màu áo đen ông đang mặc- gầm lên:

- Chuyện gì đang xảy ra đây? Sao các ma- cà- rồng kia lại đánh nhau? Can họ ra ngay lập tức. Cụ Seba vội lên tiếng, trước khi lệnh được ban ra:

- Thừa ngài, những kẻ mới đưa cao vũ khí chống lại Darren... không phải là đồng minh của chúng ta. Còn những ma- cà- rồng đang nắm bắt chúng ta do lệnh của tôi. Tôi sẽ phản đối quyết

liệt việc thả chúng ra, cho đến khi nào các ngài nghe Darren trình bày sự việc.

Ông hoàng Mika trợn mắt nhìn vị sĩ quan quân nhu già, hỏi:

- Ông cũng tham gia vào vụ hỗn loạn này sao, Seba?

- Đúng vậy, thưa ngài. Tôi hãnh diện vì đã tham gia.

Những mạch máu trên chiếc đầu sói phập phồng, khi ông hoàng Arrow lên tiếng:

- Thằng bé đó chạy trốn phán quyết của các ông hoàng. Nó không được phép vào đây.

Seba nài nỉ:

- Thưa ngài, nếu ngài nghe nó nói lý do, tôi tin nó sẽ được vui lòng đón tiếp tại nơi này.

Ông hang Paris Skyle lên tiếng:

- Không thể nào chấp nhận việc này được. Chưa bao giờ có kẻ dám cản trở lễ tấn phong của một ông hoàng. Ta không hiểu vì sao ông cố bênh vực thằng bé đó, nhưng theo ta, cả hai hãy ra khỏi cung, cho đến khi nào chúng ta có thể...

- Không.

Tôi kêu lên. Bỗng qua hàng lính gác, tôi đứng đối diện các ông hoàng, nhìn thẳng họ, gào lên để tất cả đều nghe:

- Các ngài nói, chưa bao giờ có kẻ nào dám cản trở lễ tấn phong của một ông hoàng. Điều đó có thể đúng. Nhưng cháu cũng xin lỗi, chưa bao giờ có ai định tấn phong cho một kẻ phản bội. Vì vậy đã tới lúc...

Tiếng huyên náo đầy tức giận vang dội khắp trong hang. Tất cả (kể cả những ma- cà- rồng đã không bầu cho Kurda vào chức vụ ông hoàng) đều phần nộ vì tôi gọi ông ta là kẻ phản bội, và trước khi tôi kịp có một hành động để tự vệ, họ bổ nhào lên tôi mà đấm, đá, cào xé. Ba con sói cố gắng giải cứu tôi, nhưng bị đám đông ma- cà- rồng đẩy lui.

Các ông hoàng gào thét:

- Ngừng lại! Ngừng lại ngay!

Sau cùng những kẻ vây quanh tôi miễn cưỡng lùi lại, mắt ngùn ngụt căm giận, miệng lẩm bẩm chửi rủa. Tuy nhiên họ không làm tôi bị thương, vì xô đẩy sát nhau, không ai giành được khoảng trống để có thể vung tay đánh mạn tôi được.

Ông hoàng Mika Ver Leth phàn nàn:

- Thật là một đêm khủng khiếp! Một thằng bé vi phạm luật pháp và tập quán của chúng ta đã đủ khủng khiếp rồi, nhưng các ma- cà- rồng trưởng thành, những kẻ đáng ra phải có tư cách khá hơn ở trước các ông hoàng của họ, lại tỏ ra như một đám man rợ, thì thật là...

Ông lắc đầu ghê tởm. Những tiếng nói lao nhao nổi lên:

- Nhưng nó dám gọi Kurda là phản bội

Lại thêm một làn sóng chửi rủa tôi.

Mika gầm lên:

- Đủ rồi!

Khi im lặng trở lại, ông nhìn tôi với ánh mắt chỉ ít căm thù hơn những ma- cà- rồng kia một chút.

- Nếu ta xử mi, ta sẽ ra lệnh trói mi lại, bịt kín miệng mi, để mi không thể nói thêm được một lời nào nữa. Rồi ta sẽ đứng nhìn mi bị kéo lê vào Phòng Tử thần mà đền tội.

Ông ngừng lại, nhìn kháo lượt các ma- cà- rồng đang gập gù đồng ý. Cúi nhìn cụ Seba, ông nhàn mặt tiếp:

- Nhưng một người mà tất cả chúng ta đều biết, đều tin tưởng và khâm phục, đã nhân danh

mi mà lên tiếng. Ta không hề vị nể một kẻ mang nửa máu ma- cà- rồng đã trốn chạy, thay vì hiên ngang đón nhận hình phạt; nhưng vì Seba Nile thỉnh chúng ta nên lưu ý đến những gì mi nói, nên ta không muốn tỏ ra kém tôn trọng ông ấy.

Ông hoàng Paris Skyle lẩm bẩm:

- Tôi đồng ý.

Arrow bối rối nói:

- Nhưng thái độ vi phạm như thế là không thể tha thứ. Tôi nghĩ...

Nhìn cụ Seba lom lom, ông thay đổi ý kiến, gật đầu, buông một câu:

- Thôi được, tôi đồng ý, vì Seba.

Quay nhìn tôi, ông hoàng Paris truyền lệnh:

- Darren, nói đi. Nhưng gọn lẹ lên.

- Dạ được.

Tôi trả lời, rồi nhìn lên Kurda. Ông ta cũng im lặng nhìn lại tôi. Tôi nói rõ từng tiếng:

- Không biết như thế này đã có đủ gọn lẹ đối với các ngài hay không: Kurda Smahlt đã giết Gavner Purl.

Các ma- cà- rồng giật nảy mình vì quá kinh ngạc. Nhưng bộ mặt nhăn nhó vì hoang mang thay cho những ánh mắt tức giận.

Tất cả im phăng phắc nghe tôi nói tiếp:

- Ngay lúc này, lẫn lút trong những đường hầm bên dưới chúng ta đây, là mấy chục ma- cà- chớp đang chờ dịp tấn công. Chúng được mời tới nơi này bởi... chính kẻ kia.

Tôi chỉ thẳng mặt Kurda. Lần này không có tiếng la ó giận dữ nào vang lên.

Tôi thì thầm:

- Hắn là kẻ phạm tội.

Trong khi mọi đôi mắt đều dồn vào Kurda, thì tôi nhìn xuống, mấy giọt nước mắt hồ thẹn lăn trên má tôi, rơi xuống nền hang đầy bụi cát.

Chương 13

Một sự im lặng kéo dài sau lời tố cáo của tôi. Không ai biết phải nói gì hay nghĩ gì. Nếu Kurda quyết liệt bác bỏ yêu cầu của tôi được nói những lời tố cáo, cỡ lẽ các tướng quân sẽ yên tâm mà ủng hộ ông. Nhưng ông ta chỉ lặng lẽ đứng, nhìn xuống những ánh mắt đầy nghi ngờ, chất vấn.

Sau cùng ông hoàng Paris Skylе tăng hắng rồi lên tiếng:
- Đối với bất kỳ ma- cà- rồng nào, thì lời tố cáo đó cũng vô cùng nghiêm trọng. Huống hồ là đối với một ông hoàng tương lai, đứng trong thời điểm tấn phong... Mi biết hậu quả sẽ là gì, nếu mi dối trá không?

- Vì sao cháu phải nói dối?
Tôi hỏi ông, rồi quay lại, nhìn đám đông, tôi nói:
- Ai cũng biết tôi đã thất bại trong Tòa Thử thách, tôi đã chạy trốn trước khi bị giết. Sự trở lại này, có khác gì tôi tự kết án tử mình không? Quý vị có thể nghĩ tôi chui đầu lại vào chỗ chết mà không có lý do chính đáng nào sao?

Không một tiếng trả lời. Tôi nói tiếp:
- Kurda đã phản bội quý vị, đã liên kết với ma- cà- chớp. Theo tôi nghĩ, kế hoạch của ông ta là ngay sau khi được tấn phong Ông Hoàng, ông ta sẽ để cho ma- cà- chớp vào cung và chiếm quyền kiểm soát Huyết thạch.

Nhưng tiếng kêu kinh ngạc vang lên, Arrow gào át tiếng ồn ào:
- Vì sao mi biết chuyện này?
Ông hoàng đầu sói căm thù ma- cà- chớp hơn bất cứ ai, vì vợ ông bị chúng giết chết từ nhiều năm trước.

Tôi trả lời:
- Vấn đề Huyết thạch, cháu chủ đoán thôi. Nhưng cháu, và cả ông Gavner, đã nhìn thấy ma- cà- chớp. Đó là lý do Kurda giết ông. Kurda tha mạng cho cháu nhưng cháu quăng mình xuống dòng suối trong hang Chuyển đi Chuối cùng. Tin chắc là mình sẽ chết, nhưng cháu lại sống sót. Ngay sau khi bình phục, cháu trở về đây để thông báo chuyện này.

- Dưới đó có bao nhiêu ma- cà- chớp?
- Ít nhất là ba mươi tên. Có thể hơn nữa.
Ba ông hoàng bứt rứt nhìn nhau. Ông hoàng Mika lẩm bẩm:
- Vô lý.

Ông hoàng Arrow bảo:
- Tôi cũng thấy thế. Nhưng dựng một chuyện kỳ lạ như thế này, rất dễ bị truy ra. Nếu muốn đánh lừa chúng ta, nó phải kiếm một chuyện đơn giản hơn chứ.

Ông hoàng Paris thở dài:
- Hơn nữa, đôi mắt thẳng bé không có chút giả dối nào, rất chân thật...
Tiếng la hét ồn ào cắt ngang lời ông. Một đồng lõa của Kurda, vùng thoát được, chop con dao găm của tướng quân. Nhưng chưa kịp chạy, hắn đã bị đám lính gác cấp tốc ciết vòng vây. Hắn vung dao, sẵn sàng tử chiến.

- Đừng, Cyrus!
Kurda hét lên. Lần đầu tiên ông ta lên tiếng kể từ lúc tôi làm gián đoạn buổi lễ.

Gã ma- cà- rồng xuôi tay, nhìn Kurda chờ lệnh, Kurda từ tốn nói:

- Tất cả đã hết rồi. Đừng làm đổ máu một cách vô ích nữa. Đó không phải mục đích của chúng ta

Ma- cà- rồng tên Cyrus gật đầu tuân lệnh. Rồi, trước khi vòng vây của đám lính gác kịp xiết chặt hơn, Cyrus đã nâng dao găm, đâm một nhát chí tử ngay tim hắc. Khi lễ phản bội chết gục trên sàn, mọi con mắt lại hướng vào Kurda.

Giọng khảng đặc vì xúc động, ông hoàng Mika hỏi:

- Anh nói gì để bác bỏ lời khai của Darren không, Kurda?

- Ngay lúc này thì... không.

- Không phủ nhận lời tố cáo.

- Không.

Tiếng nguyên rửa rền vang trong hang. Ông hoàng Arrow gầm lên:

- Giết chết nó ngay đi.

Đám đông hoan hô rầm rầm.

Cụ Seba vội can thiệp:

- Thưa các ông hoàng, với sự tôn kính, tôi xin góp ý, lúc này chúng ta nên bình tĩnh tập trung vào vụ ma- cà- chớp. Vụ Kurda có thể hoãn lại sau. Trước hết, hãy thanh toán lũ xâm nhập nguy hiểm kia đã.

Ông Paris bảo:

- Seba nói phải. Hãy tiêu diệt ma- cà- chớp trước. Chúng ta còn nhiều thời gian để tính chuyện với kẻ phản bội.

Quay lại đám lính gác, ông ra lệnh bắt giam Kurda và đồng bọn. Ông cảnh giác:

- Bằng mọi cách, không được để chúng tự sát. Hãy giữ cho chúng sống tới khi chúng ta có thời gian tra vấn.

Với đám đông ma- cà- rồng, ông nói:

- Chúng ta vào Cung Ông Hoàng cùng Darren. Trong khi chúng ta bàn thảo về những chia rẽ dẫn đến sự kiện ghê gớm này, yêu cầu tất cả ở lại đây. Khi có quyết định hành động cấp kì, ta sẽ thông báo. Giải quyết xong mối nguy trước mắt, sẽ có buổi nói chuyện rộng rãi, công khai.

Ông hoàng Mika tuyên bố:

- Và phải đảm bảo là không một ai được ra khỏi hang. Chúng ta chưa biết liên danh ma quỷ này sâu rộng tới đâu. Ta không muốn vụ này lan truyền đến những kẻ có thể gây bất lợi cho thị tộc chúng ta.

Sau đó, tôi theo ba ông hoàng và những tướng quân ca cấp- gồm cả cụ Seba, ông Crepsley và bà Arra- vào cung ông hoàng.

Bầu không khí trở nên căng thẳng khi cánh cửa cửa khép lại phía sau tôi. Ông hoàng Paris hấp tấp lại kiểm tra Huyết thạch, trong khi hai ông hoàng Mika và Arrow ngồi ủ rũ trên ngai. Cụ dúm vào tay tôi bộ quần áo. Tôi vội vã mặc vào, rồi theo ông tiến lại hầu chuyện các ông hoàng. Tôi vẫn chưa có dịp nói gì với sư phụ Crepsley, chỉ nhìn ông cười cười để chứng tỏ là tôi vẫn nghĩ tới ông.

Trước hết tôi kể về vụ tẩu thoát qua các đường hầm cùng Kurda, chuyện ông Gavner đuổi theo ở lại chặn đường, và chuyện Kurda phản bội. Khi tôi kể đến đoạn về dòng suối, ông hoàng Paris vỗ tay cười nói:

- Ta chẳng bao giờ ngờ chuyện này có thật. mấy. Mấy trăm năm trước, các ma- cà- rồng trẻ

háo hức lặn xuống dòng suối đó để tự chứng tỏ mình, nhưng chưa ai dám thử một lần...

Ông hoàng Mika nhắc nhở:

- Paris, xin hãy để dành những hồi ức đó đến khi khác.

- A...ừ... phải phải. Tiếp tục đi.

Tôi nói về chuyện bị nước cuốn trôi, dạt vào một bờ rất xa Núi Ma- cà- rồng, được sói phát hiện và chăm sóc cho tới khi khỏe lại.

Ông Crepsley lên tiếng:

- Chuyện đó không có gì là quá lạ lùng đâu. Sói vẫn thường giúp đỡ những đứa trẻ bị bỏ rơi.

Tôi kể lại khi nhìn thấy ông Crepsley và bà Arra, nhưng vì Kurda và hai ma- cà- rồng có kiếm, nên tôi không dám xuất hiện.

Ông hoàng Mika hỏi:

- Mi có phát hiện ra hai tên phản bội đó trong hang không?

- Thưa có. Đó là hai trong số ba tên định giết cháu. Chính là gã bị sói tấn công và gã bị bắt đi cùng với Kurda

Ông trầm ngâm lẩm bẩm:

- Không biết còn bao nhiêu tên nữa tham gia vụ này.

Ông hoàng Paris bảo:

- Theo tôi thì... chỉ có thể thôi.

- Ông nghĩ là chỉ có bốn tên thôi sao?

- Ma- cà- rồng không dễ phản lại dòng máu của chính mình. Ba tên theo Kurda đều còn trẻ, và nếu tôi nhớ chính xác, cả ba đều do Kurda truyền máu. Ba tên duy nhất hắn đã truyền máu, tính cho đến lúc này. Hơn nữa, suy đoán một cách hợp lý, thì đồng đảng của hắn đều phải có mặt trong hang để dự lễ tấn phong của hắn chứ. Nếu có, chắc chắn chúng đã cùng hành động với mấy tên kia, để làm Darren câm họng trước khi kịp mở miệng rồi. Tôi không đề nghị bỏ qua khả năng có thể còn một vài tên làm chúng ta phải lo ngại. Nhưng tin rằng sự thối nát này đã lan rộng, sẽ không đem lại lợi ích gì. Đây là lúc chúng ta phải đoàn kết lại thành một khối.

Ông hoàng Arrow nói:

- Tôi đồng ý với Paris. Sự nghi ngờ phải được dập tắt, cho đến khi nào chúng ta nắm bắt được sự thật. Nếu chúng ta không mau chóng tái tạo lại niềm tin, các ma- cà- rồng sẽ nghi ngờ lẫn nhau, và tình trạng hỗn loạn sẽ tràn lan.

Tôi kể lướt qua mọi chuyện xảy ra cho tới lúc này: Sói cái già Magda, leo qua các đường hầm, liên lạc với cụ Seba (để đảm bảo tin tức về sự phản bội của Kurda không chết theo tôi nếu tôi bị giết). Tôi cũng nhắc đến vụ Giám hộ Máu đã làm ngơ khi tôi kêu cứu trong hang của Chuyển đi Cuối cùng, nhưng lại được Giám hộ Máu khác cứu khi leo lên núi.

Cụ Seba nói:

- Các Giám hộ Máu có một đức tin riêng. Họ không muốn can dự trực tiếp vào công việc của chúng ta là lý do họ đã không báo cho chúng ta về vụ ma- cà- chớp. Nhưng họ lại được phép can thiệp một cách gián tiếp, như chuyện họ che giấu cháu. Thái độ trung lập của họ. Chúng ta không phản đối họ được.

Tôi kể xong, tất cả đều chìm trong suy nghĩ rất lâu. Sau cùng, ông hoàng Mika Ver Leth gượng cười, nói:

- Mi coi quyền lợi của thị tộc hơn chính bản thân mình. Chúng ta không thể bỏ qua vụ mi đã thất bại trong Tòa Thử thách, hoặc sự việc mi đã chạy trốn khỏi bản phán quyết, nhưng... tất cả

những tội lỗi như nhuốc mà mi đã phạm đều sẽ được bỏ qua, vì hành động cống hiến quên mình của mi. Darren Shan, mi là một ma- cà- rồng thực sự, xứng đáng bước trong đêm tối, nhưng bất cứ ma- cà- rồng nào ta từng quen biết.

Ngượng chín người, tôi chỉ biết cúi đầu để giấu nụ cười.

Ông hoàng Arrow cầu nhàu:

- Tán tụng thế đủ rồi. Phải tính chuyện giết đám ma- cà- chớp kia đi chứ. Tôi không thể nào ngồi yên, cho đến khi nhìn thấy tên cuối cùng bị quăng lên quật xuống cỏ chục lần, và bị bêu trên cọc nhọn trong Phòng Tử thần. Hãy xông xuống đó mà...

Ông hoàng Paris vỗ nhẹ lên tay ông hoàng Arrow:

- Bình tĩnh, bạn ơi! Chuyện này không thể hấp tấp được đâu. Những tay truy lùng tài giỏi nhất của chúng ta sẽ theo lối cũ của Darren, xuyên qua những đường hầm, tiến gần những hang động ma-cà-chớp đã ẩn trú. Nhưng, có thể Kurda đã nghĩ đến chuyện này, và đã chuyển chúng tới nơi khác rồi. Ưu tiên hàng đầu bây giờ là phải tìm ra nơi chúng trốn tránh. Tuy nhiên, dù có tìm ra, vẫn phải vô cùng thận trọng. Vì nghe tiếng động, chúng sẽ chuồn ngay.

- Được, nhưng tôi sẽ dẫn đầu đợt tấn công đầu tiên.

- Tôi thì không có gì phản đối. Còn Mika?

- Arrow được phép dẫn đầu đợt đầu tiên, nếu tôi được tấn công đợt thứ nhì, nhưng ông ta phải chừa lại cho tôi một số tên để mài kiếm chứ.

- Nhất trí.

Arrow hả hả cười, mắt long lanh vì sắp được giao tranh.

Ông hoàng già Paris thở dài:

- Quá trẻ trung và khát máu. Như vậy có nghĩa là ta phải ở lại phía sau, ngồi đây canh gác cung điện thôi.

Ông hoàng Mika hứa hẹn.

- Một trong hai chúng tôi sẽ thay phiên với ông. Chúng tôi sẽ để ông quét sạch lũ sát nhân.

- Các ông tử tế tề! Nhưng chuyện đó tính sau. Trước tiên là hãy tập hợp những tay truy lùng tài giỏi nhất của chúng ta. Darren sẽ đi cùng họ, để dẫn đường tới những hang chúng đang ẩn náu. Khi chúng ta...

Cụ Seba ngắt lời:

- Thưa ngài. Darren chưa được ăn gì từ lúc rời khỏi bầy sói, và cũng chưa có giọt máu nào từ khi đi khỏi Núi ma-cà-rồng. Tôi xin phép đưa nó đi ăn, trước khi các ngài giao nhiệm vụ quan trọng này cho nó, được không?

- Đương nhiên là được. Hãy đưa nó tới phòng Khledon Lurt, và cho nó ăn bất cứ thứ gì nó muốn.

Dù vẫn còn muốn ở lại bàn bạc tình hình với các ông hoàng, nhưng tôi đói quá, nên không trù trừ theo cụ Seba ra hang ngoài, đi qua những ánh mắt của các ma-cà-rồng nhìn theo dò hỏi. Xong tới phòng Khledon Lurt, tôi nhào vào ăn bữa khoái khẩu nhất trong đời, nhưng tôi không quên thầm cầu nguyện thần linh ma-cà-rồng, tạ ơn cứu giúp tôi qua khỏi cơn hoạn nạn, và xin các vị phù hộ tất cả chúng tôi trong suốt chặng đường cam go sắp tới.

Chương 14

Tôi đang ăn thì ông Crepsley đưa Harkat xuống. Anh chàng Tí-hon không được dự lễ tấn phong- chỉ ma-cà-rồng mới được phép có mặt trong những sự kiện lớn- nên cho đến lúc này vẫn chưa biết chuyện tôi đã trở lại. Thấy tôi, Harkat sững sờ, chạy vội lại, kêu lên:

- Darren!
- Miệng đầy chuột rán, tôi lúng túng:
- Chào Harkat.
- Cậu... làm gì... ở đây? Bị... bắt lại à?
- Không hẳn vậy. Tôi tự nạp mình
- Vì sao?
- Ôi, đừng bắt tôi giải thích lúc này. Vừa phải kể hết mọi chuyện với các ông hoàng. Anh nghe đủ thứ chuyện loan truyền ngay thôi mà. Từ khi tôi đi, có gì lạ không?
- Cũng... không nhiều. Các ma-cà-rồng... tức giận.... như điên.... khi phát hiện... cậu... tẩu thoát. Tôi bảo... không biết gì hết. Họ... không tin. Nhưng tôi... cứ bảo... không biết. Vậy là ... họ chẳng... làm gì được.

Ông Crepsley âm ức:

- Thậm chí hán cũng không cho ta biết sự thật.

Tôi nhìn ông, ân hận nói:

- Cháu rất tiếc vì đã bỏ đi.
- Hừ, tiếc là phải. Thật chẳng giống mi chút nào, Darren.
- Cháu biết. Cháu có thể đổ lỗi cho Kurda, vì nếu ông ta không xúi giục, cháu đã không làm thế, nhưng sự thật là vì cháu sợ, nên có dịp là cháu trốn đi. Không chỉ vì sợ chết, nhưng cứ nghĩ đến cảnh lê bước tới Phòng Tử thần, rồi bị treo lủng lẳng trên đồng cọc nhọn hoắt, là cháu...

Tôi rùng mình, không nói hết. Ông Crepsley nhẹ nhàng nói:

- Đừng tự dằn vặt mình quá. Để cho họ đưa cháu ra Tòa Thử thách, ta còn đáng hơn. Đáng lẽ ta phải đòi hỏi bằng được một giai đoạn chuẩn bị và chấp nhận hậu quả thất bại một cách thích hợp. Lỗi do chúng ta, không phải cháu. Phản ứng của cháu cũng giống như bất cứ ai chưa am hiểu đầy đủ quy luật của ma-cà-rồng.

Cụ Seba lẩm bẩm:

- Ta thì cho rằng tất cả đều do định mệnh. Nếu không chạy trốn, chẳng bao giờ chúng ta biết được sự phản bội của Kurda, sự hiện diện của ma-cà-chớp.
- Bàn tay của... định mệnh... giữ thời gian... trên một... đồng hồ... hình trái tim.

Nghe Harkat nói, tất cả chúng tôi đều quay lại nhìn hán, tôi hỏi:

- Nghĩa là sao.
- Không... biết. Chợt... nhớ ra. Ông Tí-nị... thườn gnói thế.

Chúng tôi nhìn nhau bối rối, và nghĩ tới cái đồng hồ hình trái tim mà lão Tí-nị luôn mân mê trên tay. Cu Seba hỏi ông Crepsley:

- Liệu lão có liên quan gì tới vụ này không?
- Không hiểu sao, về phần Darren, dễ tin là nó có được sự may mắn bẩm sinh của ma-cà-rồng. Còn Tí-nị, ai có thể biết được con người ám muội đó quan tâm tới chuyện gì?

Đang suy nghĩ về bàn tay sắp đặt của định mệnh, hay chỉ thuần túy là may mắn thì tôi nhận được lệnh của các ông hoàng. Sau đó tôi được đưa tới đường hầm, để kết hợp với các nhân viên truy lùng, lên đường tìm kiếm ma-cà-chóp

Ông Vanez Blane- từng huấn luyện cho tôi trước các lần dự Tòa Thử thách- cùng có mặt với năm nhân viên đã được tuyển chọn. Ông thầy vỗ một mắt xiết chặt tay tôi, nói:

- Ta biết cháu không bỏ chúng ta. Những kẻ khác nguyên rửa cháu, nhưng ta tin chắc chắn cháu sẽ quay về, ngay khi có thời gian suy nghĩ lại. Ta bảo họ, đó chỉ là một quyết định sai lầm trong một lúc quá hấp tấp thôi.

- Cháu cá là, ông đã không đặt cược là cháu sẽ quay về.

Ông cười lớn:

- A cháu nhắc ta mới nhớ. Không, ta quên cá cược vụ này.

Ông kiểm tra vài cuốn chân tôi có đầy đủ chưa. Vì tất cả nhân viên truy lùng đều đi giày vải mềm, nhưng tôi bảo đã quên cuốn chân bằng giẻ bao bọc rồi.

Vanez căn dặn:

- Phải đề cao cảnh giác tuyệt đối. Không di chuyển đột ngột, không ánh sáng, không chuyện trò. Chỉ được liên lạc bằng thủ hiệu. Cháu cầm lấy cái này.

Đưa cho tôi một con dao dài, ông bảo:

- Khi cần sử dụng, đừng lưỡng lự.

- Không đòi nào.

Tôi hứa và nhớ đến con dao đã lấy đi mạng sống của ông Gavner Purl

Càng xuống sâu, chúng tôi càng cố giữ im lặng. Tôi không chắc mình có thể tìm được lối trở lại hang, vì đêm đó tôi không chú tâm quan sát để nhớ đường, nhưng các nhân viên truy lùng đã theo vết máu khi họ đi tìm tôi, nên họ biết phải đi lối nào.

Chúng tôi bò qua con đường ngầm dưới suối. Sau tất cả những gì tôi đã trải qua lần trước, bây giờ thấy con đường này không còn đáng sợ nữa. Khi tất cả đều đã đứng dậy, tôi im lặng chỉ tay về đường hầm nối hang nhỏ với hang lớn. Hai nhân viên truy lùng tiến vào hang. Tôi lắng nghe, nhưng không có tiếng vật lộn hay chống cự nào. Một lúc sau, một nhân viên trở ra, lắc đầu. Tất cả chúng tôi theo anh ta vào hang lớn.

Ruột tôi thắt lại khi thấy hang trống trơn, trông như chưa hề có ai đặt chân vào đây từ... khai thiên lập địa. Tôi đã linh cảm là sẽ không tìm thấy ma-cà-chóp và sẽ bị gọi là kẻ dối trá. Ông Vanez cảm thấy tôi đang nghĩ gì, ông huých nhẹ tôi, nháy mắt. Miệng ông mấp máy không thành tiếng: “Sẽ ổn thôi”, rồi cùng các nhân viên lục soát thật kỹ lưỡng.

Không lâu sau đó, các nhân viên đã phát hiện chứng cứ của ma-cà-chóp. Một mảnh vải, một mảnh bát, một bãi đờm. Vậy là tôi đã thở phào, bớt sợ rồi. Thâu lượm đủ chứng cứ, chúng tôi trở lại hang nhỏ. Tại đây chúng tôi có thể thì thầm trò chuyện, vì tiếng suối ào ào sẽ che giấu được tiếng nói của chúng tôi.

Một nhân viên truy lùng bảo:

- Chắc chắn là ma-cà-chóp. Ít nhất là mấy chục tên.

Người khác nói:

- Chúng xóa dấu vết tuyệt thật. Vì biết phải tìm gì nên chúng ta mới đào xới lên, chứ nếu vô tình đi ngang hang, chắc chắn chẳng thấy gì.

Tôi hỏi ông Vanez:

- Theo ông, bây giờ chúng ở đâu?

Gãi gãi mí mắt bị mù, ông bảo:

- Khó nói lắm. Quanh đây không có nhiều hang động lớn để chúng có thể tụ tập, nhưng rất có thể chúng phân tán mỏng, rải rác từng nhóm nhỏ.

Một nhân viên lên tiếng:

- Theo tôi, nếu chỉ huy đám này tôi sẽ bắt tất cả phải luôn sát cánh với nhau, phòng khi bị chúng ta phát hiện, còn có thể chống trả, có thể là gần điểm thoát ra ngoài, sẵn sàng đánh rồi chạy cả đám.

Ông Vanez bảo:

- Hy vọng là thế. Nhưng nếu chúng xé lẻ ra, sẽ mất rất nhiều thời gian mới phát hiện hết bọn chúng.

Ông hỏi tôi:

- Cháu có thể tìm đường trở lên được không?

- Được, nhưng cháu muốn ở lại với ông.

- Chúng ta đưa cháu xuống đây, để cháu chỉ ra cái hang thôi. Bấy giờ cháu không còn việc gì ở đây nữa. Không có cháu chúng ta sẽ di chuyển nhanh hơn. Hãy trở về báo cáo với các ông hoàng những gì chúng ta đã phát hiện. Bao giờ tìm đc ma-cà-chóp, chúng ta mới quay lên.

Cụ Seba đón tôi ngay cổng và đưa tôi tới Cung Ông Hoàng. Tại đây rất nhiều tướng quân đứng ngồi chờ thông tin rò rỉ ra ngoài. Vì trừ những ai có phép ra ngoài có việc, không ai trong mấy hang gần cung được ra khỏi hang.

Ông Crepsley và Harkat đang ở trong cung. Ông Crepsley nói chuyện với các ông hoàng, còn Harkat đứng với cái lồng của quý bà Octa. Khi tôi lại gần, hắn đưa cái lồng lên, nói:

- Mình nghĩ... cậu sẽ vui... gặp lại nó.

Tôi chẳng vui tí nào, nhưng cũng phải cười bảo:

- Cám ơn đã nghĩ đến chuyện này. Mình cũng nhớ ả lắm.

Cụ Seba nói:

- Harkat sẫm sóc con nhện kĩ lắm. Khi vắng mặt cháu, ta đã bảo hắn ráng giữ gìn con nhện, về chẳng ai biết trước được chuyện gì sẽ xảy ra. Ta luôn có cảm giác là cháu sẽ trở về.

Tôi buồn rầu nói với Harkat:

- Anh chưa xa nó được đâu. Dường như danh dự tôi đã được phục hồi, nhưng còn vụ thất bại trong Tòa Thủ thách chưa được tính tới.

- Chắc họ.. sẽ không.. trừng phạt... vụ đó... ngay bây giờ... chứ?

Tôi liếc cụ Seba. Mặt mày nghiêm trọng, ông cụ chẳng nói năng gì.

Mấy tiếng sau, Anez Blane trở lại với tin lành: họ đã phát hiện ra sào huyết của ma-cà-chóp. Bỏ hết mọi lễ nghi, ông cấp báo ngay với các ông hoàng:

- Chúng ở trong một cái hang dài và hẹp, gần phía ngoài núi. Chỉ có một đầu ra và một đầu vào. Đầu ra dẫn thẳng ra khỏi núi, vì vậy khi cần thoát thân gấp, chúng thoát được ngay.

Ông hàng Mika bảo:

- Chúng ta sẽ cho gác bên ngoài, nếu chúng chạy ra là bắt.

Ông Vanez thở dài:

- Khó lắm. Địa điểm đó dốc đứng, và tôi tin chắc chúng cũng đặt lính gác. Nhưng khó có khả năng lên đó mà không bị phát hiện. Bắt được chúng trong hang là tốt nhất, nếu... có thể.

Nghe giọng lo lắng của Vanez, ông hoàng già Paris hỏi thẳng:

- Anh nghĩ là chúng ra không thể?

- Chúng tôi đã tính kỹ. Dù nguy trang đến đâu, chúng ta cũng không thể đột kích chúng. Ngay khi phát hiện chúng ta tới gần, chúng sẽ tạo rào cản để số đông tẩu thoát.

Ông hoàng Arrow hỏi:

- Nếu chúng ta chặn đường hầm từ bên ngoài? Tạo ra một trận đá lở chẳng hạn, chúng bắt buộc phải ở tại chỗ mà chống trả.

- Có thể, nhưng chặn đường hầm lại tạo ra nguy hiểm khác. Chẳng khác nào báo cho chúng biết sự có mặt của chúng ta, và cho chúng thời gian để chuẩn bị nghênh chiến.

- Anh nghĩ chúng sẽ thắng ta trong một thế trận thẳng thắn sao?

Vanez lắc đầu:

- Không. Dù không thể đến gần để đếm đầy đủ bọn chúng, nhưng tôi nghĩ chúng chỉ độ bốn mươi tên, có thể ít hơn. Tôi tin là chúng ta sẽ hạ được chúng.

Các ma-cà-rồng vui mừng hoan hô rần rần, ông Vanez phải gào to át tiếng họ:

- Tôi không lo vì không thắng nổi chúng, mà lo vì tổn thất của chúng ta.

Ông hoàng Arrow gào lên:

- Thây kệ tổn thất. Trước đây chúng ta đã từng đổ máu để trừ khử mà-cà-chóp. Có ai đây ngần ngại phải đổ máu một lần nữa không?

Tiếng hoan hô lại nổi lên. Chờ cho sự phấn khích lắng xuống, ông Vanez thở dài, nói:

- Nói thì dễ, nhưng nếu chúng ta xông vào một cách không quá bất ngờ, thì ít nhất sẽ có ba bốn mươi ma-cà-rồng bị giết, có thể còn hơn nữa. Ma-cà-chóp không còn gì để mất, chúng sẽ chiến đấu quyết liệt tới giọt máu cuối cùng. Thưa ông hoàng Arrow, ngài có lãnh trách nhiệm cho sự tổn thất đó không?

Sự hồ hởi của các ma-cà-rồng giảm hẳn. Kể cả ông hoàng Arrow, căm thù ma-cà-chóp nhất, cũng tỏ ra bối rối:

- Tổn thất nặng nề tới thế ư?

Vanez nói thẳng thừng:

- Ba bốn mươi là còn may mắn đó. Chúng tỏ ra rất tinh khôn khi chọn địa điểm này. Chúng ta không thể tràn lên một lúc, mà phải tiến lên thành những nhóm nhỏ, hạ từng tên một. Các thành phần tinh nhuệ của chúng ta sẽ đạt được thắng lợi sau cùng. Nhưng chiến thắng đó sẽ không cấp kỳ và dễ dàng đâu. Chúng sẽ gây tổn thất cho ta... rất nặng nề.

Các ông hoàng nhìn nhau bút rút. Ông hoàng Paris rầu rầu nói:

- Không thể nào chấp nhận một tổn thất như vậy được.

Ông hoàng Mika miễn cưỡng tán thành:

- Chúng ở thế thượng phong hơn chúng ta... một chút.

Ông Crepsley lên tiếng:

- Có thể hun khói hay tháo nước vào hang được không?

Vanez trả lời:

- Tôi đã nghĩ đến điều này. Nhưng không cách nào bơm nước vào hang để tống chúng ra. Lửa thì rất lý tưởng, nhưng hang đó rất thông thoáng. Mái cao và đầy vết nứt nẻ. Phải vào tận trong hang, đốt một cây pháo bông khổng lồ mới tạo ra đủ khói làm phiền đến chúng.

Ông hoàng Paris tuyên bố:

- Vậy đánh trực diện. Nhưng giáo chủ tinh nhuệ đi trước, giết thật nhiều tên, trước khi chúng ta tiến lên đánh sập lá cà. Như vậy chúng ta sẽ bớt tổn thất.

- Hang quá hẹp, không đủ chỗ để giáo thủ xoay trở. Có thể họ sẽ giết được mấy tên lính gác

ngay lối vào, nhưng sau đó...

Ông hoàng Arrow quát lên:

- Vậy phải dùng giải pháp nào? Anh muốn chúng ta cầm cờ trắng xuống đó cầu hòa với chúng sao?

Vanez lớn tiếng lại:

- Đừng rống lên với tôi bằng giọng đó! Tôi cũng nóng lòng hạ chúng như tất cả ma-cà-rồng khác đang có mặt tại đây. Nhưng sẽ là một chiến thắng quá đắt, nếu chúng ta áo dụng chiến thuật một chọi một.

Ông hoàng Paris thở dài:

- Nếu chỉ còn cách đó để chiến thắng, chúng ta cũng đành chấp nhận.

Trông khi tất cả đều im lặng, tôi hỏi cụ Seba, chiến thắng quá đắt là sao. Cụ giải thích:

- Nếu chúng ta hạ được ma-cà-chóp, mà bên ta mất tới sáu bảy chục người, thì chiến thắng đó vô giá trị. Quy luật đầu tiên của chiến tranh là không bao giờ được làm suy yếu lực lượng của mình trong khi đang hủy diệt kẻ thù.

Ông hoàng Paris ngập ngừng nói:

- Có một cách có thể xua đuổi chúng đi. Nếu chúng ta vừa xung phong vừa gây tiếng động, tôi tin chúng sẽ bỏ chạy toán loạn. Ma-cà-chóp không hèn nhát, nhưng cũng không ngu. Chúng sẽ không đứng lại để đánh một trận mà chúng nắm chắc là sẽ bị thua.

Những tiếng rì rầm tức giận phản đối đề nghị của ông hoàng già. Hầu hết ma-cà-rồng đều cho giải pháp đó là một sự sỉ nhục, thà đương đầu trực tiếp với ma-cà-chóp còn hơn.

Ông hoàng Paris la lớn với những ma-cà-rồng tỏ ra nóng vội:

- Đó không phải là một chiến thuật nhục nhã. Vì chúng ta sẽ đuổi đánh chúng bên ngoài. Có thể nhiều tên chạy thoát, nhưng chúng ta cũng có thể bắt và giết được nhiều, đủ để cho chúng một bài học cay đắng nhớ đời.

Ông hoàng Mika nói:

- Dù không thích giải pháp của ông hoàng Paris, nhưng tôi thấy nếu phải lựa chọn giữa cách đó và việc phải hy sinh bốn năm chục mạng sống của anh em chúng ta thì...

Nhiều ma-cà-rồng rầu rĩ gật đầu, nhưng khi ông hoàng dò hỏi ý, ông hoàng Arrow giọng đầy bất mãn:

- Tôi thấy... thối lắm. Ma-cà-chóp không bị ràng buộc vào quy luật của chúng ta sẽ lập tức phi hành. Chúng ta sẽ chẳng bắt được thằng nào hết.

Phi hành là thuật "chạy siêu tốc" của ma-cà-rồng và ma-cà-chóp. Nhưng theo truyền thống, trên đường đi hoặc về Núi Ma-cà-rồng, các ma-cà-rồng không được phép phi hành.

Arrow nói tiếp:

- Nếu là một tướng quân, tôi kịch liệt phản đối để cho chúng đi. Thà đánh rồi bị chết, còn hơn ban cho kẻ thù cái đặc ân có vẻ... yếu mềm như thế.

Ông thở dài:

- Nhưng, than ôi, cương vị của một ông hoàng, tôi phải đặt sự an toàn của thị tộc lên trên nỗi xao động của tim mình. Nếu không còn ai nghĩ ra được đường tấn công, lúc đó tôi mới đành đồng ý với phương án xua đuổi chúng đi.

Khi không còn ai lên tiếng nữa, các ông hoàng gọi các tướng quân lên, bàn bạc cách tốt nhất để xua ma-cà-chóp khỏi hang và bố trí quân bên ngoài. Không khí thất vọng bao trùm khắp phòng, các ma-cà-rồng cúi đầu, chán nản.

Tôi thì thầm với cụ Seba:

- Họ không thích phương án này.

- Ta cũng vậy. Nhưng không thể chỉ vì danh sự, mà để anh em chúng ta phải chết với số lượng kinh khủng thế. Phải tuân theo lý trí, dù danh dự có bị tổn thương.

Tôi cũng rầu rĩ như toàn thể ma-cà-rồng khác. Vì tôi muốn phục thù cho ông Gavner Purl. Làm sao có thể vui khi phải để cho lúc ma-cà-chóp thoát thân. Dù tôi đã phá hỏng kế hoạch xâm nhập Cung Ông Hoàng của chúng, nhưng chưa đủ. Cứ tưởng tượng bộ mặt giả dối của Kurda khi biết chuyện này là tôi không chịu nổi.

Đang đứng bấu môi tức bực, tôi chợt thấy một con côn trùng nhỏ xíu bay vào lồng quý bà Octa và bị mắc vào mạng lưới của ả trong một góc lồng. Con nhe65n độc phản ứng tức thì. Nó phóng vào chộp ngay con côn trùng đang cố vùng vẫy. Tôi chỉ lơ đãng nhìn, rồi dờ cả người khi một ý tưởng điên rồ chợt lóe trong đầu.

Vừa nhìn con nhện ăn mồi, tôi vừa động nãi và một kế hoạch hình thành trong giây lát. Đơn giản thôi, nhưng... rất hiệu quả.

Tôi kiễng chân, tăng hăng tới ba lần mới làm ông Crepsley chú ý. Ông ngao ngán hỏi tôi:

- Chuyện gì vậy, Darren?

- Cháu xin lỗi... nhưng cháu nghĩ... cháu có cách làm cho tụi ma-cà-chóp rối trí đến phát điên lên

Mọi lời bàn bạc đều ngưng bật. Mọi cặp mắt đều dồn vào tôi. Tôi tiến lên, bối rối nói. Khi tôi trình bày đề xuất của mình, các ma-cà-rồng bắt đầu tùm tùm. Khi tôi kết thúc, những tiếng cười lớn vỡ òa, hòa cùng những tiếng khúc khích vì kế hoạch tinh ranh láu cá của tôi.

Biểu quyết diễn ra chớp choáng. Toàn thể đều nhất trí. Kế hoạch được thông báo đến các ma-cà-rồng. Họ rầm rầm chấp thuận. Mọi khó khăn đã được tháo gỡ, các tướng quân và các ông hoàng bắt đầu sắp đặt lực lượng tấn công, trong khi cụ Seba, ông Crepsley và tôi tách ra thành một toán riêng, để chuẩn bị cho cảnh đầu- nếu là phim chiến tranh, chắc chắn sẽ được gọi là- CHIẾN DỊCH NHỆN NHỆN. Điểm dừng chân đầu tiên của chúng tôi chính là hang nhện Ba'Haken, nơi cụ Seba đã đưa tôi tới sau khi tôi dị bóng trong Phòng Lửa. Vị sĩ quan quân nhu, xách theo lồng quý bà Octa. Vào hang một mình. Một lát sau, thấy ông trở lại với 2 tay không-mặt nghiêm nghị, mắt khép hờ- tôi hỏi:

- Được không? Cụ có thể...

Ông cụ vội ngoắc tay cho tôi im lặng. Nhắm hắt hai mắt, ông tập trung tối đa. Rồi... quý bà Octa bò ra khỏi hang, theo sau là đám nhện dốm xám, trước đây tôi đã từng thấy nó tò tò bám theo ả.

Sau con nhện dốm là nhiều con nhện núi ít độc hơn. Sau đám này, lại thêm cả bầy khác nữa, tạo thành dòng suối nhện tuôn ra, vây quanh chúng tôi. Cụ nổi kết tinh thần cùng những sinh vật hoang dã tám chân, để điều khiển chúng.

Khi những con nhện đã ổn định trật tự, cụ Seba bảo tôi và ông Crepsley:

- Ta sắp chuyển sự kiểm soát cho hai người đó.

Thầy trò tôi gật đầu, đứng đối diện với lũ nhện. Cũng như cụ Seba, ông Crepsley có khả năng nổi kết cớ chúng không cần dụng cụ hỗ trợ. Tôi thì cần phải có cây sáo quen thuộc để tập trung tư tưởng. Nâng sáo lên môi, tôi thử thổi. Tiếng sáo rất kì cục, vì ngón tay cái của tôi vẫn chưa duỗi thẳng ra được. Nhưng rồi tôi mau chóng sử dụng ngón tay khác thay cho ngón cái bị thương.

Cụ Seba nói nhỏ:

- Bắt đầu.

Thối nhẹ nhẹ, tôi lập đi lập lại thông điệp tinh thần sang chúng:

- Ở yên tại chỗ, nào các cưng ơi, ở yên tại chỗ.

Lũ nhện lắc lư, khó chịu, khi cụ Seba cắt luồng tư tưởng nối kết với chúng, rồi chúng mới chăm chú vào tư tưởng của tôi và ông Crepsley. Sau vài giây, chúng đã hòa đồng cùng từ trường bộ não của chúng tôi và đứng yên trở lại.

Cụ Seba tươi tỉnh bước tới, thận trọng không đạp lên con nhện nào:

- Tuyệt vời! Bây giờ, giao chúng cho thầy trò mi, ta còn phải đi tìm thêm nữa. Đưa chúng đến điểm tậ trung chờ ta tại đó. Có con nào định trốn khỏi bầy, cứ giao cho Octa, chúng rất vâng lệnh quý bà.

Cụ Seba đi khỏi, ông Crepsley bảo tôi:

- Cháu không cần phải thối lên tục. Khi di chuyển chỉ cần thối vài nốt để ra lệnh là đủ rồi. Chúng sẽ tiến theo ta trong vòng trật tự. Để dành hơi khi có những con lộn xộn, có hành động gây rối.

- Chúng ta dẫn đầu hay đi sau chúng?

- Dẫn đầu. Nhưng phải coi chừng phía sau, dừng lại ngay khi cần thiết. Tốt nhất là không để kẻ nào cản trở, đi cắt ngang bầy nhện.

Tôi thối sáo, tiến lên. Ông Crepsley đi bên cạnh, và lũ nhện ào theo sau. Khi tới đường hầm rộng rãi hơn, chúng tôi đi tách ra thành hai bầy.

Công việc này không quá khó như tôi tưởng. Có mấy con lộn xộn, đánh nhau, hoặc định chuồn ra khỏi bầy, nhưng quý bà Octa can thiệp ngay, tổng chúng trở lại hàng ngũ. Coi bộ ả rất khoái vai trò làm sếp, thậm chí ả tự động kiểm soát, không cần tôi nhắc nhở. Nếu Octa là ma-cà-rồng, chắc ả được bầu làm đại tướng.

Sau cùng, chúng tôi kéo vào một hang rộng được dùng làm căn cứ. Thu xếp cho lũ nhện quây thành một vòng tròn, rồi tôi và ông Crepsley ngồi chính giữa đợi cụ Seba.

Ông cụ trở lại với một đoàn quân nhện, quân số gần bằng nửa đám nhện của thầy trò tôi. Khi chúng đã bao quanh những con tới trước xong, tôi hỏi:

- Cụ kiếm đâu ra mà nhiều thế?

- Núi này đầy nhện. Đơn giản là phải biết tìm chúng ở đâu. Nói vậy chứ, cả đời ta chưa từng thấy cảnh tập trung một khối lượng như thế này vào một lúc bao giờ. Cứng đầu như ta, cũng... hơi bị hãi.

- Đệ cũng ớn ớn.

Ông Crepsley phì cười nói, rồi tiếp:

- Mình còn thấy vậy, chúng thỉnh linh xông vào hang tụi ma-cà-chóp còn khiếp đảm tới đâu.

Cụ Seba hí hửng:

- Chúng ta sắp được thưởng thức cảnh đó rồi đây.

Trong khi chờ bắt liên lạc với các ông hoàng, ông Crepsley cầm cây sáo của tôi loay hoay một lúc. Khi nhận lại, tôi thử thổi... Tắc tị! Ông sợ tiếng sáo sẽ báo động cho ma-cà-rồng, Thật ra, lũ nhện đâu có quan tâm gì tới âm nhạc. Tôi sử dụng sáo là do thói quen sau nhiều năm trình diễn cùng quý bà Octa trong Gánh Xiếc Quái Dị.

Sau thời gian dài bồn chồn chờ đợi, tôi mới thấy một trong đội ma-cà-rồng kéo ngang hang. Rồi ông hàng Arrow xuất hiện, mon men vào hang, giữa khoảng cách với một biển đầy sinh vật

tám chân. Hai tay ông nắm chặt hay cây bu-mơ-răng nặng chịch, hai đầu nhọn hoắt. Thêm ba cây nữa dắt thắt lưng. Bu-mơ-răng là vũ khí ưu thích của ông. Ông hoàng đầu sói thì thầm nói:

- Chúng ta đã sẵn sàng. Ma-ca-chóp vẫn còn trong hang. Quân ta đã vào vị trí. Mặt trời đã lên cao. Tới giờ rồi.

Chúng tôi gật đầu, đứng dậy. Ông Crepsley hỏi tôi:

- Cháu biết phải làm gì tồi chứ?

- Cháu đưa lũ nhện của cháu ra, tới gần cửa đường hầm, ráng không để chúng phát hiện. Ông và cụ Seba điều khiển hai bầy nhện còn lại tiếng lên, lợi dụng hững khe hở trên vách và mái hang, giữ chân lũ nhện tại đó, cho trên khi cháu thả nhện của cháu tấn công đám lính gác trong cửa đường hầm. Khi nghe tiếng huyên náo, ông và cụ Seba ra lệnh cho 2 bầy nhện kia xông vào, và... cuộc vui bắt đầu.

Cụ Seba dặn dò thêm:

- Nhớ để cho chúng ta một khoảng thời gian, đủ để bố trí lũ nhện. Vì lúc đó ở trong các khe hở, chúng ta không nhìn thấy được, nên sẽ rất khó điều khiển và phải tiến hành từ từ, cẩn thận.

- Cháu không vội vã đâu. Ba tiếng đủ không?

- Tốt rồi.

Cụ Seba nói, và ông Crepsley cũng đồng ý. Chúng tôi bắt tay nhau, chúc may mắn. Tôi gom quân- bầy nhỏ nhất trong ba bầy nhện- vì nhiệm vụ chúng không nhiều và ở ngoài hang.

Mặt trời chói lọi trên bầu trời không cần chút mây. Điều này rất thuận lợi. Vì tụi lính gác của ma-ca-chóp sẽ rúc sâu vào cửa đường hầm, để tránh những tia nắng nguy hiểm.

Tôi giữ khoảng cách với đường hầm chừng bốn mươi mét. Khi đám nhện đã bò hết ra ngoài trời, xúm quanh tôi, tôi thúc giục chúng thận trọng, từ từ tiến lên phía trước. Bò theo chúng cho tới khi còn cách đường hầm khoảng mười mét, tôi núp sau một tảng đá lớn. Tôi chỉ dám tới gần đến chừng này thôi.

Ngay sau khi ổn định, tôi nằm xuống nhìn mặt trời trôi qua. Được chọn làm chân đứng ngoài cuộc hành quân, một phần là vì tôi sẽ ít bị nguy hiểm hơn hai người hành động bên trong núi, nhưng cũng là vì tôi miễn nhiễm với mặt trời. Tấn công ban ngày là một vấn đề sinh tử- ma-cà-chóp sợ phải ra khỏi nơi ẩn náu vào ban ngày thật- nhưng ma-cà-rồng cũng sẽ bị nguy hại vì mặt trời chẳng kém gì kẻ thù của họ. Chỉ mình tôi thoải mái dưới ánh mặt trời.

Hơn ba tiếng đồng hồ trôi qua, tôi thối thềm cây sáo, ra lệnh cho bầy nhện phân tán rộng trước khi tấn công. Nhưng chỉ có chúng tiến lên, còn tôi vẫn núp sau tảng đá. Lũ nhện tạo thành một vòng, quanh miệng đường hầm. Ngoài khoảng trống, trông chúng vô hại, nhưng khi vào hang, chúng sẽ tạo thành một kích dỡ khác hẳn, lúc nhúc và đầy vẻ hăm dọa. Không gian chật hẹp, lổm nhổm toàn nhện, chúng sẽ tạo thành một khối khổng lồ đáng sợ.

Đợi mấy phút nữa cho hàng ngũ chỉnh tề, tôi ra lệnh tiến quân. Chúng lặng lẽ bò vào, không chỉ phủ tràn mặt đất, mà cả vách và mái hầm. Nếu mọi chuyện đúng theo kết hoạch, đám ma-cà-chóp sẽ thưởng thức đường hầm đang rùng mình sống lại cùng lũ nhện.

Đáng lẽ tôi cứ ở tại chỗ, nhưng không chống lại được sự thúc dục, háo hức muốn được chứng kiến thành quả kế hoạch của mình, tôi nằm trên mặt đá nhám, trườn xuống đỉnh đường hầm, chờ nghe tiếng la hét bên trong.

Hơn cả mong muốn, tôi nghe được cả tiếng thở nặng nề tuốt trong lối vào. Nhưng ngoài tiếng thở, tất cả đều bình thường, êm ả. Đang tự hỏi, có lẽ lũ nhện chuẩn hết ra ngoài, qua các khe hở để quay lại tổ rồi. Ngay lúc đó, tôi nghe tiếng một ma-cà-chóp cầu nhàu:

- Ê! Tụi bay, có phải tao mơ không? Sao vách đá ngo ngoạy hoài vậy?

Một tên đồng bọn hô hố cười:

- Giả điên hả mày? Ôi... nhưng kìa! Thần thánh ôi! Cái gì vậy?

Một tên khác hoảng hốt kêu lên:

- Chuyện gì thế này? Chúng là gì vậy?

Một tên có vẻ bình tĩnh hơn nói:

- Trong giống như... nhện.

- Độc không?

- Không, nhện núi ấy mà. Chúng không độc khi...

Tôi thổi mạnh ống sáo cầm, thúc dục:

- Tấn công!

Trong đường hầm tiếng la hét vang lên:

- Chúng nhảy xuống kìa!

- Đầy người tao rồi! Phủi! Phủi giúp tao đi!

- Bình tĩnh. Chỉ việc phủi... Aaaa! Áiii! Ui da!

Hắn gào lên khi bị tụi nhện phập nhanh vào thịt. Lẻ tẻ vài con, những con nhện ngày vô hại, vết cắn của chúng chỉ gây ngứa ngáy một chút thôi. Nhưng cùng lúc bị cả mấy trăm con cắn thì... lại là một vấn đề hoàn toàn khác.

Trong khi đám ma-cà-chóp nhốn nháo đập, đập, hoảng sợ la hét; tôi nghe tiếng những tên khác từ trong hang chạy ra xem chuyện gì. Lao vào đường hầm, tôi khom thấp mình, ra lệnh cho đám nhện tràn lên phía trước những tên mới tiến ra, hốt hoảng lùi lại.

Từ hang trong, vang lên tiếng kêu gào, chửi rủa, khi những con nhện của cụ Seba và ông Crepsley xuất hiện từ những khe vách, lỗ hổng trên vách và mái hầm, làm cho tụi ma-cà-chóp hóa rồ vì sợ. Trận chiến thực sự bắt đầu

Chương 15

Tôi không được chỉ định tham gia cuộc chiến, nhưng bị sự náo loạn vì khiếp đảm của ma-cà-chóp kích thích, nên trước khi biết mình đang làm gì, tôi đã tiến vào sâu hơn để quan sát những gì đang xảy ra trong hang.

Cảnh tượng thật không thể tin nổi. Nhện phủ kín từ mặt nền tới vách đường hầm. Đám ma-cà-chóp nhào nhào hỗn loạn. Những khuôn mặt đỏ tía, khốn khổ nhảy tung tung như nhân vật hoạt hình, vừa kêu thét vừa cố gắng một cách tuyệt vọng chống lại cuộc tấn công. Nhiều tên sử dụng cả gươm giáo, nhưng vũ khí chẳng làm gì được đối với những kẻ xâm nhập nhỏ xíu xiu. Chúng thoăn thoắt lao lên những khoảng da thịt lộ ra mà cắn xé. Những cú chém kiếm, phóng giáo mù quáng của ma-cà-chóp gây thương tích cho đồng bọn cũng nhiều như tổn thất do nhện gây ra. Thậm chí có mấy tên bị chết vì vũ khí do... phe ta đâm chúng phe mình.

Một số ma-cà-chóp tỉnh táo hơn, cố gắng kêu gào đồng đội lập đội hình chống nhện. Nhưng nỗ lực của chúng vô ích trước đám đông náo loạn. Thậm chí còn bị đâm văng ra ngoài khi nhào vào can thiệp.

Giữa cơn hỗn loạn hãi hùng đó, từ đầu hang bên kia, ba con sói xông vào, nhe nanh, tru, sủa bằng toàn bộ sức lực của chúng. Tôi biết con Sọc và hai đồng loại của chúng nó tự ý hành động, nhiệt tình đóng góp thêm vào thảm bại của kẻ thù.

Thấy mấy con sói hung dữ, nhiều tên ma-cà-chóp quay đầu tìm đường thoát thân. Vậy là quá đủ. Nếu ra được ngoài, chúng sẽ được ánh sáng độc hại của mặt trời nghiền tiếp. Tôi thoáng có ý định đứng né sang một bên để chúng chạy ra ngoài. Nhưng từng tế bào trong tôi sôi sục khát vọng trả thù. Lúc đó tôi chỉ nghĩ đến vấn đề trả thù cho Gavner Purl.

Nhìn quanh, thấy cây giáo tui lính gác làm rớt khi tháo chạy, tôi nhặt lên và cầm đầu cán xuống một kẻ rút, hướng mũi nhọn vào đám ma-cà-chóp đang xông tới. Thấy tôi, gã ma-cà-chóp đi đầu vừa định tránh sang một bên, nhưng đã bị đám đi sau điên cuồng xô đẩy. Tên đi đầu tự cầm mình vào đầu mũi giáo.

Tôi cố rút giáo khỏi hắc, rồi gào lên với những tên phía sau. Chắc tưởng lối thoát đã bị một toán ma-cà-rồng đón đường và sẵn sàng ra tay tàn sát, chúng quay phắt lại rúi lui. Cười vang đắc thắng, tôi vừa định đuổi theo, hạ thêm mấy tên nữa, rồi chộp vô tình liến về phía gã ma-cà-chóp đã bị xô đẩy vào ngọn giáo của tôi.

Hắn còn trẻ, màu da đỏ tía mới nhàn nhạt. Hắn đang vừa khóc vừa rên nho nhỏ. Tôi không thể ngăn mình ngồi xuống bên hắn. Tay nắm chặt lỗ hổng sâu hoắm trên ngực, hắn nghẹn ngào:

- Đau... quá!
Tay hắn đỏ lôm. Tôi biết hắn không còn chút hi vọng nào nữa. Nhưng vẫn nói:
- Không sao đâu. Chỉ bị thương phần mềm thôi. Anh sẽ được đưa lên...
Tôi chưa dứt lời, hắt bật ho. Máu từ miệng tuôn ra như suối. Mắt trợn trừng rồi nhắm lại, hắn rên nhẹ một tiếng, ngã xuống, rùng mình rồi... chết.

Tôi đã giết hắn!
Ý nghĩ đó làm toàn thân tôi run rẩy. Tôi chưa hề giết ai bao giờ. Dù hăm hờ truy lùng ma-cà-chóp để trả thù cho ông Gavner, nhưng chỉ đến lúc này tôi mới cân nhắc hậu quả của hành động mình gây ra. Ma-cà-chóp này -con người này- đã chết. Chính tôi đã lấy đi sự sống của anh

ta và không bao giờ có thể phục hồi lại được.

Có thể hẳn đáng tội chết. Có thể là kẻ xấu xa cần phải giết. Nhưng... cũng có thể hẳn là một kẻ bình thường, như tôi hay bất kì ma-cà-rồng nào, có mặt tại đây chỉ vì phải tuân lệnh. Dù sao- đáng tội hay không- thì tôi là ai mà có quyền quyết định? Tôi không có quyền phán xét và giết kẻ khác. Vậy mà tôi đã làm điều đó! Bị khích động vì sự hoảng sợ của ma-cà-chóp, vì nuôi ý định trả thù tôi đã để tình cảm lấn lướt ý trí. Tôi đã nâng cao vũ khí, chĩa vào con người này và giết chết anh ta.

Tôi căm ghét chính mình vì đã làm điều đó. Tôi muốn bỏ chạy và làm như chuyện nàu chưa bao giờ xảy ra. Tôi cảm thấy mình dơ bẩn, hèn hạ, ích kỉ. Tôi tự biện hộ mình là đã làm điều phải. Nhưng làm sao phân biệt phải trái khi trong đầu chỉ toàn ý nghĩ chém giết để trả thù? Tôi tin chắc, Kurda cũng cho mình là phải, khi ông ta giết chết Gavner Purl. Ma-cà-chóp cũng cho là đã làm điều phải, khi chúng hút cạn máu người cho đến chết. Tuy nhiên, nhìn lại tất cả những chuyện đó, bây giờ tôi chỉ có cảm giác, mình chẳng khá gì hơn những kẻ sát nhân kia. Cũng chỉ là một kẻ không còn nhân tính, ghê tởm, khủng khiếp!

Tôi còn đứng lại đây, chỉ vì là ý thức trách nhiệm. Ma-cà-rồng sắp tấn công. Bốn phận của tôi là giữ cho lũ nhện hoạt động cho tới khi họ xuất hiện, như vậy ma-cà-chóp sẽ không thể sắp xếp lại hàng ngũ để kịp đối đầu khi bị đột kích. Nếu tôi bỏ vị trí lúc này, ma-cà-rồng sẽ bị giết không kém gì lực lượng ma-cà-chóp. Vì vậy tôi phải cố tập trung vào viễn ảnh lớn hơn, bất chấp những gì đang chất chứa trong lòng.

Đặt cây sáo lên môi, tôi thúc giục lũ nhện leo lên ma-cà-chóp. Sau cái chết do mình gây ra, với tôi, quang cảnh bây giờ hoàn toàn khác hẳn. Tôi không còn vui thích nhìn cảnh ma-cà-chóp la hét, mù quáng đâm chém lẫn lộn vào nhau, tôi cũng không nhìn chúng như những kẻ xấu xa độc ác. Trái lại, tôi đang thấy những chiến binh, khiếp đảm và bị sỉ nhục, đang lâm cảnh khốn khổ, xa gia đình và chiến hữu, sắp bị tiêu diệt một cách tàn nhẫn, không thương tiếc.

Đúng lúc sự hỗn loạn điên cuồng lên tới đỉnh, ông hoàng Arrow gầm lên như sấm, cầm đầu đạo quân ma-cà-rồng tiến vào tấn công. Hết tên này tới tên khác, ma-cà-chóp bị đổ máu vì cây bu-mơ-răng vù vù xoay tít. Những giáo thủ hai bên, và từ sau ông, huơ giáo gây thương tích và tử vong cho nhiều ma-cà-chóp.

Khi ma-cà-rồng tràn vào hang, thì từ bên ngoài, cụ Seba và ông Crepsley thúc giục hai bầy nhện rút lui. Tôi giữ bầy nhện của mình lại cho tới hồi kết thúc.

Không đầy một phút, ma-cà-rồng tràn ngập trong hang. Những giáo thủ rút ra nhường chỗ cho dao và kiếm. Trong nơi chật hẹp này, nếu quá đông đúc, họ sẽ gây cản trở cho nhau. Nhưng con số ba mươi là quá nhiều so với đám ma-cà-chóp đang tan tác. Cứ như một phải chọi với năm.

Những đường kiếm của Arrow cũng tàn bạo như những cú phóng bu-mơ-răng. Vanez Blane đứng kế bên, vung dao loang loáng để bảo vệ cho ông hoàng. Ma-cà-chóp dù sợ lũ nhện và ba con sói, nhưng nhận ra nguy hiểm nhất là đầu, nên vội vàng tránh xa hai loài sát nhân lạnh lùng này.

Bà Arra Sails có mặt trong đợt đột kích đầu tiên. Một tay cầm đoản kiếm, tay kia là một sợi dây sắt, Arra cười ha hả mỗi khi kẻ thù đổ gục dưới chân. Nếu là mấy phút trước, tôi đã hoan hô màn trình diễn của bà, nhưng lúc này tôi chỉ cảm thấy thất thần vì bà và những ma-cà-rồng khác đang lấy sự hủy diệt làm niềm vui. Tôi tự nhủ: "Đây là một sự sai lầm". Giết ma-cà-chóp là một chuyện, nhưng hứng thú vì chúng sụp đổ là không đúng. Nhìn ma-cà-rồng tỏ ra hài lòng

một cách kỳ lạ trong khi tàn sát ma-cà-chóp, tôi cảm thấy một điều gì đó không ổn.

Nhưng dù bối rối, tôi quyết định tham gia cùng họ. Càng sớm kết thúc vụ ma-cà-chóp, tôi càng sớm có thể quay lưng lại những chuyện hãi hùng này. Nhặt con dao của kẻ tôi mới giết, tôi tiến tới đám ma-cà-rồng và ma-cà-chóp đang ép vào nhau để chém giết.

Tôi đứng ngoài, nắm chân ma-cà-chóp, làm chúng rối trí, để ma-cà-rồng dễ đoạt vũ khí và giết chúng. Chẳng thú vị gì với nỗ lực này, nhưng tôi chỉ mong mau chóng tới hồi kết thúc.

Tôi nhận ra ông Crepsley và cụ Seba vừa vào hầm. Hai vạt áo choàng đỏ phồng lên họ. Cả hai đang nóng lòng nhào vào làm đổ máu. Tôi không phản đối hay ông nhiệt tình chém giết, tôi cũng không phản đối các ma-cà-rồng khác hành động như vậy, tôi chỉ nghĩ lòng nhiệt tình đó đặt không đúng chỗ, không thích hợp. Ngay say khi cụ Seba và ông Crepsley tham gia, cuộc chiến trở nên khốc liệt. Vì chỉ còn lại những ma-cà-chóp dai sức và trầm tĩnh nhất sống sót, và họ đang kiên cường chiến đấu cho tới cùng. Giữ vị trí một mình, hoặc từng cặp, họ ráng sức bình sinh giết càng nhiều ma-cà-rồng càng tốt,

Tôi thấy những ma-cà-rồng đầu tiên trúng thương đổ gục xuống đất- bụng mở toang toác, hay đầu bị lõm sâu, máu me đầm đìa- khóc lóc, kêu gào đau đớn. Quần quai, thoi thóp trên mặt đất, trông họ chẳng có gì khác với ma-cà-chóp.

Khi làn sóng ma-cà-rồng thứ hai tràn vào hang, ông Vanez vỗ lưng ông hoàng Arrow và bảo ông rút lui. Ông hoàng quát tháo:

- Sao lại rút lui? Mới chỉ bắt đầu thưởng thức mà.

Cố kéo ông hoàng khỏi cuộc chiến, ông Vanez bào lên:

- Ngài phải đi, tới lượt ông hoàng Mika cho kiếm nếm máu rồi. Trở về Cung Ông Hoàng, để đổi phiên cho ông hoàng Mika. Ngài chém giết vậy là đủ, đừng tham lam quá.

Arrow miễn cưỡng bước ra. Khi qua ông hoàng Mika, cả hai vỗ lưng nhau, cứ như thay cầu thủ trên sân bóng đá.

Đến bên tôi, ông Vanez hỏi:

- Không vui, phải không?

Cầm dao găm trước ngực như cây thánh giá, tôi làu nhàu:

- Ghê tởm quá!

- Cháu không nên vào đây. Nếu biết, Larten không chấp nhận đâu.

- Cháu không làm chuyện đó vì thích thú.

Nhìn sau vào mắt tôi, ông thở dài:

- Vậy là ta hiểu rồi. Cháu học nhanh đấy, Darren.

- Ý ông là sao?

Chỉ tây về những ma-cà-rồng vừa đang rao hò vừa đâm chém, ông cười buồn:

- Họ nghĩ đây là một môn thể thao vĩ đại. Họ đã quên, có thời ma-cà-chóp từng là anh em của chúng ta. Hủy diệt chúng, chúng ta đã hủy diệt một phần của chính mình. Tất cả ma-cà-rồng không hề nhận ra sự vô nghĩa và man rợ của cuộc chiến thật sự như thế nào. Cháu có đủ khôn ngoan để nhìn ra sự thật. Đừng bao giờ quên điều đó.

Một ma-cà-chóp sắp chết- mắt bị cắt rời, rên xiết khổ sở- loạng choạng tiến gần chúng tôi. Ông Vanez đỡ hấn, đặt nằm lên mặt đất và nhân từ hóa kiếp cho hấn trong chóp nhoáng. Khi đứng dậy, ông nghiêm túc bảo tôi:

- Nhưng dù đau đớn, nhiều khi vẫn không thể tránh được chiến tranh. Chúng ta đã không tự kiểm cuộc đối đầu này. Chúng ta bị thúc ép nhập cuộc, đừng trách chúng ta. Sau này cháu sẽ

phải nhớ điều đó

Tôi thở dài:

- Cháu biết. Nhưng cháu chỉ mong có những cách khác để trừng trị ma-cà-chóp mà không phải phanh thây xẻ thịt họ ra như vậy.

Ông khuyên tôi:

- Cháu nên đi đi. Nơi này sắp bắt đầu những điều thật sự dơ bẩn. Hãy trở về phòng mà suy ngẫm về những điều ngu ngốc đó.

- Chắc cháu phải làm thế thật.

Tôi đồng ý, quay đi, bỏ lại phía sau vòng vây những ma-cà-chóp ngoan cố cuối cùng. Nhưng tôi chợt thấy một khuôn mặt quen quen trong đám đông đó. Một ma-cà-chóp với vết chàm đỏ trên má trái. Mất một lúc tôi mới nhớ ra cái tên... Glalda. Chính là kẻ đã chuyện trò với Kurda trong đường hầm, khi ông Gavner bị giết. Chính hắn cũng là kẻ muốn giết tôi cùng ông. Cầm hờn dâng đầy ngực, tôi phải cố chống lại sự thúc dục quay ngay lại, ra tay.

Tôi đã có thể bỏ ra ngoài, nếu không có một nhóm ma-cà-rồng chặn mất đường. Họ đang vây quanh một ma-cà-chóp bị thương, nhọc mọ hấn, trước khi xiết lại vòng vây để giết. Ghê tởm trò đùa của họ, tôi quay mặt đi. Đúng lúc đó, tôi thấy bà Arra Sails tiến lên, để đổi đầu với ma-cà-chóp có tên là... Glalda. Hai ma-cà-rồng nằm chết dưới chân hắn, nhưng bà Arra bất chấp, vẫn không lùi bước.

Vút mạnh sợi dây sắt, bà Arra la lớn:

- Chuẩn đi chết đi, đồ dòi bọ.

Gạt sợi dây, Glalda cả cười:

- Ha ha! Bây giờ ma-cà-rồng phải nhờ đến cả đàn bà ra trận sao?

- Ma-cà-chóp tui bây giờ chỉ đáng đương đầu với đàn bà thôi. Mi không đáng đối diện với đàn ông, để được chết trong danh dự đâu. Tưởng tượng những lời đồn mi đã mất mạng dưới tay một người đàn bà mới nhọc nhằn làm sao.

Gladla vùng kiêu nói:

- Chuyện đó thì nhọc thật, nhưng rất tiếc là sẽ chẳng bao giờ xảy ra.

Cả hai vừa đấu, vừa châm chọc nhau. Tôi ngạc nhiên thấy họ đông dài như... trong phim. Arra và ma-cà-chóp vờn nhau tìm điểm yếu của đối phương. Có thể bị bất ngờ phải đương đầu với một phụ nữ, nhưng hắn tỏ ra rất thận trọng. Về phần Arra, bà tỏ ra coi thường hắn. Mới hạ gục cả đồng ma-cà-chóp khiếp đảm, kiệt sức, làm bà tin rằng tất cả sẽ bị hạ dễ dàng như những nạn nhân trước của bà. Vì vậy bà phòng thủ sơ hở và tấn công một cách liều lĩnh không cần thiết.

Muốn ra khỏi hang, bỏ lại phía sau tất cả trận chiến này. Nhưng tôi không thể bước đi khi chưa biết kết cuộc thế trận giữa bà Arra và Glalda. Bà rất tốt với tôi, và đã đi tìm khi tôi mất tích. Tôi không thể bỏ đi cho đến khi biết chắc bà được an toàn.

Ông Crepsley ngừng lại, quan sát trận đấu của bà Arra. Đứng từ xa, ngăn cách giữa đám ầu đả của ma-cà-rồng và ma-cà-chóp, ông kêu lớn:

- Arra! Cần trợ giúp không?

Ha hả cười, bà Arra quất sợi dây vào mặt ma-cà-chóp, nói:

- Nếu cần trợ giúp thì không còn là Arra. Tôi đập chết thằng ngốc này trước khi ông...

Lời nói huênh hoang của bà bị cắt ngang. Né khỏi sợi dây, Glalda phá thế thủ của Arra, vươn mũi kiếm đâm sâu vào bụng bà, rồi tàn bạo ngoáy một vòng. Arra đau đớn rú lên, ngã vật

xuống.

Gã ma-cà-chóp đưa cao thanh kiếm:

- Nào, mục đàn bà, nhìn cho kĩ. Ta sẽ cho mi thấy chúng ta định đoạt giống nòi mi như thế nào.

Nhắm đầu mũi kiếm ngay mắt Arra, hấn từ từ hạ xuống. Bà Arra chỉ còn có thể trừng mắt nhìn hấn đầy thù hận và... chờ chết.

Chương 17

Mấy tiếng sau, khi tin bà Arra mất tới tai tôi, tôi trở lại hang, cố gắng tìm hiểu những điều chất chứa trong đầu. Không còn ma-cà-rồng nào ở đây. Xác chết được các Giám hộ Máu dọn sạch. Kể cả xác nhện bị dẫm bẹp cũng không còn. Chỉ còn lại máu. Những vũng máu ghê tởm, rỉ rả thấm xuống kẽ nứt nền hang, những vết máu đang khô cứng trên vách, những giọt máu tí tách rơi từ mái xuống.

Tôi gãi má (dính đầy bụi đất, máu khô và nước mắt), nhắm nhía những hình vẽ ngăn nghèo của máu đang khô dần trên vách và nền hang, suy nghĩ về trận đánh và mấy mạng sống tôi đã lấy đi. Tôi thấy mình như đang sống lại với những tiếng hét gào của ma-cà-chóp và ma-cà-rồng, tiếng rên xiết của những kẻ thì hấp hối, hình ảnh cụ Seba dìu ông Vanez mù lòa ra ngoài, Sự hứng thú khi họ ẩu đả nhau, vẻ mặt Glalda khi bị tôi giết, Arra và cùng cách bà nháy mắt với tôi.

Bỗng có tiếng hỏi:
- Ta ngồi cùng được không?
Ngước lên, tôi thấy vị sĩ quan quân nhu già của Núi Ma-cà-rồng, cụ Seba Nile, khập khiễng khó khăn vì vết thương trong cuộc chiến. Tôi nói như mất hồn:

- Mời cụ.
Ngồi xuống bên tôi, rồi suốt mấy phút, cụ cùng tôi lặng lẽ nhìn quanh màu đỏ thẫm tung tóe khắp hang. Sau cùng, tôi hỏi cụ đã biết tin về cái chết của bà Arra chưa. Đặt ta lên gối tôi, cụ nhẹ nói nhẹ nhàng:

- Rồi. Nhưng cháu không nên quá thương xót bà ấy, Darren ạ. Bà ấy chết trong niềm kiêu hãnh như vẫn từng mong muốn.

- Bà ấy chết một cách ngu ngốc!

Cụ nhẹ nhàng khuyên tôi:

- Cháu không nên nói thế.

Tôi la lên:

- Sao lại không? Đó là sự thật mà. Đây là một trận đánh ngu ngốc, do những người ngu ngốc đánh nhau.

- Arra không nghĩ như vậy nên bà ta sẵn lòng hiến mạng cho “trận đánh ngu ngốc” này. Những ma-cà-rồng khác cũng thế.

Tôi rên lên:

- Ngốc là ở đó. Vì chúng ta có thể đuổi chúng đi mà không cần phải xuống tận đây để chặt chúng ra từng mảnh.

- Nếu ta nhớ chính xác thì, ý tưởng đưa lũ nhện mở đường cho chúng ta là... của cháu.

- Cảm ơn cụ đã nhắc nhở.

- Đừng bận tâm về điều đó nữa. Chiến đấu là cá tính của chúng ta. Với những kẻ chưa hiểu, thì chuyện này có thể được coi như một vụ tắm máu man rợ, nhưng chúng ta lại tin đó là chính nghĩa. Ma-cà-chóp âm mưu tiêu diệt chúng ta. Vì thế chúng hoặc chúng ta phải chết. Cháu hiểu điều đó hơn ai hết, vì... cháu đã có mặt khi chúng giết Gavner.

- Cháu hiểu. Cháu không nói là chúng không đáng chết. Nhưng vì sao chúng có mặt tại đây? Vì sao chúng đã xâm nhập vào núi?

- Ta tin sẽ moi ra sự thật khi chúng ta tra hỏi những kẻ sống sót.

- Ý ông là... tra khảo?

Ông nhún vai:

- Cháu muốn gọi thế cũng được.

- OK, coi như chúng ta tra khảo chúng và có thể được biết: chúng định đập cho chúng ta tơi tả, để chiếm núi này. Thế là xong. Mọi chuyện đều tốt đẹp. Chúng ta lại vỗ lưng nhau bồm bộp hoan hỉ đã thành công.

Tôi gằn giọng, tiếp tục nhấn mạnh :

- Nhưng nếu không phải vì thế mà chúng đã tấn công? Nếu còn một nguyên nhân khác nữa thì sao?

- Chẳng hạn... nguyên nhân nào?

- Cháu không biết. Cháu không biết ma-cà-chóp nghĩ gì, và vì sao chúng làm những điều chúng đã làm. Vấn đề là chính cụ và những ma-cà-rồng khác cũng không biết. Vụ tấn công này là một sự bất ngờ với tất cả mọi người, đúng không?

- Quả là một bất ngờ. Ma-cà-chóp chưa từng bao giờ tấn công chúng ta liêu lĩnh, tư tin như thế này. Thậm chí, khi tách khỏi chúng ta, chúng chỉ quan tâm đến chuyện củng cố xã hội riêng của chúng, chứ không tìm cách làm hại chúng ta.

- Vậy thì vì sao chúng đã gây ra vụ này? Cụ biết không?

- Không.

- Đó! Cụ không biết. Cháu không biết. Các ông hoàng không biết,

Tôi quỳ lên nhìn thẳng mắt cụ Seba:

- Cụ không thắc mắc vì sao đã không có ai đặt ra câu hỏi đó sao? Chúng ta nhào xuống đây, xé xác chúng ra, mà không một ai trong chúng ta hỏi nguyên nhân dẫn đến động cơ thúc đẩy việc chúng làm. Chúng ta đã hành động như một bầy thú hoang dã.

- Lúc đó không còn thời gian để hỏi.

Cụ Seba nói cứng, nhưng tôi biết cụ đang bối rối vì những lời nói của tôi. Tôi tiếp tục:

- Cháu đồng ý, có thể không đủ thời gian để thắc mắc. Nhưng còn sáu tháng trước? Một năm trước? Mười năm trước? Chỉ có một mình Kurda liên lạc với ma-cà-chóp và cố gắng tìm hiểu họ. Sao không một ai giúp ông ta? Sao không ai muốn hoãn, thân thiện với họ, để tránh cho những chuyện như thế này không vao giờ có thể xảy ra?

- Cháu đang ca tụng, đề cao Kurda Smahlts đấy à?

- Không. Kurda đã phản bội chúng ta. Những gì ông ta đã làm không thể biện hộ được. Điều cháu muốn nói là... nếu chúng ta cố gắng hiểu biết ma-cà-chóp, có lẽ ông ta đã không cần phải phản bội chúng ta. Có lẽ chính chúng ta đã thúc đẩy Kurda vào con đường này

- Lỗi suy nghĩ của cháu làm ta bối rối. Ta đoán, có thể vì, trong cháu phần người nhiều hơn phần ma-cà-rồng. Với thời gian cháu sẽ học nhìn mọi sự theo cách của chúng ta và...

Tôi kêu lên:

- Không! Cháu không muốn nhìn sự việc theo cách của cụ. Lỗi suy nghĩ đó là một sự sai lầm. Cháu khâm phục nghị lực, tính chân thực, lòng trung thành của ma-cà-rồng, và cháu muốn được như thế. Nhưng cháu sẽ không chấp nhận, nếu điều đó đồng nghĩa với việc quên mình chỉ vì một điều ngu ngốc, mù quáng trước sự khôn ngoan và tinh thần chung, dung thứ cho tình trạng đổ máu như thế này, chỉ vì các vị lãnh đạo của cháu quá kiêu hãnh, không thêm ngồi chung với ma-cà-chóp, để tranh luận đến cùng những khác biệt về nhau.

- Khó có thể” tranh luận đến cùng để cùng tìm ra những điều khác biệt.
- Nhưng phải quyết tâm. Đáng lẽ các ông hoàng phải cố thử xem sao chứ.

Cụ Seba lắc đầu mệt mỏi:

- Có lẽ cháu nói đúng. Ta đã già, quá gần bó với quá khứ. Ta chỉ nhớ thời gian ma-cà-rồng chẳng còn chọn lựa nào, ngoài chuyện giết hay bị giết. Chiến đấu hay diệt vong. Theo ta, trận chiến hôm nay tuy man rợ, nhưng không thấm thía vào đâu được với hàng trăm trận ta chứng kiến nhiều thế kỷ trước.

Ông cụ mỉm cười, tiếp:

- Nhắc đến chuyện đó, ta phải thú nhận là thế giới đã đổi thay. Có lẽ đã đến lúc chúng ta cần phải thay đổi. Nhưng ai sẽ dẫn dắt chúng ta khỏi cái bóng tối của dĩ vãng đây? Kurda là bộ mặt tương lai của chúng ta. Anh ta, có lẽ, đủ khả năng thức tỉnh chúng ta trong cách nghĩ và cách sống. Nhưng bây giờ hắn đã tự làm nhục mình, ai sẽ còn dám lên tiếng vì một thế giới mới và cách sống mới nữa?

- Cháu không biết. Nhưng phải có người làm điều đó. Nếu không, sẽ chẳng có thay đổi, tình trạng hỗn loạn tang thương của ngày hôm nay sẽ tái diễn, lặp đi lặp lại, cho đến khi ma-cà-chóp quét sạch ma-cà-rồng.

- Tư tưởng nặng nề quá.

Cụ Seba thở dài nói, rồi đứng dậy coa bóp vết thương trên đùi:

- Tuy nhiên ta không gặp cháu để bàn chuyện tương lai. Chúng ta phải có quyết định cấp kì và ít rắc rối hơn.

- Cụ định nói gì ạ?

Cụ chỉ tay xuống đất. Quý bà Octa và con nhện đốm lưng đang ngồi chồm hổm sau tôi. Cụ Seba lên tiếng:

- Trong trận chiến, các bạn tám chân của chúng ta bị dẫm đạp, hy sinh rất nhiều. Anh chị này đã không bỏ đi cùng những đồng loại sống sót, mà ở lại với chúng ta, như sẵn sàng chờ lệnh mới

- Cụ có nghĩ là, anh chàng này mê cô ả rồi không?

- Hì hì, rất có thể. Ta không nghĩ là nhện cũng biết yêu thương như chúng ta. Nhưng chàng ở sát bên nàng suốt trận đánh, và khi cô ả ở lại, chàng cũng ở lại luôn. Ta nghĩ... chúng muốn kết đôi.

Tôi cười, mừng tượng cảnh quý bà Octa đứng giữa hai hàng ghết, trong bộ soa-rê trắng xiu xiu và ông Crepsley đón chờ để dìu ả đi chào quan khách.

- Ông nghĩ cháu nên cho chúng ở chung lồng?

- Thật ra, ta đang nghĩ đến việc cho cô ả tự do đi xây tổ uyên ương.

- Ông muốn cháu thả Octa ra?

Căn môi suy nghĩ rồi tôi hỏi tiếp:

- Lỡ nó cắn người ta thì sao?

- Ta không ngại điều đó. Hầm hổ trong núi này thiếu gì. Chắc chắn chúng không làm tổ ở những nơi có người qua lại đâu.

- Nhưng con cháu chúng sẽ thành một đạo quân nhện độc.

- Ta không tin. Dù có lai giống nhện Ba’Halen, con cháu chúng không độc hại như thế hệ cha mẹ đâu.

Trước đây cụ Seba đã từng khuyên tôi thả quý bà Octa, tôi không đồng ý. Nhưng bây giờ sau

tất cả những gì nó đã làm, có lẽ đây là thời điểm thích hợp để cô nàng được tự do. Tôi bảo:

- OK, cụ thuyết phục cháu rồi đó.
- Cháu không phải hỏi lại Larten sao?
- Cháu nghĩ, lúc này ông ắt có nhiều việc lớn phải lo nghĩ hơn.

Ý tôi là vụ bà Arra. Cụ Seba đồng ý.

- Hay lắm. Cháu muốn báo tin tốt lành cho ả, hay để ta?
- Để cháu, nhưng khoan đã... cháu tìm ống sáo.

Nhặt lại ống sáo nơi tôi ném bỏ, rồi tôi chạy trở lại, đặt ống sáo lên môi thổi thầm và chuyển ý nghĩ sang Octa:

- Đi đi, mi được tự do rồi.

Octa ngập ngừng rồi bò đi, con nhện dẫm theo sát một bên. Cụ Seba và tôi nhìn theo cho tới khi chúng khuất vào một kẽ hang. Tôi đã chẳng bao giờ rơi vào tay ông Crepsley nếu không vì Octa. Nó dự phần chủ yếu định đoạt số phận tôi- Steve Leopard- tôi không thể nào ưa nổi loài nhện nữa, nhưng bây giờ nó mãi mãi ra khỏi đời tôi, tôi cảm thấy cô đơn đến lạ lùng, chẳng khác nào vừa mất một bạn đồng hành thân thiết.

Rũ bỏ ý nghĩ đó ra khỏi đầu, tôi đặt ống sáo xuống- từ nay tôi chẳng bao giờ cần đến nó nữa-, tôi bảo cụ Seba là muốn trở về phòng. Đi bên nhau, lặng lẽ như hai bóng ma, chúng tôi bỏ lại sau lưng quang cảnh chiến trường với những vũng máu đang từ từ đông đặc.

Chương 18

Về tới phòng, để nguyên bộ đồ còn vấy máu, tôi lăn lên võng. Thiếu ngủ quá lâu, nằm trên võng mà cứ như được lên thiên đàng, và tôi bỗng bình vào giấc ngủ ngay lập tức. Ngủ suốt đêm, tôi thức dậy thì trời đã sáng. Bên ngoài, các đường hầm im phăng phắc. Harkat đã thức và đang đứng chờ tôi. Trao cho tôi một xô nước, một khăn tắm và một chồng quần áo sạch, hẳn bảo:

- Mình nghe... cậu giết... hai ma-cà-chóp.
- Tôi ậm ừ trả lời, cởi quần áo rửa máu khô. Harkat lại nói:
- Ma-cà-rồng... không cho... mình tham gia. Cũng mừng. Mình không thích... chém giết.
- Đúng, chẳng thú vị gì đâu.
- Khủng khiếp... lắm sao?
- Tôi không thích nhắc lại chuyện đó nữa đâu.
- Được... mình không... hỏi nữa.

Tôi mỉm cười biết ơn, rồi nhúng cái đầu trọc lốc vào xô nước, kỳ cọ sau tai. Khi ngẩng đầu lên tôi hỏi thăm về ông Crepsley. Đôi mắt tròn xoe, xanh lè của Harkat chợt mờ đi:

- Ông ấy... vẫn ở bên... bà Arra. Không chịu... rời xa... bà ấy. Seba đang... cố an ủi...
- Anh nghĩ, tôi có nên đến nói vài lời với ông ấy không?
- Lúc này... không nên. Rồi ông ấy... sẽ đến tìm cậu. Bây giờ... để ông ấy... đau khổ... một mình.

Lau khô người, tôi hỏi thăm về ông Vanez và các ma-cà-rồng khác, nhưng Harkat không biết gì nhiều, hẳn chỉ biết ít nhất có mười ma-cà-rồng bị chết, số bị thương nặng còn nhiều hơn, nhưng hẳn không biết là ai.

Mặc quần áo xong, tôi cùng Harkat tới phòng Khledon Lurt, ăn qua quýt, rồi chúng tôi trở lại phòng, ở đó cho tới cuối ngày. Tôi có thể ở lại phòng ăn với những ma-cà-rồng khác- vừa thấy tôi họ đã lớn tiếng hoan hô- nhưng không muốn ngồi đó, nghe họ thêu dệt về trận đánh và chúng tôi đã tiêu diệt ma-cà-chóp ra sao.

Sau cùng, vào chạng vạng tối, ông Crepsley lão đảo bước vào phòng tôi. Mặt ông tái nhợt khi buông mình lên võng. Hai tay ôm mặt, thì thầm hỏi tôi:

- Cháu biết tin rồi chứ?
- Dạ. Cháu rất tiếc.
- Ông thở dài:
- Ta ngỡ bà ấy sẽ qua khỏi. Biết là vết thương quá trầm trọng, nhưng bà ất đã chống chọi được lâu đến thế... Làm ta bắt đầu tin tưởng bà ấy sẽ sống.
- Bà đã... đã được hỏa táng?

Ông lắc đầu:

- Chưa ai được hỏa táng. Theo phong tục của chúng ta ít nhất các Giám hộ Máu sẽ giữ xác trong hai ngày đêm. Ma-cà-chóp thì khác. Chúng đang được làm mồi cho lửa ngay trong lúc này. Chúng ta thu hồi xác chúng từ Giám hộ Máu. Cắt chúng thành từng mảnh vụn, để linh hồn chúng không thể xa rời trái đất. Chúng sẽ không bao giờ tới được cõi bình lai. Ta cầu mong chúng sẽ thối rữa tại đây đời đời kiếp kiếp.

Tôi tin, đây không phải lúc để khuyên ma-cà-rồng có chút lòng trần ẩn, nên tôi ngậm miệng, không nói gì.

Nhưng Harkat lên tiếng hỏi:

- Còn Kurda... và những... Ma-cà-chóp sống sót?

Mắt lim dim, ông Crepsley nói:

- Chúng sẽ được tính sổ sau. Trước hết là tra tấn, rồi tử hình. Ta sẽ có mặt tại đó. Hai người có muốn dự không?

Tôi bảo:

- Thăm tra thì... có, nhưng khi xử tử... chắc cháu không đến đâu.

Harkat bảo:

- Tôi xin... vắng mặt... cả hai. Hay là... vấn đề... của ma-cà-rồng.

- Tùy. Còn vụ đám tang? Cháu có muốn đến vĩnh biệt bà Arra không?

- Chắc chắn cháu phải đến.

Harkat bảo:

- Tôi cũng vậy

Sắc mặt ông Crepsley dịu lại khi nhắc đến tên Arra. Ông thì thầm như nói với chính mình hơn là với tôi và Harkat:

- Ngay khi ra khỏi hang, bà ấy rất ít nói, để dành sức chống chọi với tử thần. Bà ấy đã cố hết sức để níu lấy sự sống. Các thầy thuốc trông chờ cái chết của bà. Mỗi khi bà nghẹn thở, họ nhào tới, dọn chỗ cho những ma-cà-rồng bị thương khác. Nhưng bà vẫn kiên trì sống. Họ quá quen với những lần bảo động giả đờ đến nỗi khi bà hấp hối, họ không nhận ra, và suốt hai mươi phút, bà êm ả nằm trong tay ta với nụ cười ngây dại.

Tôi đưa cho ông miếng vải, nhưng ông cứ để nước mắt tuôn trào, thổn thức, tiếp:

- Ta không nghe được những lời nói sau cùng của bà, vì bà nói quá nhỏ. Ta nghĩ bà ấy nói điều gì đó liên quan tới xà ngang.

Tôi khóc, hỏi:

- Ông đã ngủ được chút nào chưa?

- Làm sao ngủ được? Còn phải chuẩn bị vụ điều tra. Ta sẽ không vắng mặt khi tuyên án Kurda, cho dù mãi mãi không được ngủ.

- Đừng dại dột vậy, ông Crepsley. Bao giờ bắt đầu thăm tra?

- Nửa đêm. Vậy thì ngủ đi. Cháu sẽ đánh thức ông trước khi họ bắt đầu, rồi cùng đi với ông.

- Hứa nhé.

- Cháu không nói dối với một chuyện quan trọng như thế này đâu.

Ông đứng dậy, trở về phòng. Nhưng tới ngưỡng cửa, ông quay nhìn lại:

- Trong hang cháu đã chiến đấu kiên cường lắm, Darren. Ta hãnh diện vì cháu.

Nước mắt đầm đìa, tôi nghẹn ngào nói:

- Cám ơn ông.

- Rất hãnh diện.

Ông nắm bắt, rồi tiến qua hành lang để về phòng. Ông Crepsley lê bước như một ông già đau khổ, mệt mỏi rã rời. Khuya đó, phiên tòa xử Kurda bắt đầu.

Từ hang ngoài tới trong Cung Ông Hoàng chật cứng ma-cà-rồng phẫn nộ, gay gắt. Hầu hết ma-cà-rồng trong núi đều muốn có mặt để phỉ nhổ vào mặt kẻ phản bội, và để hoan hô khi án được tuyên. Tôi ngồi hàng ghế đầu cùng cụ Seba và ông Crepsley. Không ngờ được ngồi gần như vậy, vì chúng tôi đến trễ, nhưng rồi tôi nhận ra đó là đặc ân dành cho tôi. Theo ma-cà-rồng, chiến thắng của họ phần lớn nhờ vào nỗ lực của tôi. Họ hò reo khi thấy tôi, rồi đẩy tôi

cùng cụ Seba và ông Crepsley lên phía trước, năn nỉ tôi ngồi vào ghế danh dự. Tôi lùi lại, nhưng ông Crepsley nôn nóng được lên càng gần bệ đài càng tốt. Tôi không muốn làm ông thất vọng, nhất là sau vụ bà Arra.

Tội phạm được đưa ra lần lượt từng tên một, để thẩm tra và tuyên án tách biệt. Nếu thành thật khai báo, và được các ông hoàng hài lòng với những câu trả lời, chúng sẽ được đưa ngay tới Phòng Tử thần để xử tử. Nếu từ chối cộng tác, chúng sẽ bị đưa đi tra khảo cho đến khi phun ra hết bí mật (nhưng cũng như ma-cà-rồng, ma-cà-chóp có thể chịu đựng đau đớn của mọi thứ nhục hình, và rất khó lòng bẻ gãy được ý chí của chúng)

Kẻ đầu tiên ra trước tòa là Kurda. Vị tướng quân thất sủng bị kéo lê bằng kiềng xích, qua những hàng ma-cà-rồng đang cất tiếng gào thét, chửi rủa. Mấy ma-cà-rồng xông qua hàng rào lính gác, dẫm đá túi bụi kẻ phản bội. Có kẻ nắm mớ tóc vàng của Kurda, nhổ bật từng nắm. Khi lên tới bệ đài, trong ông ta thật thảm thương: áo choàng trắng bị xé tả tơi, thân hình bầm dập toàn máu. Tuy nhiên Kurda vẫn ngẩng cao đầu, không hề phản ứng lại.

Ba ông hoàng ngồi chờ Kurda trên bệ đài hai bên hai hàng lính gác với những ngọn giáo dài. Lần lượt, mỗi ông hoàng phun một bãi nước bọt khinh miệt vào Kurda. Sau đó ông ta được đưa sang một bên, xoay mặt về đám đông ma-cà-rồng. Lúc đầu tôi không thể ngược lên nhìn vào mắt ông ta, nhưng khi đã lấy lại cam đảm để nhìn, tôi thấy ông ta đang nhìn xuống tôi, mỉm cười buồn bã.

- Trật tự.

Ông hoàng Mika Ver Leth la lớn cho những tiếng phản đối im bật, rồi nói:

- Chúng ta còn cả một đêm dài vất vả. Ta muốn mỗi vụ sẽ được xử nhanh gọn và hiệu quả. Ta cũng biết sự căm giận đang dâng trào, nhưng bất kể ai làm gián đoạn buổi hỏi cung Kurda- hoặc những tên khác- của chúng ta, sẽ bị đuổi ra ngoài ngay lập tức. Rõ cả chưa?

Ma-cà-rồng làm bèm nguyên rủa, rồi ngồi tại chỗ. Sau khi trật tự ổn định, ông hoàng Paris Skylе đứng dậy, chỉ tay vào đám đông nhẹ nhàng nói:

- Chúng ta biết, vì sao chúng ta có mặt tại đây. Vì chúng ta đã bị phản bội và bị bao vây. Ta cũng như các người, nóng lòng thấy những kẻ đề mặt phải đền tội. Nhưng trước hết chúng ta phải tìm hiểu lý do tấn công của chúng, và liệu chúng ta còn bị đột kích nữa không.

Quay sang Kurda, mặt ông đánh lại:

- Mi có phải là đồng bọn với những tên ma-cà-chóp chúng ta giết hôm qua không?

Im lặng một lúc lâu, rồi Kurda gật đầu:

- Phải.

Nhiều ma-cà-rồng gầm lên, và lập tức bị lính gác đưa ra ngoài. Các ma-cà-rồng khác mặt trắng nhợt, rồi tin rầy, trừng trừng nhìn Kurda đầy vẻ căm thù.

Ông hoàng Paris hỏi:

- Mi hành động theo lệnh kẻ nào?

- Của chính tôi.

Ông hoàng Arrow quát lớn:

- Đồ xảo trá! Khai ra ngay, kẻ nào bày mưu tính kế này, nếu không ta sẽ...

Kurda cắt ngang:

- Tôi biết ngài sẽ làm gì. Đừng lo. Tôi không là đối tượng để ngài tra khảo một cách chuyên nghiệp đâu. Tôi sẽ nói hết sự thật ngay bây giờ.

Arrow ngồi xuống ngai, càu nhàu:

- Khai hết là tốt.

Ông hoàng Paris lại hỏi:

- Mi hành động theo lệnh của ai?

- Của tôi. Kế hoạch là của tôi. Ma-cà-chóp tới đây là do tôi yêu cầu. Nếu muốn, các ngài cứ tra khảo tôi, nhưng... câu trả lời của tôi vẫn không thay đổi, vì không thể thay đổi được. Đó là sự thật.

- Mi đã tự nghĩ ra sự xúc phạm này?

- Chính tôi. Tôi thu xếp cho ma-cà-chóp tới đây. Tôi cung cấp cho chúng những bản sao bản đồ, để chúng có thể lén lút vào mà không bị phát hiện, tôi...

- Đồ phản bội!

Một ma-cà-rồng rống lên, cố chạy lên bệ đài. Bị mấy lính gác chặn lại, hấn quấy đạp, la hét suốt dọc đường.

Mắt gườm gườm nhìn Kurda, ông Crepsley thì thầm giữa cơn huyên náo:

- Ta muốn nhảy lên, bóp chết hấn ngay lập tức.

Đặt bàn tay lên bờ vai run rẩy của ông, cụ Seba thì thầm khuyên nhủ:

- Bình tĩnh, Larten. Kurda còn đó. Hấn chết tới nơi rồi. Hãy nghe xem hấn nói được gì.

Mọi ồn ào lắng dịu, ông hoàng Paris tiếp tục thẩm vấn:

- Có đúng mi dự định lén lút đưa ma-cà-chóp vào Cung Ông Hoàng ngay sau khi được phong chức, để chiếm đoạt Huyết Thạch không?

Kurda nói thẳng:

- Đúng thế. Chúng tôi sẽ đợi đến sau Lễ Bế mạc. Lúc đó, các ngài mãi mê ăn nhậu, say mê hồi tưởng kỳ họp Hội đồng này và ngóng trông kỳ họp tới. Tôi sẽ đưa chúng ta qua những đường hầm bí mật, hạ tụi lính gác và chiếm đoạt cung.

- Nhưng mi sẽ không giữ nổi. Mi quá biết hai ông hoàng Mika và Arrow, và cả chính ta, sẽ mở tung cửa, xông vào.

- Làm sao có chuyện đó xảy ra được. Vì lúc đó các ngài đâu còn sống để mà phá tung cửa. Tôi sẽ đầu độc cả ba. Sáu chai rượu nho hảo hạng pha độc được cực mạnh đã sẵn sàng chờ đón ba ngài. Tôi sẽ dâng lên ba ngài trước lễ bế mạc. Các ngài sẽ uống mừng sức khỏe tôi, và... lăn ra chết trong vài giờ sau đó. Cung Ông Hoàng sẽ thuộc về tôi.

Ông hoàng Arrow gầm lên:

- Rồi mi sẽ bắt đầu tiêu diệt đồng loại chúng ta?

- Không. Tới lúc đó, tôi mới bắt đầu kế hoạch... cứu họ.

Ông hoàng Paris kinh ngạc hỏi:

- Mi nói sao?

Kurda quay nhìn toàn thể ma-cà-rồng có mặt:

- Không ai thắc mắc vì sao, tôi lại chọn một thời điểm không thích hợp như thế, để khích động cuộc tấn công sao? Hình như không ai lấy làm lạ vì sao tôi chọn đúng dịp họp hội đồng, trong lúc các phòng, các đường hầm đầy ma-cà-rồng, để lén đưa cả đoàn ma-cà-chóp vào trong núi, thay vì chờ thêm mấy tháng?

Ông hoàng Paris tỏ ra bối rối:

- Mi muốn... tấn công trong lúc chúng ta họp mặt đầy đủ.

- Vì sao? Kế hoạch của tôi là lén vào để chiếm đoạt Huyết thạch, chứ đâu phải để đụng độ với lực lượng ma-cà-rồng đâu? Càng đông ma-cà-rồng trong núi, càng khó cho công việc chúng

tôi

Ông hoàng Arrow gắt gỏng:

- Mi muốn chơi nổi, muốn sau này được nhắc đến là, đã chiếm nơi này ngay giữa cuộc họp Hội đồng,

Kurda cười lớn:

- Ngài nghĩ tôi tầm thường đến thế sao? Ngài nghĩ tôi liều mạng để mua cái danh hão đó?

Ngài quên rằng, không giống hầu hết ma-cà-rồng khác, tôi hành động để đạt được kết quả, chứ không vì hư danh. Điều quan trọng duy nhất của tôi là thành công, trò trình diễn chỉ là đồ bỏ.

Ông hoàng Mika giận dữ hỏi:

- Vậy thì vì sao mi lại tấn công vào đúng lúc này?

Kurda thở dài:

- Vì chúng tôi không còn thời gian nữa. Ngay thời điểm này, hoặc sẽ không bao giờ. Như đã nói, mục đích của tôi là cứu đồng loại, chứ không muốn chế ngự họ. Hy vọng duy nhất của chúng tôi đặt vào một cuộc tấn công bất ngờ, tức thời, và đánh... phủ đầu. Bây giờ kế hoạch đó đã thất bại, tôi e rằng chúng ta sẽ đều bị chết.

Ông hoàng Mika quát tháo:

- Mi lắm nhảm gì thế? Sao lại đánh phủ đầu? Ma-cà-rồng đâu có ý định tấn công ma-cà-chóp mà phải đánh phủ đầu?

- Đây không phải là vấn đề ngăn chặn ma-cà-rồng tấn công ma-cà-chóp. Vấn đề là ma-cà-chóp tấn công ma-cà-rồng.

Ông hoàng Arrow phẫn nộ:

- Hắn nói lung tung gì thế? Hắn tiếp tay cho ma-cà-chóp tấn công chúng ta, để ngăn ngừa ma-cà-chóp tấn công ma-cà-rồng? Ngớ ngẩn.

Ông hoàng Mika lầm bầm:

- Có lẽ hắn hóa rồ rồi.

Kurda cười u ám:

- Phải chi hóa rồ được.

Ông hoàng Arrow cầu nhàu:

- Vụ điều tra sẽ chẳng đi tới đâu. Tôi đề nghị, đưa hắn xuống dưới, vắt kiệt từng giọt máu của hắn, sẽ moi ra sự thật. Hắn giốn mặt như chúng ta là lũ ngốc, chúng ta phải...

- Lão Tí-nị đã tới gặp ma-cà-chóp.

Kurda nói, dù không cao giọng, nhưng dường như là một tiếng rống vang vọng khắp phòng. Ông hoàng Arrow cùng toàn thể ma-cà-rồng giật thót người. Tất cả im phăng phắc, lo lắng nghe Kurda nói tiếp.

- Lão cho họ biết, Chúa tể Ma-cà-chóp đã xuất thế. Lão khuyên họ đi tìm Chúa tể. Khi biết được tin đó, tôi tự nguyện làm công việc liên kết với ma-cà-chóp. Hy vọng nếu chúng ta giao hảo được với họ trước khi vị lãnh đạo huyền thoại của họ xuất hiện, chúng ta sẽ tránh được hậu quả thảm khốc như thời tiên tri của Tí-nị.

Ông hoàng già Paris nói:

- Ta tưởng mi không tin huyền thoại Chúa tể Ma-cà-chóp?

- Tôi không tin, cho đến khi thấy những gì ma-cà-chóp đang tiến hành một cách nghiêm trọng để đón chờ sự kiện này, Vì trước đây, họ chưa bao giờ quan tâm tới một cuộc chiến với chúng ta, nhưng từ sau chuyến viếng thăm của Tí-nị, họ tăng cường vũ khí, hăng hái tuyển

thêm quân, chuẩn bị đón chờ sự xuất hiện của nhân vật truyền thuyết này. Và bây giờ... nhân vật đó sắp xuất hiện!

Một luồng rung động lan khắp phòng, Các ma-cà-rồng thu mình trên ghế, mặt xám ngoét như tro. Kurda nói tiếp:

- Sáu tháng trước, Chúa tể Ma-cà-chóp đã được phát hiện. Chưa được truyền máu, nhưng nhân vật này đã có một địa vị và đang tìm hiểu cách thức hướng dẫn ma-cà-chóp. Hành động phản bội của tôi là vòng lẩn cuối cùng trong tuyệt vọng của một con xúc xắc. Nếu tôi chiếm được sự kiểm soát Huyết thạch, tôi đã có thể xoay ngược thế cờ. Vì không phải tất cả những anh em họ của chúng ta đó đều hăng hái gây chiến với chúng ta. Bây giờ tôi đã thất bại. Cửa rộng mở cho Chúa tể Ma-cà-chóp. Hắn sẽ được truyền máu, nắm quyền chỉ huy ma-cà-chóp, lãnh đạo chúng chống lại chúng ta. Và... chúng sẽ thắng.

Hạ giọng, Kurda cay đắng nói:

- Xin chúc mừng quý ngài. Sau chiến thắng vẻ vang hôm nay, chẳng còn gì che chở sự an toàn của quý ngài trong trận chiến vô ích với ma-cà-chóp nữa. Quý ngài đã dọn đường thênh thang cho câu sấm truyền của lão Tí-nị trở thành sự thật. Hãy tận hưởng những lời tán tụng. Có lẽ đây là lần cuối cùng quý ngài giống trống rung chuông huênh hoang khoác loác về lòng dũng cảm, về những chiến công hiển hách của quý ngài. Vì đêm nay đồng hồ còn kêu tích tắc. Khi đồng hồ ngừng ngai, thời gian của chúng ta chấm dứt. Tất cả ma-cà-rồng trong núi này, trên thế giới này, đều bị tiêu diệt!

Cười chua chát, đưa tay phải xiềng xích loảng xoảng lên, đặt mấy ngón tay lên trán, làm dấu tử thần với các ông hoàng. Rồi nhìn thẳng tôi, ông ta lập lại dấu ấn và nói:

- Dù trong cái chết, cầu xin mi được vinh quang.

Giọng ông ta khản đặc, mĩa mai, tức giận, và... những giọt nước mắt thê lương long lanh nơi khóe mắt.

Chương 19

Sự im lặng kỳ lạ sau những lời tuyên bố của Kurda dường như kéo dài bất tận. Sau cùng, cụ Seba đứng lên dậm chỉ ngón tay run rẩy vào Kurda, rít lên:

- Mi nói láo!
- Kurda bướng bỉnh lắc đầu:
- Tôi không nói láo!
- Mi đã từng thấy nhân vật Chúa Tể này chưa?
- Chưa. Nếu thấy, tôi đã giết hắn rồi.
- Vậy thì sao mi biết nhân vật đó có thật?

Kurda chỉ nhún vai. Ông hoàng gia Paris gầm lên như sấm:

- Trả lời ông ấy.
- Ma-cà-chóp có một cỗ quan tài rất độc đáo. Họ gọi là Quan Tài lửa. Đó là quà tặng của Tí-ni từ nhiều thế kỉ trước, cùng thời gian lão tặng cung vòm mà chúng ta đang đứng đây. Từ đó luôn có một đội ma-cà-chóp canh giữ quan tài. Đội này được gọi là Những kẻ Gánh vác Định mệnh. Quan tài đó bình thường như những quan tài khác, nhưng... khi có ai được đặt vào, nắp đã đóng lại, quan tài sẽ tràn ngập lửa. Nếu kẻ đó được định mệnh an bài để dẫn dắt ma-cà-chóp, hắn sẽ ra khỏi quan tài, không hề hấn gì. Ngược lại, hắn sẽ bị lửa đốt thành tro. Qua nhiều thập kỉ, đã có nhiều ma-cà-chóp dũng cảm thử thách, và bị chết. Nhưng sáu tháng trước, đã có kẻ vượt qua một cách an toàn. Hắn chính là Chúa tể Ma-cà-chóp. Ngay sau khi được truyền máu, tất cả thành viên trong thị tộc sẽ tuân phục và theo hắn suốt đời... dù phải chết.

Các ông hoàng trừng trừng nhìn Kurda nghi ngờ, sợ hãi. Ông hoàng Paris thì thầm nói:

- Khi con người này vượt qua thử thách đó, mi có mặt không?
- Không. Vì chỉ Những kẻ Gánh vác Định mệnh mới được có mặt tại đó thôi.

Giọng ông hoàng chứa chan hi vọng:

- Vậy thì... có thể chỉ là lời đồn. Một lời nói láo đầy hoang tưởng.

Kurda nhắc ông:

- Ma-cà-chóp không bao giờ nói láo.

Ông hoàng Mika mai mỉa:

- Có lẽ chúng đã đổi thay. Huyết thạch xứng đáng để phải tạo ra những điều giả dối lắm chứ. Có thể mi đã bị lừa rồi, Kurda.

Kurda lắc đầu:

- Nhiều ma-cà-chóp cũng lo ngại sự xuất hiện của Chúa tể như chúng ta. Họ không muốn có chiến tranh. Họ lo sợ những tổn thất do cuộc chiến gây. Đó là lý do vì sao ba mươi tám ma-cà-chóp cộng tác với tôi trong nhiệm vụ này. Họ hy vọng ngăn ngừa được tất cả mọi đụng độ giữa anh em họ và... bạn bè.

Ông hoàng Paris nhận xét:

- Mi luôn nhắc đến chuyện ngăn ngừa cuộc chiến và cứu giúp chúng ta, nhưng ta vẫn không hiểu, sự phản bội của mi đem lại lợi ích gì trong việc này.

- Ý định của tôi là tạo ra sức ép để tiến tới mối liên kết. Vì khi nghe ti Chúa tể Ma-cà-chóp xuất thế, tôi biết đã quá trễ để thu xếp một thỏa thuận hòa bình êm đẹp. Cân nhắc mọi khả năng, tôi quyết định thay đổi một cách táo bạo. Nếu tôi thành công, thì bây giờ tất cả ma-cà-

rồng đã ở dưới quyền ma-cà-chóp. Những ai ở trong Cung Ông Hoàng đều có thể liên lạc với bạn bè thân thuộc và, qua Huyết thạch, cung cấp cho họ địa điểm chính xác nơi ma-cà-rồng đang sống. Người của chúng ta sẽ không còn lựa chọn nào khác, ngoài việc phải đồng ý với kế hoạch của tôi.

Ông hoàng Paris ngạo nghễ hỏi:

- Rồi họ sẽ ra sao?

- Sẽ tham gia hàng ngũ ma-cà-chóp. Tôi mong mỗi một sự kiện bình đẳng, một liên minh mà cả ma-cà-rồng và ma-cà-chóp đều phải biết nhượng bộ nhau. Thay đổi hoàn toàn tập quán là điều không thể. Chúng ta nên chấp nhận một số tập quán, thói quen của ma-cà-chóp. Điều đó sẽ thích hợp hơn là hủy bỏ chúng.

Ông hoàng Arrow gầm lên:

- Không có ta. Ta thà chết chứ không bao giờ nhân nhượng chúng.

- Tôi biết nhiều ma-cà-rồng khác cũng nghĩ vậy. Nhưng tôi hy vọng hầu hết sáng suốt nhìn nhận vấn đề. Còn nếu như tất cả đều chọn con đường đánh cho tới chết, thì ít ra tôi cũng đã làm hết sức mình.

Ông hoàng Mika hỏi:

- Còn mi, Kurda, mi được gì trong chuyện này? Có phải ma-cà-chóp hứa hẹn với mi một chức vị cao không? Ngôi vị ông hoàng trong thế chế mới?

- Ma-cà-chóp không đưa ra một lời hứa hẹn nào. Đa số muốn tránh một cuộc chiến, do đó mấy chục người đã tình nguyện liều mạng sống để giúp tôi. Đó chính là những con người mà các ngài đã giết như loài sâu bọ. Chúng tôi không có động lực thầm kín nào. Chúng tôi hành động và các ngài, không vì chúng tôi.

Mika mĩa mai:

- Cao cả quá, Kurda.

Mất cả bình tĩnh, Kurda quát lại:

- Cao cả hơn ông tướng. Ông có đầu óc không? Không thấy tôi đã hy sinh thế nào sao?

- Hy sinh?

- Thành hay bại, phần thưởng dành cho tôi cũng chỉ là cái chết. Ma-cà-chóp khinh miệt kẻ phản bội thậm chí còn hơn cả chúng ta. Nếu mọi chuyện tốt đẹp, tôi sẽ phải ở lại trong Cung Ông Hoàng, để giám sát sự lớn mạnh của các thị tộc. Khi biết chắc tương lai của chúng ta đã được đảm bảo, tôi sẽ phải tự nộp mình để chịu xét xử và chấp nhận số phận giống như những gì đang chờ đợi tôi lúc này đây.

Ông hoàng Mika cười lớn:

- Mi mong chúng ta tin là ma-cà-chóp sẽ giết ân nhân đã trao những kẻ thù không đội trời chung này vào tay chúng sao?

- Ông sẽ tin, vì đó là sự thật. Cả ma-cà-rồng và ma-cà-chóp đều không bao giờ tha tội chết cho kẻ phản bội. Quy luật đó đã được mỗi thành viên trong thị tộc ghi tâm khắc cốt rồi. Những ma-cà-chóp đi cùng tôi, sẽ được tôn trọng như những vị anh hùng- vì ngoài việc xâm nhập qua mấy bụi cỏ của ma-cà-rồng, họ không vi phạm luật của ma-cà-chóp. Còn tôi...

Kurda buồn bã lắc đầu:

- Một kẻ phản bội chính thị tộc mình! Tôi không được hưởng gì trong chuyện này đâu. Nếu không tin thì ông quả là ngu ngốc.

Những lời nói của Kurda làm xáo động toàn thể ma-cà-rồng. Tôi thấy họ nhón nhác nhìn

nhau, những câu chất vấn không thể thốt thành lời nổi nữa. Một kẻ bông phèng “Chắc hẳn muốn chúng ta ban thưởng thay vì bị quăng xuống cọc nhọn”. Không có tiếng cười nào hưởng ứng. Nhưng chính Kurda trả lời câu nói đó:

- Tôi trông chờ điều đó và không xin được khoan hồng. Mong ước duy nhất của tôi là, trong những năm khó khăn sắp tới, quý vị sẽ nhớ lại những gì tôi đã ráng sức làm. Trong lòng tôi chỉ có một mối quan tâm duy nhất, là mong mọi những gì tốt đẹp nhất cho thị tộc. Hy vọng sẽ có một đêm quý vị nhận ra và hiểu điều đó.

Ông hoàng Paris Skyle nhận xét:

- Nếu tất cả những gì mi nói là sự thật, sao mi không tìm gặp chúng ta? Nếu biết Chúa tể Ma-cà-chóp hẳn chúng ta đã ra tay...

- ... bằng cách giết hết ma-cà-chóp?

- Nếu cần phải làm.

Kurda thở dài:

- Đó không phải là ước nguyện của tôi. Tôi tranh đấu để cứu sự sống, chứ không tiêu diệt sự sống. Chiến tranh sẽ không cứu được ma-cà-rồng, nếu lời tiên tri của Tí-nị có cơ sở, Nhưng một sự liên kết, trước khi hiểm họa đó ảy ra, có thể cứu mạng tất chúng ta. Tôi không dám nói là mình đúng. Vì với tất cả những gì tôi biết, những hành động của tôi có thể châm ngòi cho cuộc chiến hủy diệt. Nhưng tôi đã cố, vì tin rằng việc đổi thay vận mệnh nằm trong tay mình. Dù đúng tay sai, tôi không thể để đồng loại mình đầu hàng câu sấm nguyên ác nghiệt của Tí-nị.

Quay nhìn tôi, Kurda nói tiếp:

- Nhưng tôi có vài điều tiếc nuối. Đã nắm được cơ hội, nhưng lại để vuột mất. Đời là vậy. Điều đau khổ thật sự của tôi, là tôi đã giết chết Gavner Purl. Tôi không hề muốn đổ máu. Nhưng kế hoạch là ưu tiên. Tương lai của tất cả quan trọng hơn bất kì cá nhân nào. Phải giết hàng chục mạng- thậm chí hàng trăm mạng nữa- tôi vẫn phải làm, nếu đó là biện pháp an toàn cho tập thể.

Sau mấy câu nói đó, Kurda tự khép lại vụ của mình, từ chối trả lời bất cứ câu hỏi nào về việc phản bội của ông ta. Các ông hoàng hỏi ông ta có biết hiện nay Chúa tể Ma-cà-chóp ở đâu không, hoặc ma-cà-chóp đang lên kế hoạch gì, nhưng Kurda chỉ lắc đầu.

Các ông hoàng hội ý các ma-cà-rồng, nhưng không ai phát biểu một lời công kích vị tướng quân ngã ngựa. Lúc này họ đều ngượng ngùng nhìn xuống. Không ai ưa Kurda hay chấp nhận những gì ông ta đã làm, nhưng họ tôn trọng ông, và cảm thấy ân hận vì cách cư xử vừa qua.

Khi một khoảng thời gian im lặng vừa đủ trôi qua, ông hoàng Paris gật đầu với lính gác. Chúng đưa Kurda trở lại trước mặt các ông hoàng. Trầm ngâm mấy phút, ông hoàng Paris mới lên tiếng:

- Những gì mi nói làm ta khó nghĩ. Phải chi mi là một tên phản bội bất lương, thủ lợi cho mình, thì ta đã có thể tuyên án tử hình mi với một lương tâm thanh thản. Ta tin, hành động của mi là do hảo ý. Thậm chí như lời mi nói, nếu kế hoạch của mi không bị phá hỏng, chúng ta đã bị tan tác dưới tay tụi ma-cà-chóp. Nếu Darren không tình cờ phát hiện ra đồng bọn của mi trong hang, nếu nó không sống sót trở về để báo tin, thì mọi chuyện sẽ khác đi. Nhưng mi đã bị phát hiện, bị lột mặt và đám ma-cà-chóp đã bị tiêu diệt. Không gì còn có thể làm thay đổi những điều này, dù chúng ta có muốn. Tương lai đương đầu với trái tim và ý chí quả cảm, đúng quy luật của chúng ta.

Ông bùi ngùi tiếp:

- Ta thông cảm, mi đã hành động như mi nghĩ đó là điều phải làm, không nghĩ đến bản thân. Điều đó rất đáng ca ngợi. Tuy nhiên mi cũng đã hành động mà không hề cân nhắc đến luật pháp, quy củ của chúng ta. Điều đó phải bị trừng trị. Chỉ một hình phạt thích đáng nhất cho tội lỗi mi đã phạm, đó là... tử hình.

Hàng loạt tiếng thở dài lan khắp phòng. Ông hoàng Paris tiếp:

- Nếu có quyền lựa chọn, ta sẽ ban cho mi một cái chết đàng hoàng, xứng đáng như một ma-cà-rồng kiêu hãnh. Mi không đáng phải chết một cách ô nhục- bị mắt và bị cọc nhọn đâm từ sau lưng tới. Nếu được chọn, ta sẽ để mi có quyền vượt qua hàng loạt thử thách, cho đến khi mi chết trong danh dự. Và khi mi đã thành tro bụi trong lò hỏa táng, ta sẽ nâng ly ca tụng tên mi. Nhưng là một ông hoàng, ta không còn lựa chọn nào khác nữa. Dù với lý do gì, mi đã là kẻ phản bội. Sự thật cay đắng đó đã vượt quá ý nguyện của ta.

Đứng dậy, ông hoàng Paris chỉ tay vào Kurda và nói:

- Ta biểu quyết. Kurda phải bị đưa tới Phòng Tử thần để lãnh án... tử hình. Sau đó, chặt thành từng mảnh, trước khi thiêu, để linh hồn hắc mãi mãi không bao giờ được biết đến cõi bình lai.

Một lúc sau, ông hoàng Mika Ver Leth dậy chỉ tay vào Kurda, thở dài nói:

- Không biết là đúng hay sai, nhưng chúng ta phải tuân theo truyền thống đã hướng dẫn và giữ gìn chúng ta cho đến ngày nay. Ta biểu quyết: Phòng Tử thần và thiêu trong ô nhục.

Ông hoàng Arrow cũng đứng dậy, chỉ tay, đơn giản nói:

- Phòng Tử thần.

Ông hoàng Paris hỏi:

- Có ai muốn nói gì nhân danh kẻ phản bội không?

Hoàn toàn im lặng. Ông tiếp:

- Nếu có sự phản đối, có thể chúng ta sẽ cân nhắc lại.

Vẫn không ai lên tiếng.

Nhìn khuôn mặt đáng thương đang đứng trước mặt, tôi nhớ lại, thời gian len Núi Ma-cà-rồng, ông ta đã làm tôi thoải mái như đang được ở trong nhà như thế nào. Đối xử với tôi như một người bạn, đùa giỡn và chia sẻ những hiểu biết và những tháng năm từng trải. Tôi nhớ lại khi đánh bà Arra rơi khỏi xà ngang, ông đã đưa tay ra và vẽ mặt đau buồn của ông khi bị bà từ chối bắt tay. Tôi cũng nhớ lại, một mình ông đã lên tiếng bênh vực và cứu tôi qua khỏi cơn gian khó. Tôi đã không còn sống để được đứng đây lúc này, nếu không nhờ có Kurda Smahlt.

Tôi vừa định đứng lên cất tiếng xin cho ông đượng giảm bớt các nhục hình, thì hình ảnh của ông Gavner, rồi bà Arra, thoáng hiện ra trong trí. Tôi nghĩ, ông Crepsley, cụ Seba- và những kẻ khác nữa- sẽ ra sao, nếu lọt vào con đường Kurda đang tiến bước. Nếu cần, ông ta sẵn sàng giết tuốt. Dù không thích thú gì khi làm việc đó, nhưng ông ta sẽ không chùn tay. Ông ta làm tất cả những gì cảm thấy cần phải làm, y hệt tất cả những ma-cà-rồng trung thực khác.

Lặng lẽ ngồi xuống, tôi lắc đầu khổ sở. Vụ này quá lớn, quyền quyết định đâu phải do tôi. Kurda đã tạo nên hậu quả khốn khổ này, ông phải một mình gánh chịu. Tôi cảm thấy yếu đuối, tội tệ như chuyện của chính mình.

Khi biết chắc không ai nêu câu hỏi nào nữa, ông hoàng Paris ra dấu cho đám lính gác tiến lại, vây quanh Kurda. Kurda không nói một lời, chỉ ngửa mặt nhìn lên trần, khi bị chúng lột quần áo và cả... danh dự của ông.

Khi Kurda đã trần truồng, ông hoàng Paris nhúng mấy nhón tay vào bát máu rắn giấu sau

ngai, rồi vạch lên ngực Kurda. Lần lượt hai ông hoàng Mika và Arrow cũng làm theo. Ba vết đỏ ghê tởm đó là dấu hiệu của kẻ phản bội, hoặc để chỉ một địa vị thấp hèn.

Ngay sau khi Kurda được đánh dấu, đám lính dẫn ông đi. Không ai lên tiếng hay gây một tiếng động. Khi ông ta cúi thấp đầu đi qua, tôi thấy những giọt nước mắt lăn dài trên má. Kurda vừa sợ vừa cô đơn quá. Tôi muốn an ủi ông, nhưng quá muộn rồi. Thà cứ để ông đi lại tốt hơn.

Lần này, khi được dẫn đi qua đám ông ma-cà-rồng, không ai chế nhạo hay đánh đập ông. Tới gần cửa, đám lính ngừng lại, dẹp đám đông bên ngoài để mở lối, rồi đưa ông ra khỏi cung, xuống những đường hầm, để tới Phòng Tử thần. Tại đó ông sẽ bị nhốt vào cũi, bịt mắt, kéo lên miệng hố đầy cọc nhọn, rồi bị tử hình một cách tàn bạo, đau đớn. Đó là kết cục của kẻ phản bội... bạn tôi... Kurda Smahlt.

Chương 20

Không đến nhìn cảnh Kurda bị hành hình, cũng không ở lại phiên tòa xử đám ma-cà-chóp, tôi trở về phong, ở lì trong đó cho tới khi đám tang bà Arra, ông Gavner và các ma-cà-rồng tử trận tổ chức vào đêm mai. Sau trận đánh, Kurda đã cho đám lính gác biết nói giấu xác Gavner trong một khe đá sâu gần chân núi.

Con Sọc và bạn nó cũng đã lẳng lặng bỏ đi khi trận đánh kết thúc. Tôi không có dịp chào và cảm ơn chúng. Không biết bao giờ tôi lại được chạy chơi cùng bầy sói? Dù tôi có được các ông hoàng tha mạng, hình như chuyện gặp gỡ lại chúng là điều khó có thể xảy ra. Cuộc họp Hội đồng sắp kết thúc, lũ sói sẽ phân tán, trở lại những miền đất săn bình thường để tìm mồi. Có lẽ những ngày qua là lần gặp gỡ cuối cùng của tôi với con Sọc, nhóc Rudi và cả bầy.

Lợi dụng thời gian giữa các phiên tòa và đám tang, tôi viết nhật kí. Từ khi lên Núi Ma-cà-rồng tôi không chạm tay đến cuốn tập này. Đọc lại những gì mình đã ghi chép trước đây, rồi tôi bắt đầu viết về tất cả những chuyện đã xảy ra từ lúc tôi rời Gánh Xiếc Quái Dị, lên núi với ông Crepsley. Tôi mê mải viết, nên thời gian qua rất nhanh. Thường thường tôi không tha thiết viết lách lắm- y chang làm bài tập ở nhà- nhưng khi đã bắt đầu, chữ nghĩa ào ào tuôn ra, không phải có cố gắng. Tôi chỉ ngừng lại vài lần để ăn và ngủ chừng một hai tiếng.

Hy vọng viết ra trên giấy, sẽ giúp tôi sáng suốt hơn, nhất là những suy nghĩ về Kurda. Nhưng viết xong, tôi vẫn cứ bối rối như lúc mới bắt đầu. Dù nhìn vấn đề dưới khía cạnh nào, tôi vẫn cảm thấy Kurda vừa là một người hùng vừa là một tên tội phạm. Mọi sự sẽ đơn giản hơn nếu ông ta chỉ là một trong hai. Quá phức tạp. Tôi không thể phân biệt rạch ròi được.

Kurda muốn tránh cho ma-cà-rồng khỏi bị hủy diệt. Để đạt mục đích đó, ông ta đã phản bội họ. Như vậy là có tội không? Hay hành động cao thượng, để mặc đồng loại bị hủy diệt mới là có tội? Người ta có nên chân thật với bằng hữu bất chấp mọi hậu quả không? Khó quá! Một phần tôi căm ghét Kurda và tin rằng ông ta đáng phải chết, nhưng phần khác lại nhớ những dự định tốt đẹp và thái độ thân thiện vui vẻ của ông, và mong sao có cách trừng phạt khác, để ông tránh khỏi án tử hình.

Đang viết thì ông Crepsley gọi tôi và Harkat. Kẹp cây bút giữa trang giấy để đánh dấu, tôi theo ông ma-cà-rồng ử dột tới Phòng Hỏa táng, để vĩnh biệt những người bạn yêu quý.

Vì chết trước, nên ông Gavner được thiêu đầu tiên. Trong bộ áo trắng đơn giản, ông được đặt nằm trên một cái cang mỏng trong lò thiêu. Ông nằm thanh thản, mắt nhắm, mái tóc nâu ngắn chải thẳng thớm, môi hơi nhích lên như mỉm cười. Tất cả là do công lao của Giám hộ Máu. Dù tôi biết họ đã lấy hết máu, nội tạng và óc của ông, nhưng không một dấu vết nào cho thấy công việc quái đản của họ.

Vừa mở miệng định cho ông Crepsley biết những lời nói sau cùng của ông Gavner, tôi bật khóc. Choàng tay ôm tôi, ông Crepsley để tôi tắm tức khóc trên ngực ông, rồi hỏi:

- Cháu muốn ra khỏi đây không?
- Cháu muốn ở lại. Nhưng ông biết đó... làm sao có thể không khóc được.
- Ta biết.

Hai mắt ông cũng long lanh ướt.
Một đám đông tụ tập để tiễn biệt ông Gavner. Thường thường, chỉ có bạn bè thân thiết nhất, hoặc các cộng sự mới dự đám tang, Ma-cà-rồng khác với con người- họ không tin phải xuất

hiện trong đám đông mới là bày tỏ sự thương tiếc. Nhưng Gavner là người được hâm mộ đã chết để bảo vệ người khác, vì vậy trong hang chật cứng. Kể cả hai ông hoàng Paris và Arrow. Nếu không phải ở lại trông coi Cung Ông Hoàng, Mika Ver Leth cũng đã có mặt.

Ma-cà-rồng không có thầy tu. Không có tôn giáo chính thức. Nhưng họ có thần linh và đức tin riêng. Ông hoàng Paris, ma-cà-rồng già nhất hiện diện, khởi xướng buổi lễ bằng mấy lời đơn giản:

- Tên ông là Gavner Purl.

Tất cả ngân nga lập lại

- Ông đã chết trong danh dự.

Chúng tôi lập lại.

- Cầu xin linh hồn ông về cõi bình lai.

Trong khi chúng tôi ngân nga những lời sau cùng đó, hai Giám hộ Máu châm lửa vào cành lá khô bên dưới thi thể ông Gavner, làm một dấu hiệu đặc biệt lên người ông, rồi lặng lẽ lui ra.

Giám hộ Máu rất thành thạo công việc. Xác ông Gavner được thiêu xong rất nhanh. Chưa bao giờ tôi dự một buổi hỏa táng, nên ngạc nhiên thấy mọi chuyện không quá phức tạp như tôi tưởng. Nhìn ngọn lửa nhấn chìm ông Gavner, tôi có một cảm giác an lành kỳ lạ. Khói dâng cao, lách qua những kẽ hở trên mái hang, dường như linh hồn ông Gavner đang phiêu diêu, bay bổng về chốn xa xôi...

Tôi mừng là đã đến đây, nhưng khoan khoái bị đẩy ra ngoài khi các Giám hộ Máu thu nhặt xương ông Gavner, bỏ vào những cái gổi rải rác quanh lò thiêu, để già.

Thêm ba ma-cà-rồng nữa được thiêu, trước khi đến lượt bà Arra. Trong khi ông Crepsley, Harkat và tôi đang đứng chờ bên ngoài, cụ Seba và ông Vanez Blane xuất hiện. Vị sĩ quan quân nhu khập khiễng dìu ông thầy võ mù. Hai ông chào hỏi, rồi xin lỗi vì đã vắng mặt trong lễ tang ông Gavner, vì ông Vanez phải chữa trị mắt và chờ thay băng.

Ông Crepsley hỏi:

- Mắt anh sao rồi?

- Tiêu! Bây giờ tôi mù tịt như một con dơi rồi.

Vanez vui vẻ nói như... chỉ là chuyện nhỏ. Ông Crepsley bao:

- Tôi tưởng từ lúc được chữa trị, mắt anh...

- Chữa trị để ngăn chặn nhiễm trùng lây lan tới óc thôi.

Nhìn mảnh băng to dùng bịt kín mắt ông, tưởng tượng nếu mình bị mù tịt chắc kinh khủng lắm, tôi bảo:

- Trông ông có vẻ.. bình tĩnh lắm...

Ông nhún vai:

- Còn mắt thì tốt, mất mắt cũng đâu phải là tận thế đâu. Ta vẫn còn có thể nghe, ngửi, sờ được lối đi. Cũng phải mất một thời gian mới quen, tuy nhiên khi mất con mắt đầu tiên, ta đã tập thích nghi rồi. Chắc chỉ một giây, ta sẽ có thể nắm bắt được phương hướng ngay.

Ông Crepsley hỏi:

- Anh sẽ xuống núi chứ?

- Không. Nếu là lúc khác, tôi sẽ đi khắp nơi cho đến khi chấm dứt đời mình trong danh dự như cung cách của một ma-cà-rồng đui mù rồi. Nhưng cụ Chúa tể Ma-cà-chóp bắt buộc tôi phải ở lại. Ông hoàng Paris yêu cầu tôi ở lại. Ít ra vẫn còn có ích, dù chỉ phụ kho hay nhà bếp. Lúc này, ca-cà-rồng nào cũng cần thiết. Tôi sẽ làm thay cho những ma-cà-rồng trẻ hơn, thích

hợp với cuộc chiến chống lại ma-cà-chóp hơn.

- Tôi cũng sẽ hoãn lại chuyện về hưu. Hoãn lại chuyến phiêu lưu quanh thế giới. Cho dù tuổi già sức yếu cũng phải tham gia. Đây không còn là lúc đặt quyền lợi cá nhân trên quyền lợi của thị tộc được nữa.

Lời nói của ông làm tôi nghe choáng váng. Những ngày mới tới đây, tôi đã được nghe Kurda phát biểu giống như vậy. Kurda cho rằng những ma-cà-rồng thương tật và già yếu bị đồng loại bỏ rơi là một sai lầm. Thật cay đắng khi sự phản bội để dẫn tới cái chết của ông, lại làm đổi thay tư tưởng của các ma-cà-rồng khác.

Ông Crepsley hỏi cụ Seba:

- Vậy có nghĩa là công việc của huynh sẽ không chuyển giao cho kẻ khác nữa?

- Đúng vậy. Nhưng ta tin chắc, các ông hoàng sẽ tìm được một việc cho đệ. Lau sán nhà chẳng hạn.

Nghe thầy cũ cười nói, ông Crepsley gượng cười:

- Có thể. Ông hoàng Mika đã yêu cầu đệ ở lại, có lẽ sẽ phục hồi chức tướng quân cho đệ. Nhưng đệ chưa quyết định khi chưa có thời gian suy nghĩ kỹ việc này.

Ông Vanez hỏi:

- Còn Darren? Các ông hoàng đã tuyên bố số phận của nó chưa?

- Chưa. Ông hoàng Mika hứa sẽ mở lại một buổi thảo luận ngay sau lễ tang. Tôi tin nó sẽ được tha bổng.

Vẻ không tin tưởng lắm, nhưng ông Vanez cũng nói:

- Tôi... hy vọng thế. Vì các vị biết rồi đó, án tử hình chưa bao giờ được hủy bỏ. Trừ khi các ông hoàng phải thay đổi luật pháp để cứu mạng Darren.

Ông Crepsley tức giận tiến một bước, nói như quát:

- Vậy thì họ nên thay đổi luật đi.

Cụ Seba ngăn lại:

- Bình tĩnh, Larten. Vanez chỉ nói sự thật thôi mà. Vụ án này không bình thường, bằng cách này hay cách khác, cũng sẽ đòi hỏi cân nhắc kỹ, trước khi đi đến quyết định sau cùng.

Ông Crepsley quả quyết:

- Không có chuyện “cách này hay cách khác” được. Tôi đã thề với Arra, không để Darren bị giết. Arra bảo, Darren đã giành được phần thưởng để có quyền được sống. Kẻ nào bàn cãi lời trăng trối của bà ấy, sẽ phải đương đầu với tôi. Chúng tôi đã phải khắc khoải chịu đựng cái chết quá đủ rồi. Tôi không bó tay chờ đợi thêm được nữa.

Cụ Seba thở dài:

- Hy vọng là sẽ không đến nỗi nào. Ta tin, các ông hoàng sẽ thông cảm. Có thể, dù không bẻ cong luật pháp, nhưng trong vụ này các ngài sẽ đành phải... phạm luật.

Ông Crepsley bảo:

- Họ làm vậy là tốt...

Đúng lúc đó thì hài bà Arra được chuyển vào Phòng Hỏa táng. Ông Crepsley thần thờ, lưu luyến nhìn theo. Cụ Seba và tôi choàng tay quanh người ông. Cụ Seba thì thầm:

- Can đảm lên, Larten. Bà ấy không thích bị lụy quá đâu.

- Đệ sẽ cố giữ bình tĩnh. Nhưng...

Ông ghen ngào tiếp:

- Nhưng nhớ quá! Đệ nhớ Arra bằng tất cả linh hồn và thể xác.

Khi thi thể bà Arra đã yên vị, cửa mở, và chúng tôi bước vào. Ông Crepsley đi trước, rồi tới cụ Seba, ông Vanez, tôi và Harkat. Ông Crepsley tỏ ra bình tĩnh như đã hứa. Thậm chí ông không nhỏ một giọt nước mắt khi lửa bùng lên trong lò thiêu. Chỉ đến khi trở về phòng, ông òa lên khóc. Tiếng khóc của ông vang vọng suốt các hành lang, xuyên qua những đường hầm, lồng lộng tới tận cảnh bình minh cô đơn lạnh lẽo bên ngoài Núi Ma-cà-rồng.

Chương 21

Thời gian chờ đợi từ lễ tang đến phiên tòa xử tôi dài khủng khiếp. Dù ông Crepsley luôn bảo, tôi sẽ được miễn tội thất bại trong Tòa Thử thách, và được bỏ qua tội chạy trốn, nhưng tôi vẫn không thể yên tâm. Viết nhật ký làm đầu óc tôi tạm quên phiên tòa sắp tới. Nhưng sau khi viết và kiểm tra lại mình đã không bỏ qua chi tiết nào, tôi lại không còn gì để làm, ngoài chuyện ngồi bẻ ngón tay.

Sau cùng hai lính gác xuất hiện, cho biết các ông hoàng đã sẵn sàng gặp tôi. Tôi yêu cầu có mấy phút để sửa soạn. Trông khi chúng đứng ngoài cửa phòng, tôi quay lại đối diện Harkat, đưa cho hắn một túi xách (đây là kỷ vật của bạn tôi, Sam Grest) và nói:

- Cầm lấy. Nếu tôi bị tử hình, tôi muốn anh giữ những vật này.
Harkat buồn rầu gật đầu, rồi theo tôi ra khỏi phòng, để mấy tay lính gác đưa tôi tới Cung Ông Hoàng. Ông Crepsley theo sau cùng tên lính gác thứ ba.

Khi ngừng lại trước cửa cung, toàn thân tôi run rẩy vì sợ hãi. Ông Crepsley thì thầm:
- Can đảm lên. Các ông hoàng sẽ tỏ ra công bằng với cháu. Trong trường hợp ngược lại, ta sẽ tìm cách yểm trợ cháu

Harkat cũng nói:
- Tôi... cũng vậy. Không để... họ làm... chuyện gì. Rồ đại... với cậu đâu.
- Cám ơn nhiều lắm. Nhưng mình không muốn cả hai liên quan đến vụ này. Mọi chuyện đã quá tồi tệ. Cả ba chúng ta phải vào Phòng Tử hình chẳng thú vị gì.

Cửa mở và chúng tôi bước vào.
Vẻ mặt nghiêm trang và ánh mắt nặng nề của các ma-cà-rồng trong phòng không làm tôi bớt lo lắng chút nào. Không ai lên tiếng khi chúng tôi tiến đến gần các ông hoàng đang khoanh tay, nghiêm khắc ngồi trên ngai. Không khí dường như thiếu hụt, làm tôi phải hít mạnh một hơi.

Ông Crepsley và Harkat ngồi dưới chân bệ đài, kế bên ông Vanez Blane và cụ Seba Nile. Tôi được đưa lên, đứng đối diện các ông hoàng

Sau một lúc im lặng, ông hoàng Paris Skyle thở dài lên tiếng:
- Đây là một thời điểm kỳ lạ. Suốt nhiều thế kỷ, ma-cà-rồng chúng ta đã gắn bó với những đường lối, phong tục cũ, và cho rằng, dù nhân loại thay đổi và phát triển, thì chúng ta vẫn ngàn đời bền vững. Trong khi con người trên hành tinh này mất phương hướng và mục đích, niềm tin vào chính mình của chúng ta chưa hề chao đảo... cho đến mới đây. Đó là dấu hiệu của một thời điểm mà một ma-cà-rồng đưa tay lên, chống lại anh em của hắn, dù phát sinh từ một ý định tốt. Phản bội không là điều mới lạ đối với con người. Nhưng đây là lần đầu tiên chúng ta thật sự được nếm mùi phản bội. Và nó đã để lại vị cay đắng trong miệng chúng ta. Nhắm mắt làm ngơ và rũ bỏ hình ảnh kẻ phản bội trong ý nghĩ chúng ta là chuyện dễ dàng. Nhưng như thế cũng là làm ngơ tội lỗi của vấn đề, và mở đường cho những hành động phản bội sau này. Phải nhìn thẳng vào sự thật: sau cùng thì sự đổi thay của thế giới đã in dấu lên chúng ta. Vì vậy chúng ta phải thay đổi, nếu muốn tồn tại trong thế giới đó.

Trong khi chúng ta chưa có những kế hoạch để trừ bỏ đường lối cũ, chúng ta vẫn phải đối diện và chấp nhận tương lai theo quy định của nó. Chúng ta đã từng sống trong một thế giới hoàn hảo, nhưng điều đó không còn nữa. Chúng ta phải mở mắt, mở tai và mở lòng ra mà đón nhận cách nghĩ và cách sống mới.

Đó là lý do chúng ta gặp nhau đêm nay. Bình thường, sẽ không có buổi họp để quyết định số phận của Darren. Nó đã thất bại trong Tòa Thử thách- hình phạt là tử hình. Sau đó, nó lại bỏ trốn, tội đó dẫn đến thêm một án tử hình nữa. Nếu là trước kia, Darren đã phải quăng xuống cọc nhọc, và không kẻ nào có quyền cản trở.

Nhưng... thời gian đã đổi thay, và chính Darren đã dự phần mở mắt chúng ta, để chúng ta nhìn thấy như cầu thay đổi. Nó đã cam chịu khổ đau, hy sinh tự do vì lợi ích của thị tộc. Đã dũng cảm chiến đấu và chứng tỏ tài năng. Nếu là trước kia, Darren sẽ được thưởng bằng một cái chết trong danh dự. Tuy nhiên, bây giờ, đã có những lời cầu xin, bào chữa, tranh luận... cho Darren quyền được sống.

Ông hoàng già tăng hắng, nhập ngục máu trong cốc. Không khí trong phòng đầy căng thẳng. Dù không thấy những ma-cà-rồng phía sau, nhưng tôi cảm thấy tất cả mọi cặp mắt đang dồn vào tôi.

Hướng vào tôi, ông tiếp tục nói:

- Chúng ta đã tranh luận về trường hợp của mi suốt một khoảng thời gian dài. Ta nghĩ, trong thế giới loài người, vụ này sẽ được thu xếp nhanh chóng và mi sẽ được tha bổng. Nhưng quan điểm về công lý của chúng ta lại khác. Để tên mi được trong sạch và cho mi được tự do, cũng có nghĩa là phải đổi thay từ cốt lõi của luật pháp chúng ta. Có kẻ đòi hỏi, đã đến lúc phải điều chỉnh luật. Họ đưa ra vụ án của mi để thuyết phục. Họ nói rằng luật được làm ra để phân tích, hủy bỏ. Ta không đồng ý với quan điểm này, nhưng làm ta bắt đầu hiểu ra. Kẻ khác lại muốn luật pháp phải tạm thời gác lại trong thời gian có Tòa Thụ phong. Trong trường hợp đó, mi sẽ được xử vô tội, rồi sau đó luật pháp sẽ lại được phục hồi. Có kẻ lại kêu gọi thay đổi hoàn toàn, vĩnh viễn. Họ cảm thấy luật pháp tỏ ra không công bằng, vô lý. Bị ám ảnh vì chuyện Chúa tể Ma-cà-chớp, họ có thể chiếm đoạt tâm bình của chúng ta và làm chúng ta suy yếu.

Ông hoàng già bối rối vuốt chòm râu bạc:

- Sau khi tranh luận thật sôi nổi, chúng ta quyết định không thay đổi luật. Có thể, sau này sẽ thay đổi khi cần thiết, còn bây giờ...

- Thánh thần ôi!

Ông Crepsley gầm lên, phóng lên bệ đài, đưa cao hai nắm đấm. Rồi Harkat cũng nhảy lên theo. Cả hai gườm gườm nhìn ba ông hoàng. Ông Crepsley la lớn:

- Tôi không thể dung thứ chuyện này. Darren đã liều mạng vì các ngài, vậy mà giờ các ngài xử tử hình nó. Không bao giờ. Tôi không thể khoan nhượng trước một thái độ vô ơn tàn nhẫn thế. Ai muốn đụng tay vào đệ tử của tôi, hãy chạm tay vào tôi trước đã. Tôi thề với các đáng linh thiêng, sẽ chiến đấu với những kẻ đó tới hơi thở cuối cùng.

- Tôi... cũng vậy.

Haryhat vừa nói vừa lột phăng khẩu trang che miệng. Bộ mặt xám ngoét đáng sợ của hắn trông còn khiếp đảm hơn lúc bình thường.

Ông hoàng Paris chặc lưỡi:

- Ta mong anh biết tự kiềm chế hơn, Larten.

- Chúng tôi bị đẩy vào thế cùng đường tuyệt vọng rồi. Có thời của truyền thống, thì cũng phải có thời suy nghĩ bình thường sáng suốt chú. Tôi sẽ không để cho các ngài...

Từ đám đông cụ Seba gọi lên:

- Larten, đệ hãy để ông hoàng nói hết đã chứ.

- Huynh cũng đồng ý với họ sao?

Ông Crepsley gầm lên hỏi. Cự Seba trả lời:

- Thật ra, chính ta đã tranh luận đòi đổi mới. Nhưng kiến nghị của ta đã bị bác bỏ, ta phải chấp thuận như... bất cứ ma-cà-rồng trung thành nào.

- Trung thành chết tiệt! Nếu đây là cái giá của lòng trung thành, thì Kurda có lý. Có lẽ trao nơi này cho tui ma-cà-chóp còn hơn.

Cự Seba cười lớn:

- Nói vậy, nhưng lòng đệ không nghĩ vậy đâu. Xuống đây ngồi, nghe ông hoàng Paris nói hết đã. Đừng làm trò như một tên ngốc nữa.

- Nhưng...

Cự Seba mất kiên nhẫn, quát lên:

- Larten! Xuống ngay!

Ông Crepsley gục đầu thở dài:

- Được rồi, đệ xin theo ý huynh, nghe ông hoàng Paris nói hết. Nhưng đệ không rời khỏi Darren. Bất kỳ ai muốn xô đẩy đệ xuống khỏi bệ đài này, sẽ phải ân hận vì việc đó.

Ông hoàng Paris bảo cự Seba:

- Không sao đâu, Seba. Cứ để Larten và tên Tí-hon tại đây.

Khi trật tự được lập lại, ông hoàng già được tiếp tục:

- Như đã nói, chúng ta quyết định không thay đổi luật pháp. Sẽ có lúc phải thay đổi, nhưng bây giờ không thể hấp tấp làm chuyện đó. Việc đổi thay nên được thực hiện dần dần. Chúng ta phải tránh sự hoảng loạn, vô trật tự. Đã cùng thống nhất là phải trung thành với pháp luật, nên chúng ta tìm kiếm một kẽ hở trong luật, có lợi cho Darren. Không ai trong phòng này muốn có một án tử hình. Kể cả những người quyết liệt phản đối đổi thay luật pháp, cũng nặn óc để tìm ra một giải pháp cho vấn đề này. Chúng ta cũng đã tính ra một giải pháp cho vấn đề này. Chúng ta cũng đã tính tới khả năng để Darren bỏ trốn lần nữa, bằng cách giảm lính canh và Darren sẽ lén ra ngoài với lời cầu chúc không chính thức của chúng ta. Nhưng giải pháp đó không quanh minh chính đại. Darren sẽ mang nhục; anh nữa, Larten, anh cũng sẽ bị nhục. Kể cả chúng ta, các ông hoàng, cũng bị nhục lây.

- Tôi phản đối giải pháp đó.

Ông Crepsley tức giận nói, rồi quay lại, nghiêng răng thì thầm với các ông hoàng:

- Khi hấp hối, Arra đã bắt tôi phải hứa, không để Darren phải chết. Cầu xin các ngài, đừng đẩy tôi vào thế phải chọn lựa giữa lòng trung thành với các ngài và lời thề của tôi với Arra.

Ông hoàng Paris nói:

- Sẽ không có gì cần phải lựa chọn. Không có gì mâu thuẫn với mong ước của anh...

Ông tủm tỉm cười, tiếp:

- Miễn là anh chịu khó ngậm miệng cho đến khi tôi nói hết.

Ông cao giọng, nói với cả phòng:

- Những ai có mặt trong buổi tranh luận đều đã biết, chính ông hoàng Arrow đã đưa ra đề nghị giải quyết vấn đề khó xử này đầu tiên.

Ông hoàng Arrow cầu nhàu:

- Thường thường tôi luôn hành động trước, suy nghĩ sau. Nhưng tự nhiên một ý nghĩ lờ mờ trong đầu, cứ như con cá dưới biển, từ từ nhô lên mặt nước vậy.

Ông hoàng Paris nói:

- Đây là một giải pháp thật đơn giản. Chúng ta không phải bẻ cong hay thay đổi luật pháp.

Chúng ta chỉ cần... đặt Darren lên trên luật pháp.

Ông Crepsley nhú mày:

- Tôi không hiểu.

- Động não đi, Larten. Trong chúng ta, những ai được miễn mọi hình phạt? Ai có thể thất bại trong tòa thử thách cả chục lần, mà không bị một lời trách cứ?

Ông Crepsley trợn mắt:

- Ngài không định nói là...

- Là chúng ta, các ông hoàng.

- Nhưng... không thể nào hiểu nổi! Nó còn quá trẻ! Không phải là một tướng quân ! Thậm chí chưa là một ma-cà-rồng hoàn toàn!

Ông hoàng Mika Ver Leth lên tiếng:

- Ai quan tâm đến những chuyện đó chứ? Chúng ta chỉ quan tâm đến những gì nó làm để xứng đáng với tước hiệu đó. Có lẽ xứng đáng hơn hầu hết chúng ta lại đây.

- Thật điên rồ!

Miệng than vậy, nhưng mặt ông Crepsley tươi rói.

Ông hoàng Paris gật đầu:

- Điên thật, nhưng đã được tất cả hoan hỉ bỏ phếu thuận.

Ông Crepsley chớp mắt, ngỡ ngàng:

- Tất cả?

- Tất cả ma-cà-rồng có mặt trong cung.

Tôi thì thăm với ông Crepsley:

- Cháu xin lỗi nhưng chuyện gì đang xảy ra? Các ông đang nói về vấn đề gì vậy?

Ông suyt một tiếng rồi bảo:

- Im lặng, ta sẽ cho biết ngay bây giờ đây.

Ngẫm nghĩ, rồi nụ cười trên môi nở rộng hơn, ông Crepsley lăm bắm:

- Điên thật, nhưng có lý. Tuy nhiên, chắc chỉ là một tước danh dự thôi. Vì nó quá thiếu hiểu biết về đường lối của chúng ta, quá trẻ và không từng trải.

Ông hoàng Paris bảo:

- Chúng ta không đòi hỏi nó gánh vác những trách nhiệm chính thức. Không nên hấp thấp, vì còn cần phải cho nó học hỏi nhiều. Cũng chưa tới lúc tạo nó thành ma-cà-rồng hoàn toàn. Dù sẽ san sẻ máu chúng ta cho nó, nhưng phải giới hạn, để nó vẫn chỉ là một ma-cà-rồng nửa mùa thôi. Nhưng tước vị của nó không chỉ là tước vị danh dự. Nó sẽ nắm toàn bộ trách nhiệm và quyền lực trong tương lai.

Tôi cần nhắc ông Crepsley:

- Nào, cho cháu biểu biết chuyện gì đi chứ.

Ông cúi xuống thì thăm. Tôi giật thót người:

- Hả? Cái gì?

Ông thì thăm tiếp. Tôi hét toáng lên:

- Ông đùa à? Cháu phát điên lên mất.

- Đó là cách duy nhất cháu có thể thoát chết trong danh dự.

- Nhưng... cháu không thể... không bao giờ...

Tôi lắc đầu nhìn các ma-cà-rồng đầy trong Cung Ông Hoàng. Tất cả đều gật đầu và cười với tôi. Đặc biệt là ông cụ Seba, hớn hở nhất. Tôi hỏi như rên:

- Đa số đồng ý với vụ này?

Ông hoàng Paris nói:

- Tất cả. Darren, họ nể trọng và khâm phục mi. Khi nào ma-cà-rồng còn trên thế giới, họ sẽ không quên những gì mi đã làm cho chúng ta. Chúng ta muốn bày tỏ lòng biết ơn, và đây là cách duy nhất có thể làm.

- Cháu... bàng hoàng quá! Không biết phải nói gì.

Ông hoàng Arrow cười lớn:

- Nói: Đồng ý. Nêu không chúng ta lại phải đưa mi xuống Phòng Tử thần.

Ngược lên ông Crepsley, tôi nheo mắt... cười:

- Nếu cháu đồng ý, từ nay ông phải tuân lệnh cháu, đúng không?

Ông cười lớn:

- Tất nhiên. Ta và tất cả ma-cà-rồng khác.

- Ông sẽ phải làm những gì cháu nói?

- Đúng.

Ông hạ giọng:

- Nhưng đừng tưởng muốn làm trò gì thì làm. Ta tôn trọng chức vị của mi, nhưng phải điều khiển cái đầu của mi. Mi vẫn là đệ tử phụ tá của ta và ta sẽ giữ cho mi vào đúng vị trí của mình.

- Cháu biết chắc ông sẽ làm vậy mà.

Tôi cười nói, rồi đứng nghiêm trước mặt ông hoàng Paris. Tôi sắp có một quyết định quá lớn lao, một quyết định sẽ thay đổi đời tôi mãi mãi. Ước gì tôi có được vài đêm suy nghĩ, nhưng không còn thời gian nữa. Đồng ý hoặc vào Phòng Tử thần. Tôi hỏi:

- Cháu phải làm gì?

- Đúng ra, buổi lễ sẽ kéo dài và phức tạp. Nhưng hãy tạm hoãn đến sau này. Ngay bây giờ, mi chỉ cần nhận máu chúng ta, và dâng chút máu mi cho Huyết thạch. Ngay sau khi Huyết thạch nhận dạng mi, là công việc hoàn tất, không bao giờ có thể thay đổi được nữa.

- Cháu hiểu rồi.

- Vậy thì bước lên, để cùng kết hợp.

Khi tôi tiến lên, ông Crepsley cho Harkat biết chuyện gì đang xảy ra và tôi nghe anh chàng kêu lên: “Không thể... tin nổi”. Tôi không nín được cười, mặc dù tất cả ma-cà-rồng trong cung mặt mày đều trịnh trọng.

Trước hết, tôi cởi bỏ áo ngoài. Sau đó hai ông hoàng Mika và Arrow cùng tôi đứng quanh Huyết thạch (buổi lễ chỉ cần hai ông hoàng). Tôi rạch mười đầu ngón tay bằng móng tay của chính mình, để lấy máu. Mika và Arrow cũng làm giống vậy. Ông hoàng Arrow ép những ngón tay chảy máu lên tay tôi, ông hoàng Mika ép tay lên tay kia của tôi. Hai ông đặt bàn tay còn lại lên Huyết thạch. Tầng đá sáng lên màu đỏ và phát ra một âm thanh trầm trầm.

Tôi cảm thấy máu của hai ông hoàng truyền sang tôi, và máu tôi chuyển sang họ. Cảm giác chỉ khó chịu, chứ không đau như lần đầu tiên ông Crepsley truyền máu cho tôi nhiều năm trước.

Chúng tôi càng đặt tay lâu, Huyết thạch càng sáng hơn, và vành ngoài của tầng đá trở nên trong suốt, đến nỗi tôi có thể nhìn máu mình đang hòa cùng máu của hàng ngàn ma-cà-rồng khác.

Tư tưởng quay cuồng trong đầu tôi. Tôi nhớ lại đêm ông Crepsley truyền máu cho mình. Lần đầu uống máu khi Sam Srest hấp hối trên tay tôi. Ma-cà-chóp tôi đã giết trong hang.

Murlough, gã ma-cà-chóp điên loạn. Steve Leopard, thằng bạn thân nhất khi tôi còn là người bình thường, đã thề, lớn lên sẽ đi tìm tôi để giết. Debbie Hamlock và bờ môi mềm dịu của cô bé khi chúng tôi hôn nhau. Tiếng cười của ông Gavner. Ông Cao điều khiển diễn viên trong Gánh Xiếc Quái Dị. Harket cho tôi biết tên sao khi chúng tôi giết con gấu điên. Truska (cô gái có râu) đã may cho tôi bộ đồ hải tặc. Cái nháy mắt của Arra. Lão Tí-nị và cái đồng hồ hình trái tim. Kurda đối diện toàn thể ma-cà-rồng. Em gái Annie trêu chọc tôi. Dán tem vào album với má. Nhổ cỏ ngoài vườn với ba. Ông Gavner, bà Arra, Sam Grest hấp hối.

Tôi rũ ra và nếu ông hoàng Paris không kịp đỡ, tôi đã bị ngã rồi. Bây giờ máu và những hình ảnh tuôn trào nhanh hơn. Hình ảnh từ quá khứ, bạn bè và kẻ thù, thoang thoảng lướt qua như một đoạn phim quay nhanh. Nhanh hơn mãi. Vừa khi tưởng như không còn chịu đựng nổi nữa, Arrow và Mika rời tay khỏi Huyết thạch và tôi. Buổi lễ kết thúc. Tôi đổ nhào ra sao. Ông hoàng Paris vội vàng xoa nước bọt lên các đầu ngón tay tôi, để cầm máu. Kiểm tra mắt tôi, ông hỏi:

- Cháu cảm thất sao?
 - Mệt.
 - Chỉ vài tiếng nữa, khi máu đã hòa đều vào nhau, cháu sẽ mạnh như một con báo.
- Tiếng reo hò của ma-cà-rồng vang lên chói lói. Tôi hỏi:
- Họ là gì là khiếp thế?
 - Họ muốn gặp cháu, muốn được chứng kiến điều họ tán thành,
 - Không đợi được sao? Cháu hết hơi rồi.
 - Chúng ta sẽ kiệu cháu ra. Không thể để bầy tôi chờ đợi mãi... thưa ngài.
 - Ngài!

Tôi lập lại, nghe sướng tai ghê ta ời.

Ba ông hàng công kênh tôi trên vai suốt đường đi. Tôi cứ ngó lên trần nhà mà cười ha hả, vừa mê tơi vì số phận đổi thay kỳ lạ, vừa tự hỏi tương lai rồi sẽ ra sao, còn chuyện gì xảy ra có thể so sánh với giây phút này không?

Khi họ đặt tôi xuống, để đón nhận những tràng vỗ tay chào đón của các ma-cà-rồng. Tôi nhìn quanh, nhận ra những gương mặt rạng rỡ của ông Crepsley, Harkat, cụ Seba Nila, ông Vanez Blane... Nhưng cuối phòng, tôi tưởng như nhìn thấy hồn ma của ông Gavner và ba Arra và ngay sau họ, Kurda đang thầm lặng vỗ tay. Nhưng có lẽ đó chỉ là ảnh hưởng của sự choáng váng gây ra bởi máu của hai ông hoàng đó thôi.

Rồi hình ảnh đó mờ dần, trước mắt tôi là một biển ma-cà-rồng hân hoan gào thét. Tôi nhắm mắt, đứng đó, chân run rẩy, ngả nghiêng theo chấn động của tiếng reo hò, hãnh diện như một cơn dông, chờ dẫn lắng nghe tiếng họ ngâm nga tán tụng tên tôi. Tôi... Darren Shan... Ông Hoàng Ma-cà-rồng!

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>